MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH
TÀI SẢN TINH THẦN VÔ GIÁ
CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC TA

MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung

Giám đốc - Tổng Biên tập:

TS. TRẦN CHÍ ĐẠT

Biên tập:	Nguyễn Thị Lê - Trần Thị Huyền
Trình bày sách:	Bùi Thị Việt Hồng
Thiết kế bìa:	Nguyễn Ngô Tráng Kiện
Biên tập sách điện tử:	Nguyễn Long Biên
Trình bày sách điện tử:	Nguyễn Thị Thảo
Nguồn ảnh:	Trích trong các cuốn sách *Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, Bác Hồ của chúng em, Bác Hồ với giáo dục,...* và một số tài liệu khác

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

www.nxbthongtintruyenthong.vn, book365.vn, ebook365.vn, ebook.gov.vn

Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện - 115 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội

Điện thoại Biên tập: 024.35772143 Điện thoại Phát hành: 024.35772138

E-mail: nxb.tttt@mst.gov.vn

Chi nhánh Nhà xuất bản tại TP. Hồ Chí Minh:

211 đường Nguyễn Gia Trí, phường Thạch Mỹ Tây, P. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.35127750/51 E-mail: cnsg.nxbtttt@mst.gov.vn

Chi nhánh Nhà xuất bản miền Trung - Tây Nguyên:

Địa chỉ: 42 Trần Quốc Toản, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng
46 Y Jút, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0236.3897467/0262.3808088 Fax: 0236.3843359

E-mail: cndn.nxbtttt@mst.gov.vn

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2474-2025/CXBIPH/5-102/TTTT
Số quyết định xuất bản: 540/QĐ-NXB TTTT ngày 15 tháng 9 năm 2025
Nộp lưu chiểu Quý IV năm 2025
ISBN: 978-604-45-1221-1

MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

Biên soạn:
GS, TS. Nguyễn Như Ý - GS, TS. Đinh Xuân Dũng
TS. Trần Chí Đạt - TS. Vũ Thuỳ Dương

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

LỜI NÓI ĐẦU

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng đã khẳng định: "Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại"[1] và đó là "tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta[2] .

Trải qua gần 60 năm hoạt động và lãnh đạo cách mạng cả quốc tế và trong nước, tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành, từng bước bổ sung, phát triển và hoàn thiện, trở thành một hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đó được thể hiện trọn vẹn, nhất quán và sinh động trong toàn bộ cuộc đời và hoạt động thực tiễn của Người và đúc kết trong các trước tác, bài viết, bài nói vô cùng phong phú, đa dạng được in trong bộ *Hồ Chí Minh toàn tập* (15 tập). Thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam gần 100 năm qua mà còn là ánh sáng mãi mãi soi đường cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong tương lai, trong kỷ nguyên mới của dân tộc, đạt được khát vọng giàu mạnh, cường thịnh và hạnh phúc.

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2001, tr.20.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội lần thứ IX*, Sđd, tr.88.

Nhận thức sâu sắc về giá trị to lớn và quý báu của tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiều năm qua, Đảng ta đã liên tục chỉ đạo và tổ chức việc nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Tiếp nhận những tinh hoa văn hóa Đông và Tây, quá khứ và hiện tại, gắn với quá trình hoạt động thực tiễn cực kỳ phong phú, hiếm có, là con đường để Hồ Chí Minh đi tới hình thành và xây dựng hệ thống tư tưởng của mình. Song, Người là người con của dân tộc Việt Nam nên để thể hiện tư tưởng của mình cho chính nhân dân, dân tộc mình, Người luôn chọn cách thể hiện cô đúc nhất, trong sáng nhất, giản dị, dễ hiểu nhất để đi vào tinh thần, trí tuệ và lòng người bằng con đường ngắn nhất. Cảm nhận về sự độc đáo ấy, Paul Mus, nhà nghiên cứu người Pháp đã có nhận xét sâu sắc: "Người ta thấy một người Á Đông gia nhập hàng ngũ của Mác, có thể trở thành người cộng sản ngay trên đất nước mình, không hề lay chuyển, nhưng cộng sản theo cách của mình, bởi vì Người tìm cách diễn đạt và làm sinh động học thuyết đó bằng những dạng truyền thống tương tự"[1].

"Người cộng sản theo cách của mình", trong Hồ Chí Minh đó chính là sự không thể tách rời của ba nhân tố "vận dụng", "phát triển" và "sáng tạo" chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. "Làm sinh động học thuyết đó" bằng sự diễn đạt hết mực giản dị, cô đọng, khúc chiết, ngắn gọn như một châm ngôn, một danh ngôn mang giá trị khoa học và ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đó là đặc trưng tư tưởng Hồ Chí Minh - Minh triết Hồ Chí Minh.

Bộ sách Minh triết Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta đã chọn lọc công phu, nghiêm túc từ hàng chục nghìn trang

[1] *Hồ Chí Minh, Việt Nam, Á Châu*, Nxb. Dusenil, Paris, 1971, tr.159.

sách trong *Hồ Chí Minh toàn tập* những câu, những đoạn, những lời hay, khúc chiết, hàm súc, dễ đi vào lòng người và sắp xếp thành một hệ thống với 6 cụm chủ đề: trong từng chủ đề/phần, Ban Biên soạn sắp xếp các câu theo dạng từ điển (thứ tự chữ đầu theo A, B, C,...) để bạn đọc vừa được trực tiếp đọc vừa suy ngẫm và học tập theo nhu cầu của mình. Mỗi câu trích dẫn trong bộ sách này đều có chú thích đầy đủ nguồn dẫn để khi người đọc cần tìm hiểu toàn diện, toàn văn có thể dễ dàng tìm về xuất xứ.

Bộ sách Minh triết Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta gồm 6 cuốn:

1. Minh triết Hồ Chí Minh về Đảng và Nhà nước

2. Minh triết Hồ Chí Minh về đại đoàn kết

3. Minh triết Hồ Chí Minh về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ

4. Minh triết Hồ Chí Minh về lực lượng vũ trang

5. Minh triết Hồ Chí Minh về công tác đối ngoại

6. Minh triết Hồ Chí Minh về công tác cán bộ

Những lời giới thiệu ngắn cho từng cuốn sách chỉ là những gợi mở để bạn đọc trực tiếp đến với phần chủ yếu của cuốn sách. Đó là mong ước của Ban Biên soạn.

Minh triết Hồ Chí Minh về công tác đối ngoại là một trong sáu cuốn sách của bộ sách *Minh triết Hồ Chí Minh - Tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta*. Công tác đối ngoại là một trong những lĩnh vực mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành nhiều tâm huyết, trí tuệ và thực hành xuất sắc nhất trong sự nghiệp cách mạng của Người. Người không

chỉ trực tiếp tham gia hoạch định và thực thi đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, mà còn là một nhà tư tưởng sâu sắc, hình thành nên hệ thống tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đặc sắc, kết tinh giữa truyền thống ngoại giao dân tộc và tinh thần thời đại. Những tư tưởng ấy không chỉ giúp Việt Nam vượt qua muôn vàn thử thách của thế kỷ XX để giành và giữ vững nền độc lập dân tộc, mà còn tạo dựng nền móng lý luận cho đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình và hợp tác trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Minh triết Hồ Chí Minh về công tác đối ngoại nhằm hệ thống hóa tư tưởng ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ các bài phát biểu, thư từ, văn kiện và bài viết của Người.

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là một hệ thống tư duy có chiều sâu triết lý, gắn liền với sự phát triển biện chứng của lịch sử dân tộc và phong trào cách mạng thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" - câu nói mang tính triết lý và là nền tảng chỉ đạo mọi hoạt động đối ngoại của Việt Nam: độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia là nguyên tắc tối thượng. Nguyên tắc độc lập, tự chủ của Hồ Chí Minh được Người cụ thể hóa trong mọi lựa chọn ngoại giao. Trong tư tưởng ngoại giao của Người luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội song linh hoạt, sáng tạo, mềm dẻo và nhân nhượng có nguyên tắc. Kiên định nguyên tắc chiến lược, song sáng tạo, linh hoạt mềm dẻo trong sách lược là nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh. Đó là lấy "cái bất biến" để "ứng vạn biến" bằng chủ trương, biện pháp, hình thức thích hợp. Tư tưởng này của Người thể hiện trong hoạt động ngoại giao vừa là khoa học, song còn là nghệ thuật.

Hồ Chí Minh là nhà cách mạng kiên định, nhưng cũng là người kiến tạo hòa bình, kiên quyết chống chiến tranh xâm lược, ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, vì tự do, dân chủ hòa bình của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Theo Người, hòa bình, hữu nghị là mục tiêu lâu dài. Người chỉ rõ: Trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước". Câu nói này, xét về bản chất, chính là một tuyên ngôn ngoại giao hiện đại.

Một trong những nội dung cốt lõi của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa bản lĩnh kiên định và sự linh hoạt, mềm dẻo, theo phương châm lấy bất biến, ứng vạn biến, nhất là khi xử trí các vấn đề chính trị phức tạp, gay cấn.

Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh, giữ vai trò quyết định; sức mạnh thời đại là nhân tố bên ngoài chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nhân tố bên trong là sức mạnh dân tộc. Người chỉ rõ: "Phải tin vào sức ta trước hết. Chỉ có nỗ lực mới làm cho ngoại giao toàn thắng" và "Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh ngoại giao sẽ thắng lợi".

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Người đều tìm cách kết hợp hài hòa giữa nội lực dân tộc và ngoại lực quốc tế, từ đó làm nền tảng cho sự độc lập bền vững và uy tín quốc tế của Việt Nam.

Một điểm đặc sắc trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là yếu tố nhân đạo, nhân văn thể hiện ở tính thân thiện, tính lịch thiệp, tính văn hóa, văn minh và bình đẳng trong hành vi ứng xử ngoại giao. Người luôn nhấn mạnh vai trò của sự chân thành, khoan dung, sự tin cẩn và thái độ tôn trọng lẫn nhau trong quan hệ quốc tế.

Chính vì vậy, Hồ Chí Minh được bạn bè quốc tế kính trọng không chỉ vì lập trường chính trị sắc bén, mà còn bởi nhân cách cao đẹp của một người Việt Nam mẫu mực. Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đã và đang được kế thừa, phát triển linh hoạt trong đường lối ngoại giao của Việt Nam ngày nay.

BAN BIÊN SOẠN

An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ. Và nếu công nông Pháp cách mệnh thành công, thì dân tộc An Nam sẽ được tự do.

(Đường cách mệnh, năm 1927,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.2, tr.287)

Ba vị Thủ tướng Chu Ân Lai, Nêru và Unu đã thay mặt 3 nước Trung, Ấn, Diến ký một bản tuyên bố chung về chính sách ngoại giao, gồm *5 nguyên tắc* lớn, là:

- Tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của nhau,

- Không xâm phạm nhau,

- Không can thiệp vào nội chính của nhau,

- Đối đãi nhau bình đẳng và đôi bên đều có lợi,

- Chung sống hòa bình...

5 nguyên tắc lớn là nền tảng bang giao thân thiện và hòa bình,... Nhân dân và Chính phủ ta sẵn sàng thi hành *5 nguyên tắc* ấy với các nước, trước hết là với 2 nước anh em Cao Miên và Lào.

(5 nguyên tắc lớn, báo Nhân Dân, ngày 30-3-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.385)

Bạn hãy tưởng tượng sẽ tai họa biết nhường nào cho Pháp và Việt Nam nếu như chiến tranh kéo dài 5 hoặc 10 năm và chiến tranh du kích có thể kéo dài vô hạn. Chúng tôi khao khát hòa bình và chúng tôi sẵn sàng hòa bình. Chỉ còn tùy thuộc vào quyết định của Chính phủ Pháp mà thôi.

(Trả lời phỏng vấn của ông Rơnê Lécmitơ phóng viên
báo L'Humanité, tháng 5-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.147)

Bao giờ Pháp thật thà thừa nhận Việt Nam độc lập và thống nhất thì chiến tranh sẽ lập tức kết liễu. Chúng tôi sẽ nhờ tư bản và kỹ thuật các nước hữu bang và cả nước Pháp và nhờ sự hăng hái của Việt Nam mà mau chóng kiến thiết lại mặc dầu hiện nay chiến tranh đã đưa đến một sự phá hoại không thể tưởng tượng.

(Trả lời một nhà báo nước ngoài, ngày 16-7-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr. 201)

Bao giờ Việt Nam cũng cần thân thiện với nước Thái, và nước Thái thân thiện với Việt Nam, vì chúng ta là bà con láng giềng.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo
Praxa Thipatay (Thái Lan), ngày 2-9-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.195)

Báo cáo nói: "Ngoài ra, Mặt trận có một số cố gắng trong công tác tranh thủ nhân dân các nước tư bản, nhân dân Mỹ...". Tranh thủ nhân dân như thế nào? Bác rất quan tâm. Bây giờ phong trào nhân dân Mỹ đang lên, việc tranh thủ nhân dân Mỹ là rất quan trọng.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr. 64)

Báo chí Việt - Pháp bây giờ có thể giúp nhiều về chỗ làm dễ dàng mối quan hệ giữa hai dân tộc... Vì vậy, hai Chính phủ có hứa với nhau rằng từ đây về sau, các báo hoặc của Chính phủ, hoặc của dân chúng, sẽ thôi chửi nhau. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Lời nói chẳng mất tiền mua, liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau".

(Trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam,
Pháp và Trung Hoa, ngày 22-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.465).

Bất kỳ "giúp đỡ" quân sự hay là kinh tế, chính sách của Mỹ đều nhằm mục đích biến các nước châu Á thành thuộc địa Mỹ, bắt nhân dân châu Á làm nô lệ cho Mỹ.

(Chính sách quân sự và kinh tế của Mỹ,
báo Nhân Dân, ngày 21-12-1954,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr. 192)

Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

(Thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong
và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng vẻ vang
ở Điện Biên Phủ, ngày 8-5-1954, ,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.466)

Bất kỳ người nào, bất kỳ nhóm nào, nếu họ tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta cũng sẵn sàng thật thà đoàn kết với họ.

Chúng ta đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước bạn.

Chúng ta sẽ dựa theo 5 nguyên tắc lớn của bản tuyên bố Trung - Ấn và Trung - Diến để gây quan hệ hữu hảo với hai Chính phủ nhà vua Miên và Lào.

Chúng ta phát triển quan hệ hữu hảo với các nước Đông Nam Á.

Đối với nước Pháp, chúng ta sẽ cố gắng lập lại mối quan hệ kinh tế và văn hóa trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi. Chúng ta đoàn kết với nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới.

(Diễn văn chúc mừng năm mới trong dịp lễ mừng
Trung ương Đảng và Chính phủ về Thủ đô, ngày 1-1-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.227)

Bất kỳ sự liên hợp hay đồng minh nào nhằm mục đích làm cho các nước giúp đỡ lẫn nhau và cộng tác thân thiện với nhau để bảo vệ độc lập, hòa bình và dân chủ đều là tốt cả.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo A. Steele,
phóng viên báo New York, Herald Tribune,
báo Cứu quốc, ngày 13-10-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.229)

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc (ngồi hàng đầu bên trái) với một số đại biểu dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản tại Liên Xô, tháng 7-1924

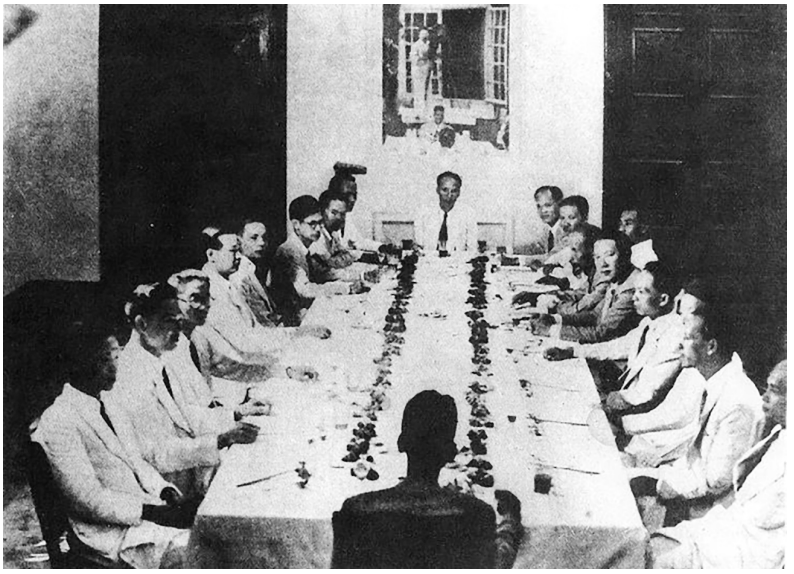

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp Hoàng thân Xuphanuvông (Lào) tại Bắc Bộ Phủ, tháng 10-1945

Bây giờ, hai dân tộc ta tuy còn phải khó nhọc, nhưng tương lai của chúng ta rất là vẻ vang. Đến ngày Việt Lào được quyền hoàn toàn độc lập, anh em ta sẽ cùng hưởng phúc thái bình.

(Thư chúc Tết Việt kiều ở Lào, Xiêm, báo Cứu quốc, ngày 2-1-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.162)

Bây giờ ngoại giao của ta ngày càng khó, ta phải làm sao công tác cho tốt. Ta có chính sách đúng đắn, phải làm sao vui lòng được mọi người, làm vui lòng được từ người binh nhất, binh nhì. Tuy không được lòng họ 100% nhưng không được làm mất lòng ai 100%, vì cách mạng của ta phải dựa vào họ giúp đỡ. Ta phải luôn giúp đỡ họ và mong cho tất cả đều đoàn kết.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao lần thứ năm, ngày 16-3-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.63)

Bây giờ ngoại giao của ta vừa là một mà vừa là hai, vừa là hai mà lại vừa là một. Ta vừa có ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và vừa có ngoại giao của Mặt trận. Hai khối đó phải kết hợp chặt chẽ với nhau. Có khi Mặt trận nói chứ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nói thì không hợp. Có khi cả hai đều nói. Phải đoàn kết chặt chẽ với nhau, hai bên cùng bàn bạc với nhau.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.63)

Bây giờ, hai dân tộc ta tuy còn phải khó nhọc, nhưng tương lai của chúng ta rất là vẻ vang. Đến ngày Việt - Lào được quyền hoàn toàn độc lập, anh em ta sẽ cùng hưởng phúc thái bình.

(Thư chúc Tết Việt kiều ở Lào, Xiêm,
báo Cứu quốc, ngày 2-1-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.162).

Bọn thực dân nói: Nếu ba kỳ thống nhất thì những người ái quốc sẽ khủng bố những người hiện nay sai lầm đi theo Pháp.

Tôi cả quyết cam đoan rằng Chính phủ và đồng bào ta sẽ hết sức khoan hồng đại độ. Chẳng những để cho những người đó cải quá tu tâm, quay về với Tổ quốc, mà lại sẵn sàng trọng dụng họ, nếu những người đó có tài nghệ. Một dân tộc đã tự cường, tự lập, dân chủ cộng hoà thì không làm những việc nhỏ nhen, báo thù báo oán.

(Thư chúc Tết đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ, ngày 24-1-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.39)

Bởi vì thực dân Pháp cứ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược, cho nên nhân dân Việt Nam quyết đánh mạnh hơn nữa, tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng, và muốn giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa

bình, thì nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng sẵn sàng nói chuyện.

(Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 7 năm toàn quốc kháng chiến, báo Nhân Dân, từ ngày 16 đến 20-12-1953, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.369)

Bộ trưởng Bộ Hải ngoại Pháp Marius Moutet (đeo kính) đón Chủ tịch Hồ Chí Minh tại sân bay Le Bonrget, ngày 22-6-1946

Thủ tướng Pháp Georges Bidault chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Cộng hòa Pháp, ngày 2-7-1946

Nhân dân Thủ đô Paris, Pháp vui mừng chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm nước Pháp, tháng 7-1946

Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi Pháp, năm 1946

Cả đời mình, tôi đã đấu tranh chống lại thực dân Pháp, nhưng mà tôi luôn yêu quý và khâm phục nhân dân Pháp. Đây là một dân tộc vĩ đại, thông minh và rộng lượng. Họ là những người đầu tiên đưa ra những nguyên tắc cao cả về tự do, bình đẳng và bác ái. Nhân dân Việt Nam đã và đang tiếp tục đấu tranh để thực hiện những nguyên tắc đó.

(Thư gửi nhân dân Pháp, viết tháng 9-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.361)

Cả nước Pháp lẫn nước Việt Nam đều không thể phí sức gây một cuộc chiến tranh khốc hại, và nếu phải kiến thiết trên đống hoang tàn thì thật là một điều tai hại.

(Lời tuyên bố với phóng viên báo Pari - Sài Gòn,
báo Cứu quốc, ngày 13-12-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.526)

Các bà yêu đất nước mình, các bà mong muốn nước mình được độc lập và thống nhất. Nếu có kẻ nào tìm cách xâm phạm nền độc lập và sự thống nhất ấy, thì tôi tin chắc rằng các bà sẽ đấu tranh đến cùng để bảo vệ nó. Chúng tôi cũng thế, chúng tôi yêu Tổ quốc Việt Nam của chúng tôi, chúng tôi cũng muốn Tổ quốc chúng tôi độc lập và thống nhất. Liệu các bà có kết tội chúng tôi vì chúng tôi đã đấu tranh chống những kẻ tìm cách chinh phục và chia cắt Tổ quốc chúng tôi không?

(Thư trả lời Bà Sốtxi trong Hội Liên hiệp Phụ nữ Pháp, ngày 22-9-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.347)

Các bạn, người buôn bán, kinh doanh, tiểu thương, tiểu chủ, công nhân và trí thức, đã chung sống với nhân dân Việt Nam. Các bạn đã khai cơ lập nghiệp ở Việt Nam. Những hoạt động chính đáng về kinh tế và văn hóa của các bạn cũng có lợi cho Việt Nam. Vì vậy tôi

khuyên các bạn: *Các bạn cứ yên lòng làm ăn như thường*. Nhân dân và Chính phủ Việt Nam sẽ giúp đỡ và bảo hộ các bạn.

(Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng,
ngày 10-10-1954, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.80)

Các bạn sống chung chạ với nhân dân Việt Nam, ra vào gặp nhau, no đói có nhau. Vậy nên nhân dân Việt Nam là bằng hữu của các bạn. Đất nước Việt Nam là Tổ quốc thứ hai của các bạn. Các bạn cùng nhân dân Việt Nam phải tương kính tương thân, thành thật hợp tác, êm ấm thuận hoà, thực hiện chữ "Tứ hải giai huynh đệ". Nước Việt Nam được thịnh vượng thì các bạn cũng được hạnh phúc.

(Nói chuyện cùng đồng bào trước khi sang Pháp,
ngày 30-5-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.273)

Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập. Các bạn yêu đồng bào của các bạn và muốn họ được tự do. Lòng yêu nước thương nòi này làm vẻ vang các bạn vì nó là lý tưởng cao quý nhất của loài người.

Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muốn nó độc lập chứ! Chúng tôi cũng phải được phép yêu đồng bào chúng tôi và muốn họ được tự do chứ! Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi.

(Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương,
báo Cứu quốc, ngày 20 và 23-10-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.75)

Các chú còn nhớ, có lúc Bác vừa là Chủ tịch, vừa là Thủ tướng, vừa là Bộ trưởng Ngoại giao. Lúc đó, làm ngoại giao với bọn Tưởng khổ ghê lắm. Bọn chúng kiêu ngạo, đưa vào ta 20 vạn quân rồi lúc đòi cái này, lúc đòi cái khác. Ta lại còn phải ngoại giao cả với Pháp nữa. Rất

khó khăn, vì cả hai bọn này đều xấu cả nên phải làm sao chọn lấy một. Để bọn Quốc dân Đảng sang cũng khổ. Chúng mang cả Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh, v.v., để nắm ngoại giao, tài chính, rồi chúng đòi 70 ghế ở Quốc hội, nhiều việc lôi thôi lắm. Lúc đó, Pháp muốn nhảy vào ta, Quốc dân Đảng thì muốn ở lại ta. Nếu để cả hai ở lại ta thì càng xấu, vì chúng xấu một chín, một mười cả. Ta phải chọn lấy một. Khi ta ký Hiệp định sơ bộ 6-3, bọn Quốc dân Đảng phải chuồn. Mình đã lợi dụng mấy tháng này để chuẩn bị lực lượng của mình và tháng 5-1946 Bác đi Pari.

Qua đó, mình biết là tuy nó đang o bế mình, nhưng bề ngoài nó vẫn chiêu đãi đàng hoàng để mua chuộc mình đấy. Khi nói chuyện, nó đòi ta rút hết quân đội của ta ở Nam Bộ đi. Cố nhiên, ta không chịu. Cuối cùng, ra về, buổi sáng sớm dậy, Métxme đưa đến mời Chủ tịch ký một giao ước về rút quân ở miền Nam Việt Nam. Ta không chịu ký, nó dọa: "Đây là của Tổng tham mưu trưởng bắt buộc". Nhưng ta vẫn không chịu ký và từ đó mình lại càng biết rõ hơn ý đồ xấu của chúng nó.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.59-60)

Các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp nhân dân nước bạn. Mà giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình.

(Thư gửi các đơn vị bộ đội ta có nhiệm vụ tác chiến
ở Thượng Lào, ngày 3-4-1953,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.105)

Các cô, các chú cũng nghe nói Mỹ lấy chiến trường miền Nam làm thí điểm về chiến thuật, trang bị, vũ khí. Nếu ở miền Nam nó thắng thì nó dùng cách ấy để ăp cướp các dân tộc khác. Nếu chúng ta thắng ở miền Nam tức là chúng ta đã đè được lực lượng xâm lược của

Mỹ, đó là ta góp phần vào cách mạng thế giới. Vì vậy, ta quyết chiến, quyết thắng ở miền Nam chẳng những là vì nhiệm vụ của ta, mà còn là nghĩa vụ của ta đối với cách mạng thế giới.

(Bài nói tại Hội nghị Cán bộ cấp cao nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, ngày 16-1-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.15)

Các ngài cũng nhận thấy rằng, lòng mong ước mạnh nhất của tôi, sự quan tâm nhất của nước Cộng hòa Việt Nam, nguyện vọng tha thiết nhất của dân tộc Việt Nam là thực hiện được tình thân thiện Pháp - Việt.

(Nói chuyện trong buổi đón tiếp của Ủy ban Trung ương Hội Pháp - Việt, ngày 11-7-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.309)

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phái đoàn Chính phủ Kháng chiến Lào tại chiến khu Việt Bắc, năm 1950

Tại chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ khai mạc tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô được tổ chức trong toàn quốc từ 18-1 đến 18-2-1954, nhân kỷ niệm 4 năm ngày lập quan hệ ngoại giao Việt Nam, Trung Quốc và Liên Xô

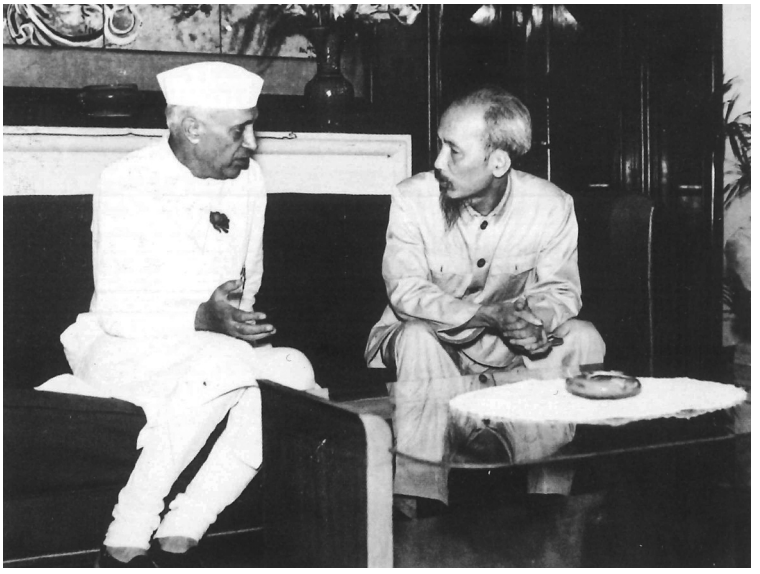

Chủ tịch Hồ Chí Minh hội kiến với Thủ tướng Ấn Độ J. Nehru nhân dịp Thủ tướng sang thăm Việt Nam, ngày 17-10-1954

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Vạn Lý Trường Thành, Trung Quốc, năm 1955

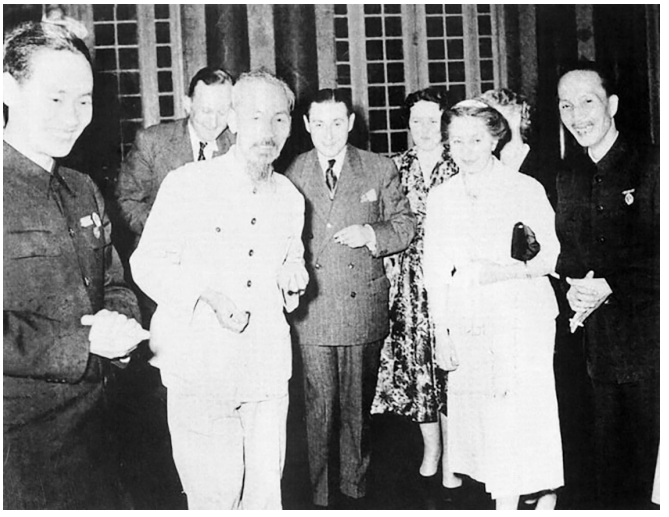

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu phong trào hòa bình Pháp sang thăm Việt Nam, ngày 15-3-1955

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các sỹ quan chỉ huy tàu Kilinski, Ba Lan đã giúp Việt Nam chuyên chở đồng bào, cán bộ, chiến sỹ miền Nam tập kết ra Bắc năm 1954, ngày 1-6-1955

Chủ tịch Mao Trạch Đông dẫn đầu đoàn Đại biểu Đảng Cộng sản, Chính phủ nước CHND Trung Hoa nồng nhiệt chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn Đại biểu Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 6-1955

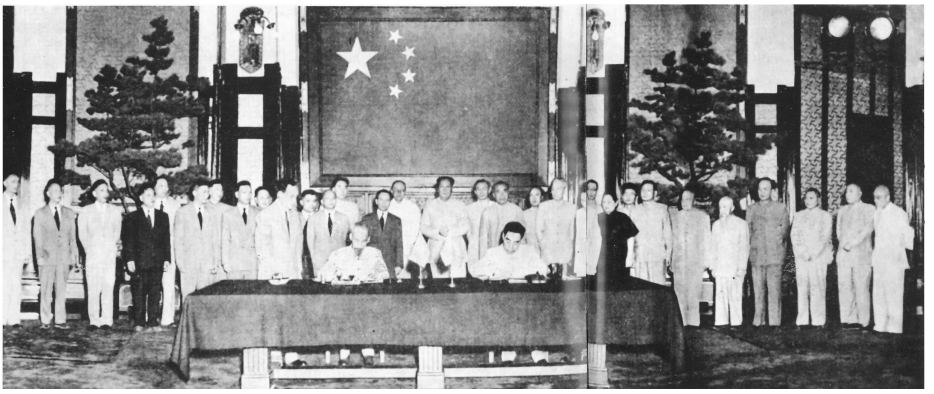

Tại Đại lễ đường Nhân dân Bắc Kinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Chu Ân Lai ký Tuyên bố chung Việt Nam Trung Quốc, tháng 6-1955

Các nước bạn giúp ta cũng như thêm vốn cho ta. Ta phải khéo dùng cái vốn ấy để bồi bổ lực lượng của ta, phát triển khả năng của ta. Song nhân dân và cán bộ ta tuyệt đối chớ vì bạn ta giúp nhiều mà đâm ra ỷ lại.

Trái lại, chúng ta phải học tinh thần tự lập tự cường, tinh thần hăng hái thi đua sản xuất và tiết kiệm của nhân dân các nước bạn.

(Báo cáo về việc đoàn đại biểu của Chính phủ ta đi thăm Liên Xô và Trung Quốc, ngày 23-7-1955, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.56-57)

Các nước dân chủ nhờ đoàn kết mà đánh tan phát xít, nay đã thắng lợi cũng nên đoàn kết để giữ gìn hoà bình.

(Trả lời các nhà báo Việt Nam về Hội nghị Mạc Tư Khoa và tình hình nước Pháp, ngày 3-5-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.144)

Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả. Đã là đồng chí, thì sung sướng cực khổ phải có nhau. Huống gì, dân An Nam là đương lúc tranh đấu với đế quốc chủ nghĩa Pháp, chắc

là về sau sẽ có nhiều người cách mệnh phải hy sinh, phải khốn khổ, phải cần anh em trong thế giới giúp giùm.

(Đường Cách mệnh, năm 1927,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.2, tr.329)

Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hoà bình và xây đắp dân chủ thế giới.

(Lời tuyên bố của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
cùng chính phủ các nước trên thế giới, báo Sự thật, số 127,
ngày 25-1-1950, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.311)

Câu hỏi 2: Chủ tịch có ý kiến gì về cuộc hội nghị vừa qua giữa các nhà cầm quyền Mỹ và miền Nam Việt Nam ở Hônôlulu?

Trả lời: Cuộc hội nghị ấy bàn đẩy mạnh chiến tranh thật và hoà bình giả ở Việt Nam. Đó là một sự thách thức hết sức nghiêm trọng đối với nhân dân Việt Nam, nhân dân Mỹ và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Nó vạch trần sự giả dối của cái gọi là chiến dịch "tiến công hoà bình" của Tổng thống Giônxơn.

Bọn bù nhìn Thiệu - Kỳ được gọi đến Hônôlulu trực tiếp nhận chỉ thị của quan thầy Mỹ để chuẩn bị điều kiện cho việc tăng cường và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Việc này càng làm cho nhân dân các nước thấy rõ chúng là lũ bán nước, là tôi tớ trung thành của bọn xâm lược Mỹ.

(Trả lời phỏng vấn của Đoàn vô tuyến truyền hình
hãng tin Nihông Đenpa (Nhật Bản) đầu tháng 4-1966,
báo Nhân Dân, ngày 12-4-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.92)

Câu hỏi 4: Gần đây Chính phủ Nhật Bản có một số hoạt động để thực hiện cái gọi là "công tác hoà bình". Chủ tịch có ý kiến gì về việc này?

Trả lời: Chiến dịch "đi tìm hoà bình" của Tổng thống Giônxơn là một trò bịp. Hoạt động của Chính phủ Nhật Bản để hòng thực hiện cái gọi là "công tác hoà bình" là nhằm quảng cáo cho trò bịp của Mỹ. Nó còn nhằm xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân Nhật Bản kiên quyết phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Nó cũng nhằm che giấu việc Chính phủ Nhật đang giúp đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, cho Mỹ dùng đất Nhật làm một căn cứ quan trọng để tiến hành cuộc chiến tranh đó.

Nếu Chính phủ Nhật Bản thật muốn góp phần lập lại hoà bình ở Việt Nam, thì họ đã không câu kết với bọn xâm lược Mỹ. Nhưng tiếc rằng họ đã câu kết với đế quốc Mỹ.

(Trả lời phỏng vấn của Đoàn vô tuyến truyền hình hãng tin Nihông Đenpa (Nhật Bản), đầu tháng 4-1966, báo Nhân Dân số 4389, ngày 12-4-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.93)

Câu hỏi 5: Theo chúng tôi được biết thì bức thư ngày 24 tháng 1 năm 1966 của Chủ tịch gửi các vị đứng đầu một số nước đã có ảnh hưởng rộng rãi trên thế giới. Xin Chủ tịch cho biết về ý nghĩa của bức thư đó.

Trả lời: Đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, uy hiếp ngày càng nghiêm trọng hoà bình và an ninh của các dân tộc ở Đông Dương và châu Á. Đó là một sự vi phạm hết sức thô bạo đối với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam và mọi luật pháp quốc tế. Nhân dân chúng tôi phải chiến đấu để tự vệ, vì độc lập của Tổ quốc mình và hoà bình trên thế giới.

Trong bức thư gửi các vị đứng đầu một số nước, ngày 24-1 vừa qua, tôi đã vạch rõ sự thật đó, nói lên quyết tâm của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, để làm tròn nghĩa vụ dân tộc và

nghĩa vụ quốc tế của mình. Dù có lâu dài, gian khổ, cuộc đấu tranh chính nghĩa đó nhất định sẽ thắng lợi. Tôi cũng đã nêu lên lập trường hợp tình hợp lý của Chính phủ và nhân dân chúng tôi về việc giải quyết vấn đề Việt Nam.

Lập trường đó là lập trường chính nghĩa và hoà bình, cho nên càng ngày nó càng được nhiều vị nguyên thủ, nhiều Chính phủ và nhân dân các nước trên thế giới đồng tình và ủng hộ.

(Trả lời phỏng vấn của Đoàn vô tuyến truyền hình hãng tin Nihông Đenpa (Nhật Bản), đầu tháng 4-1966, báo Nhân dân số 4389, ngày 12-4-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.94)

Chẳng những chúng tôi đau xót vì đồng bào miền Nam chúng tôi phải gian khổ, hy sinh, mà chúng tôi cũng thương xót cho các bà mẹ và các người vợ Mỹ đã mất con, mất chồng trong cuộc chiến tranh phi nghĩa ở miền Nam Việt Nam do bọn quân phiệt Mỹ tiến hành.

(Trả lời tạp chí Mainôrity Ốp Oăn, tháng 5-1964, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.331)

Chỉ cần đế quốc Mỹ chấm dứt xâm lược, chấm dứt mọi hành động chiến tranh chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, rút quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, để nhân dân Việt Nam giải quyết lấy công việc của mình như Hiệp định Giơnevơ 1954 đã quy định, thì tức khắc có hoà bình ở Việt Nam.

(Lời chúc đầu năm gửi nhân dân Mỹ, báo Nhân Dân, ngày 1-1-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.3)

Chỉ cần nước Pháp công nhận nền độc lập của chúng tôi thì nước Pháp sẽ chiếm được trái tim và tình cảm của tất cả những người Việt

Nam! Và chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng khối Liên hiệp Pháp, một khối liên hiệp tự do, vững chắc và hữu nghị.

(Thư trả lời Bà Sốtxi trong Hội Liên hiệp Phụ nữ Pháp, Bút tích tiếng Pháp, lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, ngày 22-9-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.348)

Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau.

(Truyền đơn cổ động mua báo Le Paria, viết vào đầu năm 1923, báo Nhân Dân, ngày 30-5-1975, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.496)

Chủ tịch Hồ Chí Minh được đón chào khi đến thăm thành phố Novosibirsk, mở đầu chuyến thăm hữu nghị chính thức Liên Xô (nay là Liên bang Nga), ngày 10-7-1955

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Nikolai trong chuyến thăm hữu nghị Liên Xô của Người, tháng 7-1955

Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới.

(Đông Dương, viết khoảng năm 1923-1924,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.441)

Chỉ có lòng tin cậy lẫn nhau và sự cộng tác bình đẳng, thật thà, thì mới đi đến kết quả thân thiện giữa hai nước.

(Nhật ký hành trình của
Hồ Chủ tịch - Bốn tháng sang Pháp, năm 1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.417)

Chỉ có sự đoàn kết chặt chẽ của các lực lượng hòa bình trên toàn thế giới với những hành động cương quyết đòi giải trừ quân bị và bảo vệ hòa bình mới có thể đập tan âm mưu thâm độc và đầy tội ác của những kẻ gây chiến.

(Điện gửi Đại hội thế giới đòi giải trừ quân bị
và bảo vệ hòa bình, báo Nhân Dân, ngày 17-7-1962,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.409)

Chiến tranh xâm lược của thực dân phản động là phi nghĩa. Ai cũng chán ghét. Kháng chiến cứu quốc của ta là chính nghĩa, cho nên được nhiều người bênh vực.

Số đông nhân dân Pháp muốn hoà bình thân thiện với ta.

Nhân dân thuộc địa đồng tình với ta.

Các dân tộc châu Á ủng hộ ta. Dư luận trong thế giới tán thành ta.

Về mặt tinh thần địch đã hoàn toàn thất bại, ta đã hoàn toàn thắng lợi.

(Lời kêu gọi nhân kỷ niệm sáu tháng kháng chiến,
ngày 19-6-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.179)

Chính phủ lâm thời Cộng hòa Việt Nam gồm các thành viên cộng hòa trong nước đã thành lập ở Hà Nội sau khi Hoàng đế An Nam thoái vị, cam kết bảo đảm an toàn cho người nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam trong ba xứ An Nam trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và đối xử bình đẳng. Kiên quyết phản đối việc quân đội Pháp xâm nhập lãnh thổ Việt Nam. Đề nghị Ngài tác động một cách thích đáng với Chính phủ Cộng hòa Pháp nhằm đưa ra các chỉ thị cần thiết cho lực lượng Pháp ở Viễn Đông và để tránh mọi sự đáng tiếc xảy ra.

(Công điện gửi Tướng Đờ Gôn, người đứng đầu
Chính phủ Pháp, Bút tích tiếng Pháp,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.70)

Chính phủ Mỹ đã gây ra chiến tranh xâm lược Việt Nam thì con đường đưa đến hoà bình ở Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt xâm lược.

(Thư trả lời Tổng thống Mỹ Giônxơn,
báo Nhân Dân, ngày 22-3-1967,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.301)

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn luôn theo đuổi chính sách hòa bình và hữu nghị, mong muốn có sự hợp tác về mọi mặt với các nước khác, nhất là các nước Á - Phi, trên tinh thần bình đẳng, hai bên đều có lợi.

(Trả lời nhà báo Nhật Bản Sira Isi Bôn, ngày 5-10-1959,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.12, tr.292-293)

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chuyến sang thăm Mông Cổ, năm 1955

Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với đoàn chuyên gia y tế Bulgari sang công tác tại Việt Nam tại Phủ Chủ tịch, ngày 11-5-1956

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất hoan nghênh mọi sáng kiến và mọi cố gắng nhằm làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Thủ tướng Nêru tán thành đề nghị của Liên Xô về việc những người đứng đầu các nước mở hội nghị nhằm tăng cường sự hợp tác quốc tế và lòng tin cậy lẫn nhau để giữ gìn hòa bình thế giới. Chúng tôi cũng phản đối tất cả các khối quân sự xâm lược. Chúng tôi tán thành việc tổng tài giảm quân bị, việc cấm vũ khí nguyên tử và khinh khí…

(Tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến,
báo Nhân Dân số 1474 ngày 25-3-1958,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.311)

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo đuổi chính sách ngoại giao hòa bình và hữu nghị, dựa trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Chúng tôi luôn luôn ra sức góp phần vào việc tăng cường khối đoàn kết của các nước Á - Phi, ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giữ gìn hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.

Chúng tôi nhiệt liệt ủng hộ thiện chí và những cố gắng của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trong việc giải quyết hòa bình vấn đề biên giới Trung - Ấn và mong rằng Ấn Độ cũng hưởng ứng thiện chí và sự cố gắng ấy của Trung Quốc, để đi đến thương lượng trực tiếp với nhau, khôi phục lại quan hệ hữu nghị lâu đời giữa hai nước.

Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ chính sách hòa bình trung lập của Vương quốc Campuchia, nhiệt liệt hoan nghênh đề nghị của Thái tử Quốc trưởng Nôrôđôm Xihanúc về việc ký một hiệp nghị quốc tế đảm bảo cho nền hòa bình trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của nước Campuchia.

Chúng tôi ủng hộ 5 điểm của Thủ tướng Phiđen Caxtơrô và cuộc đấu tranh của nhân dân Cuba chống đế quốc Mỹ nhằm bảo vệ độc lập và hòa bình.

Chúng tôi hoàn toàn đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Bắc Calimantan chống thực dân kiểu mới để giành độc lập cho dân tộc mình.

Chúng tôi tin chắc rằng mặc dù các thế lực đế quốc thực dân thâm độc và hung hăng như thế nào, chúng cũng không tránh khỏi thất bại; sự nghiệp đấu tranh cho độc lập dân tộc và giữ gìn hòa bình của nhân dân các nước trên thế giới nhất định sẽ thắng lợi vẻ vang.

Thưa Nhà vua kính mến,

Thưa các vị và các bạn,

Nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất vui mừng thấy rằng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác thân thiện giữa hai nước chúng ta đã có những bước tiến mới. Việc đặt quan hệ ngoại giao và trao đổi đại sứ giữa hai nước, việc các đoàn đại biểu Chính phủ hai nước thăm viếng lẫn nhau, việc mở rộng hợp tác kinh tế và văn hóa trong thời gian qua đã mở ra những triển vọng ngày càng tốt đẹp cho mối quan hệ thân thiện giữa nhân dân và Chính phủ hai nước chúng ta. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lần này của Nhà vua sẽ mở ra một trang sử mới trong quan hệ láng giềng tốt đẹp giữa hai nước, sẽ thắt chặt hơn nữa tình hữu nghị lâu đời giữa hai dân tộc chúng ta vì lợi ích của hai dân tộc Việt Nam và Lào, vì sự nghiệp giữ gìn hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.

(Diễn văn trong buổi chiêu đãi vua Lào Xri Xavang Vátthana, báo Nhân Dân, số 3271, ngày 11-3-1963, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.50-52)

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo một chính sách ngoại giao hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc.

(Bài nói tại cuộc họp báo ở Rănggun (Miến Điện), ngày 16-2-1958, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.285)

Chính phủ Pháp đã thừa nhận rằng đồng bào Nam Bộ sẽ bỏ thăm để quyết định số phận của Nam Bộ.

Trong bản Thoả hiệp tạm thời ký ngày 14-9, Chính phủ Pháp đã nhận thi hành mấy điều chính sau này trong Nam Bộ:

1. Thả những đồng bào bị bắt về chính trị và vì kháng chiến.

2. Đồng bào Nam Bộ được quyền tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do viết báo, tự do đi lại, v.v..

3. Hai bên đều thôi đánh nhau.

Chính phủ Pháp đã ký thì chắc phải thi hành.

Vậy thì đồng bào Nam Bộ phải làm thế nào?

1. Bộ đội Việt cũng như bộ đội Pháp đồng thời phải thôi đánh nhau.

2. Đồng bào phải hoạt động bằng chính trị theo cách dân chủ.

3. Phải đoàn kết chặt chẽ không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo. Đoàn kết tức là lực lượng. Chia rẽ tức là yếu hèn.

4. Không được báo thù báo oán. Đối với những kẻ đi lầm đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng. Lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ. Ai cũng có lòng yêu nước, chẳng qua có lúc vì lợi nhỏ mà quên nghĩa lớn. Nói lẽ phải họ tự nghe. Tuyệt đối không được dùng cách kịch liệt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Nghị sỹ Quốc hội Anh sang thăm Việt Nam, ngày 4-5-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Anastas Mikoian ký Tuyên bố chung Việt - Xô tại Điện Kremlin, tháng 7-1957

Đó là những việc đồng bào phải làm ngay, để gây một không khí hòa bình, và xây đắp con đường dân chủ để đi tới sự nghiệp Việt Nam thống nhất của chúng ta.

(Lời tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về,
báo Cứu quốc, số 384, ngày 23-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.470-471)

Chính phủ Trung Hoa nào được nhân dân Trung Hoa ủng hộ thì Chính phủ Việt Nam sẽ thừa nhận chính phủ ấy.

(Trả lời Hãng thông tấn Anh Reuter, ngày 2-2-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.32)

Chính phủ và nhân dân Việt Nam kiên quyết cộng tác thật thà với người Pháp. Song khi phải giữ chủ quyền của Tổ quốc, cần hy sinh thì cũng phải kiên quyết hy sinh.

(Gửi đồng bào Việt Nam, người Pháp và người thế giới, báo Cứu quốc,
ngày 23-11-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.511)

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố với Chính phủ các nước trên thế giới rằng: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam. Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới.

(Lời tuyên bố của Chính phủ nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa cùng Chính phủ các nước trên thế giới,
ngày 14-1-1950, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.310-311)

Chính sách của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là ra sức góp phần vào sự nghiệp hòa bình thế giới.

(Đáp từ trong buổi tiệc do Tổng thống Praxát chiêu đãi, ngày 6-2-1958,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.263)

Lễ đón Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức tại sân bay Praha, Tiệp Khắc, tháng 7-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với hơn 30.000 công nhân Khu Công nghiệp Vysocina nhân dịp Người sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc (nay là Cộng hòa Séc), ngày 17-7-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Viliam Siroký chứng kiến lễ ký Tuyên bố chung Việt Nam - Tiệp Khắc tại Hà Nội, ngày 20-7-1957

Chính sách của chúng ta vốn là chính sách thực hiện hòa bình và ủng hộ hòa bình. Song hòa bình ắt phải ra sức tranh lấy, phải dùng lực lượng tranh lấy, phải do kháng chiến thắng lợi mà tranh lấy. Quyết không nên ảo tưởng, không ngồi chờ nó đến.

(Tình hình và nhiệm vụ, Báo cáo tại Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), khoảng tháng 4-1952, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.7, tr.388)

Chính sách của Mỹ là mở rộng và quốc tế hoá chiến tranh Đông Dương. Chính sách của ta là tranh thủ hòa bình để chống lại chính sách chiến tranh của Mỹ.

(Báo cáo tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), ngày 15-7-1954, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.551)

Chính sách đối ngoại của chúng tôi là lập quan hệ tốt với tất cả các nước muốn lập quan hệ ngoại giao với chúng tôi trên cơ sở có đi có lại, bình đẳng và tôn trọng năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng Thông tin Pháp A.F.P, báo Nhân Dân, số 873, ngày 25-7-1956, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.382)

Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là tăng cường đoàn kết với *các nước xã hội chủ nghĩa anh em* trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; kiên quyết đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ; thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau; kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập dân tộc; ủng hộ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tình hình thực tế những năm qua chứng tỏ chính sách đó là hoàn toàn đúng đắn và đã thu được những thắng lợi to lớn. Địa vị quốc tế của nước ta không ngừng được nâng cao. Chúng ta tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ của các nước anh em và của nhân dân toàn thế giới đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam và cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước ta để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Là một nước ở Đông Nam Á, chúng ta hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của các dân tộc trong khu vực này chống lại sự xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Đối với *Vương quốc Lào,* là nước láng giềng, chúng ta luôn luôn mong muốn và sẵn sàng phát triển quan hệ hữu nghị về mọi mặt. Chúng ta hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào, chống lại sự xâm lược của đế quốc Mỹ, ủng hộ những cố gắng

của Chính phủ Liên hợp ở Lào do Hoàng thân Xuvana Phuma làm Thủ tướng, nhằm thực hiện Hiệp định Giơnevơ năm 1962 về Lào, bảo vệ nền hòa bình, trung lập của Lào. Chúng ta thành thật chúc Chính phủ Liên hợp Lào sớm thực hiện được hòa hợp dân tộc, mau chóng ổn định tình hình để xây dựng một nước Lào phồn vinh.

Đối với *Vương quốc Campuchia*, chúng ta luôn luôn chủ trương xây dựng những mối quan hệ láng giềng hữu nghị. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ thái độ kiên quyết của Chính phủ Campuchia chống lại sự khiêu khích và đe dọa xâm lược của đế quốc Mỹ và bọn tay sai. Chúng ta đã nhiều lần tuyên bố ủng hộ và sẵn sàng tham dự hội nghị quốc tế để bảo đảm nền trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia do Thái tử Quốc trưởng Xihanúc đề nghị.

Chúng ta tin chắc rằng, với sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới, nhân dân Campuchia nhất định sẽ giữ vững độc lập và chủ quyền dân tộc, giữ vững trung lập và toàn vẹn lãnh thổ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình và an ninh ở khu vực này.

Chúng ta hoàn toàn ủng hộ nhân dân Inđônêxia, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Xucácnô, kiên quyết đấu tranh chống khối "Đại Mã Lai", do bọn đế quốc tạo ra, nhằm duy trì đặc quyền đặc lợi của chúng ở Đông Nam Á, làm bàn đạp tấn công phong trào giải phóng dân tộc trong khu vực này. Nhưng chắc chắn âm mưu của bọn đế quốc sẽ thất bại, cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Inđônêxia nhất định sẽ thắng lợi.

Vì lợi ích chung của phong trào cách mạng thế giới và sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chúng ta luôn luôn ra sức góp phần vào việc bảo vệ và tăng cường tình đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội nghị lần thứ chín của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, chúng ta nguyện tiếp tục cùng các đảng mácxít - lêninnít anh em kiên trì phấn đấu để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và những

nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa. Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng những sự bất đồng ý kiến trong phong trào cộng sản quốc tế sẽ được khắc phục. Chủ nghĩa Mác - Lênin nhất định sẽ thắng lợi, phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế sẽ càng đoàn kết và hùng mạnh hơn, phát huy tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới, giành thắng lợi ngày càng to lớn cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

(Báo cáo tại Hội nghị chính trị đặc biệt,
báo Nhân Dân, số 3651, ngày 28-3-1964,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.282-284)

Chính sách đối ngoại là thân thiện với tất cả các láng giềng Trung Hoa, Ấn Độ, Xiêm La, Cao Mên, Ai Lao, v.v., mà không thù gì với nước nào.

(Trả lời một nhà báo nước ngoài, ngày 16-7-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.199)

Nhân dân Ba Lan nồng nhiệt đón chào Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 7-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với công nhân Nhà máy sản xuất máy kéo của Rumani, tháng 8-1957

Đoàn Đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu sang thăm hữu nghị Bulgari, tháng 8-1957

Nhân dân Thủ đô Sofia nồng nhiệt chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hữu nghị chính thức Bulgaria, tháng 8-1957

Chính sách ngoại giao của ta là: Đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước bạn, nhân dân hai nước Cao Miên, Lào, nhân dân châu Á, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới; và thực hiện 5 nguyên tắc lớn chung sống hòa bình.

(Lời phát biểu tại phiên họp bế mạc Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I, Kỳ họp thứ tư, ngày 26-3-1955, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr. 383)

Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình.

(Thư chúc Tết đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ, ngày 24-1-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.39)

Chính sách Pháp đối với An Nam bây giờ xấu hơn Anh đối với Mỹ trước, vì Pháp đã vơ vét hết của cải dân ta, đã ngăn cấm dân ta làm việc này việc khác; nó lại bắt dân ta hút thuốc phiện và uống rượu. Anh chỉ ham tiền Mỹ, Pháp đã ham tiền lại muốn làm mất nòi, mất giống An Nam đi. Thế mà dân An Nam còn chưa học Mỹ mà làm cách mệnh!

(Đường kách mệnh, năm 1927,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.2, tr.291)

Chính vì *đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức*, mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang ngày này...

(Ba mươi năm hoạt động của Đảng,
báo Nhân Dân, ngày 6-1-1960,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.12, tr.417)

Cho đến nay, chúng ta giúp kháng chiến Miên – Lào chưa đúng mức. Từ nay chúng ta phải cố gắng giúp hơn nữa. Ta phải nhận rõ rằng: hai dân tộc anh em Miên, Lào được giải phóng, thì nước ta mới được giải phóng thật sự và hoàn toàn.

(Báo cáo trước Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa II, ngày 25-1-1953,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.34)

Cho phép tôi nhân dịp này khẳng định với Tổng thống tình hữu nghị và sự khâm phục của nhân dân chúng tôi đối với nhân dân Mỹ và đối với các đại diện của nhân dân Mỹ ở đây, và những tình cảm đó,

được thể hiện nhiệt tình trong nhiều dịp, đến từ đáy lòng chúng tôi. Tình hữu nghị đó không những đối với chính người Mỹ mà cả những người mặc quân phục Mỹ, bằng chứng của lập trường tốt đẹp của Mỹ thiết tha với hoà bình và công lý quốc tế thể hiện trong mọi hoàn cảnh. Lập trường đó không những giới cầm quyền mà cả toàn thể nhân dân Việt Nam đánh giá cao.

Nhân danh cá nhân và thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi kính gửi Tổng thống và nhân dân Mỹ lòng khâm phục sâu sắc và kính trọng.

(Thư gửi Tổng thống Mỹ,
viết ngày 20-10-1945, Tài liệu lưu tại
Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.74)

Chủ nghĩa thực dân Pháp không hề thay đổi cái châm ngôn "chia để trị" của nó. Chính vì thế mà nước An Nam, một nước có chung một dân tộc, chung một dòng máu, chung một phong tục, chung một lịch sử, chung một truyền thống, chung một tiếng nói, đã bị chia năm sẻ bảy. Lợi dụng một cách xảo trá sự chia cắt ấy, người ta hy vọng làm nguội được tình đoàn kết, nghĩa đồng bào trong lòng người An Nam và tạo ra những mối xung khắc giữa anh em ruột thịt với nhau.

(Bản án chế độ thực dân Pháp, năm 1925,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.2, tr.125)

Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra.

(Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa,
báo La Vie Ouvrière, số 20, năm 1924,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.320)

Lễ đón trọng thể Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đoàn Đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam sang thăm hữu nghị Hungari, ngày 1-8-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm pháo đài "Người đánh cá" tại Thủ đô Budapest, ngày 4-8-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm một gia đình công nhân Hung-ga-ri ở Thủ đô Budapet, tháng 8-1957

Nhân dân thủ đô Bucarest nhiệt liệt chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đoàn Đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam sang thăm hữu nghị Rumani, ngày 17-8-1957

Chúng ta biết rằng, các dân tộc bị áp bức trên thế giới hiện nay có Ai Cập, Marốc, Xyri, An Nam, Trung Quốc và rất nhiều nước khác. Cho nên, chúng ta cần phải liên hiệp lại, cùng nhau chống chủ nghĩa đế quốc.

(Bài phát biểu tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II, Quốc dân đảng Trung Quốc, ngày 14-1-1926, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.2, tr.232)

Chúng ta cần nhất bây giờ là:

Kiến thiết ngoại giao

Kiến thiết kinh tế

Kiến thiết quân sự

Kiến thiết giáo dục

Vậy chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng, có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay.

(Nhân tài và kiến quốc, báo Cứu quốc, ngày 14-11-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.114)

Hội đàm giữa hai đoàn Đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và CHND Albani, tháng 8-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện thân mật với đại diện các tầng lớp nhân dân Thủ đô Belgrade (Serbia), tháng 8-1957

Chúng ta có thể và chúng ta phải đi tới hoà bình để cứu sống cho bao thanh niên Pháp - Việt. Biết rõ lòng nhân ái và đức độ cao cả của ngài, tôi xin đề nghị cùng ngài lập lại ngay nền hoà bình để tránh cho hai nước chúng ta khỏi bị hao người thiệt của, và để gây lại sự cộng tác và tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta.

(Thư gửi Tổng thống nước Pháp Vanhxăng Ôriôn, ngày 18-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.36)

Chúng ta hiểu biết và kính trọng dân tộc Pháp. Nếu Chính phủ và nhân dân Pháp không để bọn thực dân phản động phá hoại hoà bình, phá hoại lợi ích và danh dự Pháp, phá hoại tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Pháp, nếu Chính phủ Pháp dàn xếp theo cách hòa bình, tôn trọng chủ quyền của ta, thì ta vẫn sẵn sàng đàm phán.

(Trả lời các nhà báo, ngày 2-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.10)

Chúng ta không bao giờ quên sự hợp tác thân ái của các bạn người Mỹ hồi chúng ta du kích chống Nhật, và chúng ta mong rằng sự hợp tác đó được tiếp tục trong cuộc tranh đấu của chúng ta chống thực dân phản động Pháp, giành thống nhất và độc lập.

Chúng ta mong rằng, Hoa Kỳ... sẽ giúp chúng ta trong công cuộc tranh đấu giải phóng hiện nay và trong công cuộc kiến thiết xây dựng sau này.

(Gửi Việt Mỹ ái hữu hội, ngày 2-9-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.243)

Chúng ta không ghen ghét gì dân Pháp, nước Pháp, chúng ta chỉ kiên quyết chống chế độ nô lệ và chính sách tàn nhẫn của bọn thực dân Pháp. Chúng ta không đi cướp nước ai. Chúng ta chỉ giữ gìn nước ta và chống lại bọn Pháp đi cướp nước. Vì vậy chúng ta không cô độc. Những nước yêu chuộng hòa bình và dân chủ, những dân tộc nhỏ yếu trong thế giới đều đồng tình với ta. Vì toàn dân đoàn kết ở trong, vì nhiều bạn đồng tình ở ngoài, cho nên chúng ta nhất định thắng lợi.

(Diễn văn đọc trong "Ngày kháng chiến toàn quốc",
ngày 5-11-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.104)

Chúng ta kiên quyết tôn trọng và thực hiện hiệp định đình chiến đã ký kết với Pháp. Chúng ta sẽ bảo hộ lợi ích kinh tế và văn hoá của người Pháp ở Việt Nam. Chúng ta sẵn sàng tiếp tục đàm phán với Chính phủ Pháp để đặt lại mối quan hệ tốt giữa nước ta và nước Pháp, trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi.

(Lời kêu gọi nhân dịp Kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám
và ngày Quốc khánh, ngày 19-12-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.37)

Chúng ta là hai dân tộc yêu chuộng công lý và tự do, quan tâm đến văn hoá, đến sự nảy nở của những tư tưởng đạo lý. Việc có chung

những tình cảm trên làm hài hoà mối quan hệ của chúng ta, lý tưởng và lợi ích của chúng ta, tất cả đều khiến chúng ta xích lại gần nhau.

(Diễn văn tại lễ kỷ niệm Quốc khánh đầu tiên
của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (9-1946)
tổ chức tại Pari, ngày 2-9-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.328)

Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ. Chúng ta học tập chính là để có đủ năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức cuộc sống mới-trước hết là tổ chức nền sản xuất mới.

(Học tập không mỏi, cải tiến không ngừng,
báo Nhân Dân, ngày 14-3-1960,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.12, tr.527)

Chúng ta luôn luôn chủ trương giữ gìn hòa bình thế giới, chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ khác nhau. Nhưng chúng ta cũng phải luôn luôn sẵn sàng đập tan những kẻ điên cuồng gây chiến…

(Bài nói chuyện tại Đại hội Liên hoan
chiến sĩ thi đua toàn quân, ngày 11-7-1961,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.157)

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

(Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, ngày 19-12-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.534)

Chúng ta phải bồi dưỡng lòng nồng nàn yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính.

(Báo cáo về việc Đoàn đại biểu của Chính phủ ta đi thăm Liên Xô và Trung Quốc, ngày 23-7-1955, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.57)

Chúng ta phải học những kinh nghiệm quý báu của các nước anh em, để tiến kịp các nước anh em. (Cố nhiên, phải áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo, hợp với hoàn cảnh thực tế của nước ta, chứ không nên học một cách máy móc).

(Mấy kinh nghiệm Trung Quốc mà chúng ta nên học, Một số bài đăng báo Nhân Dân, từ ngày 1-7 đến 23-8-1958, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.485)

Chúng ta yêu chuộng hòa bình, nhưng chúng ta không sợ chiến tranh. Chúng ta quyết đánh đuổi giặc Mỹ xâm lược, để bảo vệ tự do, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ta.

Nhân dân cả nước ta tin tưởng vững chắc rằng: Với sức đoàn kết chiến đấu, tinh thần dũng cảm và trí tuệ sáng tạo của mình, với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, chúng ta nhất định sẽ đưa cuộc kháng chiến vĩ đại này đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dân ta rất biết ơn và quý trọng tình đoàn kết anh em và sự giúp đỡ chí tình của *các nước xã hội chủ nghĩa*, nhất là Liên Xô và Trung Quốc, của nhân dân khắp năm châu đang tích cực ủng hộ ta chống đế quốc Mỹ xâm lược, kẻ thù hung ác nhất của loài người.

Đối với nhân dân *Lào* và nhân dân *Campuchia* đang anh dũng đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai, nhân dân ta luôn luôn thắt chặt tình đoàn kết, ủng hộ hết lòng.

Chúng ta rất hoan nghênh những *thanh niên các nước* tỏ lòng tình nguyện đến Việt Nam để cùng chúng ta chống giặc Mỹ.

(Lời phát biểu tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Khóa III, báo Nhân Dân, số 4028, ngày 13-4-1965, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.531-532)

Chúng tôi bao giờ cũng chuộng hoà bình, vì vậy cho nên ngày 25-4 vừa rồi chúng tôi đề nghị với Chính phủ Pháp hãy đình chỉ ngay cuộc lưu huyết và mở cuộc điều đình để giải quyết bằng những phương sách ôn hoà sự xung đột Việt - Pháp.

Nhưng bọn quân phiệt thực dân đã đưa ra những điều kiện chính sau này để buộc chúng tôi:

1. Họ đòi chúng tôi phải nộp hết vũ khí cho họ.

2. Họ đòi quyền tự do đi lại cho quân lính họ ở khắp nơi trên đất nước Việt Nam.

3. Họ đòi trả lại cho họ tất cả những người lính Pháp giác ngộ và chống thực dân đã không chịu tham gia vào cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này. Thế là bọn quân phiệt thực dân bị mù mắt trước một vài thắng lợi không có tương lai và chỉ có bề ngoài không có thực sự, đã cố ý đưa ra những điều kiện vô lý và nhục nhã để cho hai dân tộc ta không thể thân thiện với nhau được, để cho họ tiếp tục việc hãm hiếp, cướp bóc, đốt phá, giết người. Họ muốn tiếp tục chiến tranh.

(Thư gửi nhân dân Pháp sau cuộc hội kiến với Pôn Muýt, đại diện Cao ủy Pháp Bôlae, ngày 25-4-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.154-155)

Chúng tôi bao giờ cũng muốn kiến thiết lại nước chúng tôi với sự giúp đỡ của tư bản và các nhà chuyên môn Pháp để mưu lợi ích chung cho cả hai dân tộc.

(Lời kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp, ngày 10-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.24)

Chủ tịch Hồ Chí Minh được đón tiếp nồng nhiệt tại sân bay Mátxcơva trong chuyến thăm Liên Xô, tháng 8-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Nhân dân Thủ đô Hà Nội đón chào đồng chí Kliment Voroshilov, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô đến thăm Việt Nam, năm 1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi Liên Xô, năm 1957

Chúng tôi cần trịnh trọng nhắc lại lập trường từ xưa đến nay không thay đổi của nước Việt Nam, có thể tóm tắt trong hai điểm chính sau đây:

1. Độc lập và thống nhất quốc gia trong khối Liên hiệp Pháp.

2. Cộng tác thân thiện với nước Pháp trên căn bản bình đẳng và tôn trọng những thoả hiệp tự do ký kết.

Chính sách "phản bội các thoả hiệp", chính sách "việc đã rồi" và chính sách vũ lực mà các nhà đại diện Pháp ở Đông Dương vẫn áp dụng từ trước đến nay, đã bó buộc dân tộc Việt Nam phải võ trang tự vệ. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn mong ước hoà bình, một nền hòa bình hợp công lý và xứng đáng đối với nước Pháp cũng như đối với nước Việt Nam. Chúng tôi rất than tiếc những sự đổ nát chồng chất và những dòng máu đã chảy.

(Gửi Chính phủ Pháp đề nghị chấm dứt chiến tranh,
ngày 25-1-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Nha Thông tin Việt Nam xuất bản 1948,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.41-42)

Chúng tôi cho rằng phong trào đấu tranh ở Mỹ chống cuộc "chiến tranh bẩn thỉu" là một sự ủng hộ tích cực đối với sự nghiệp của chúng tôi.

(Trả lời phỏng vấn của ông E.A Đơ La Vinhơri
chủ nhiệm tạp chí Sự kiện (Pháp),
báo Nhân Dân, ngày 31-10-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.185)

Chúng tôi chiến đấu chống thực dân Pháp nhưng bao giờ cũng là bạn của nước Pháp dân chủ.

(Trả lời phỏng vấn của ông Êli Mâysi,
phóng viên Hãng tin Mỹ I.N.S, đọc ngày 27-5-1948,
tài liệu lưu tại Lưu trữ Bộ Ngoại giao,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.540)

Chúng tôi, Chính phủ và dân chúng Việt Nam nhất định đấu tranh giành độc lập và thống nhất toàn quốc, nhưng sẵn sàng hợp tác thân thiện với dân chúng Pháp. Vì vậy mà chúng tôi đã ký bản Hiệp định 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946.

Song bọn phản động thực dân Pháp đã thiếu thành thực, coi những bản ký kết đó như những mớ giấy lộn.

Ở Nam Bộ, họ tiếp tục bắt bớ, tàn sát và gây hấn với các nhà ái quốc Việt Nam. Họ ức hiếp những người Pháp lương thiện chủ trương sự thành thực, và tổ chức chính phủ bù nhìn để chia rẽ dân tộc chúng tôi.

Ở Nam Trung Bộ, họ tiếp tục khủng bố đồng bào chúng tôi, tấn công quân đội Việt Nam và xâm lược lãnh thổ của chúng tôi.

Ở Bắc Bộ, họ gây những cuộc xung đột để đánh chiếm Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn và nhiều nơi khác. Họ bao vây cửa bể Hải Phòng, làm cho người Trung Hoa, người Việt Nam, người ngoại quốc khác và cả người Pháp nữa, không thể buôn bán được.

Họ tìm cách bóp nghẹt cổ dân tộc Việt Nam và phá hoại chủ quyền quốc gia của chúng tôi. Hiện nay họ đem xe tăng, tàu bay, trọng pháo và chiến hạm để tàn sát đồng bào chúng tôi, và chiếm lấy cửa bể Hải Phòng cùng các tỉnh khác ven sông.

Thế chưa hết, họ còn huy động thủy, lục, không quân và gửi cho chúng tôi nhiều tối hậu thư. Họ lạnh lùng tàn sát những đồng bào già cả, trẻ con và đàn bà ở cả Thủ đô Hà Nội.

Ngày 19-12-1946, hồi 20 giờ, họ tấn công Hà Nội, Thủ đô nước Việt Nam.

Những hành động của thực dân Pháp định chiếm lấy nước chúng tôi thực rõ rệt, không thể chối cãi được.

Dân tộc Việt Nam nay bị đặt trước hai đường: Một là khoanh tay, cúi đầu trở lại nô lệ; hai là đấu tranh đến cùng để giành lấy tự do và độc lập.

Không! Dân tộc Việt Nam không để cho người ta trở lại thống trị nữa.

Không! Dân tộc Việt Nam không bao giờ muốn trở lại nô lệ nữa. Dân tộc Việt Nam thà chết chứ không chịu mất độc lập và tự do.

(Gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp,
dân chúng các nước đồng minh, ngày 21-12-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.535-536)

Chúng tôi đấu tranh cho hòa bình. Vì có hòa bình chúng tôi mới có điều kiện xây dựng đất nước... Chúng tôi hết sức tán thành năm nguyên tắc chung sống hòa bình mà Thủ tướng Nêru là một trong những người đề xướng. Chúng ta cần có hòa bình để xây dựng một cuộc đời hạnh phúc cho nhân dân và con cháu chúng ta...

(Tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến,
báo Nhân Dân số 1474 ngày 25-3-1958,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.308)

Chúng tôi hoan nghênh ngoại quốc đầu tư, miễn là hai bên cùng hưởng lợi ngang nhau và người ta không lợi dụng sự đầu tư ấy để áp bức chúng tôi.

(Trả lời phỏng vấn của Hãng thông tấn Ăngtara (Inđônêxia), báo Cứu quốc, ngày 19-7-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.141)

Chúng tôi khẳng định một lần nữa chính sách trước sau như một của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là tôn trọng độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ Vương quốc Campuchia trong biên giới hiện tại.

(Điện mừng Quốc khánh nước Cộng hoà Arập Yêmen, báo Nhân Dân, số 5323, ngày 9-11-1968, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.515)

Chúng tôi không bao giờ lầm lẫn nhân dân Pháp với bọn thực dân. Chúng tôi sẵn sàng và chúng tôi đã nhiều lần tuyên bố muốn có quan hệ về ngoại giao, kinh tế và văn hóa với Chính phủ Pháp. Về những quan hệ với Chính phủ Pháp, chúng tôi chỉ nêu ra những điều kiện của một nước có chủ quyền và độc lập, tức là những quan hệ đó phải tiến hành trên cơ sở bình đẳng và có đi có lại.

(Trả lời phóng viên thường trú của báo Nhân đạo tại Hà Nội, ngày 2-9-1961, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.191)

Chúng tôi không có xích mích gì với nhân dân Mỹ. Chúng tôi muốn sống hòa bình và hữu nghị với nhân dân Mỹ. Nhân dân chúng tôi được giáo dục theo tinh thần quốc tế chân chính. Trước đây, chúng tôi đã chú ý phân biệt thực dân Pháp với nhân dân Pháp yêu chuộng

hòa bình, thì ngày nay chúng tôi cũng chú ý phân biệt nhân dân Mỹ vĩ đại có truyền thống tự do, với bọn can thiệp Mỹ và bọn quân phiệt ở Hoa Thịnh Đốn đang nâng đỡ chúng.

(Trả lời ông W.Bớcsét, phóng viên của tuần báo Mỹ Người bảo vệ dân tộc và tuần báo Angiêri Cách mạng châu Phi, báo Nhân Dân, ngày 8-8-1963, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.148)

Chúng tôi không ghét không thù gì dân tộc Pháp. Trái lại chúng tôi kính phục cái dân tộc lớn lao ấy đã là kẻ đầu tiên truyền bá lý tưởng rộng rãi về tự do, bình đẳng và bác ái, và đã cống hiến rất nhiều cho văn hóa, cho khoa học và cho văn minh.

(Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương, báo Cứu quốc, ngày 20 và 23-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.75)

Chúng tôi không sợ chết chính là vì chúng tôi muốn sống. Chúng tôi cũng như các bạn, muốn sống tự do, không có ai đè đầu bóp cổ. Bởi vậy chúng tôi đã phân biệt người Pháp tốt với người Pháp xấu.

(Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương, báo Cứu quốc, ngày 20 và 23-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.77)

Chúng tôi không tin rằng nước Pháp lại muốn tiếp tục cuộc chiến tranh trái Hiến pháp, tai hại và không vinh dự này.

Chúng tôi yêu cầu Chính phủ Pháp tuyên bố rõ rệt chính sách của mình đối với nước Việt Nam. Chúng tôi yêu cầu nhân dân Pháp tỏ bày ý kiến về cuộc xung đột đẫm máu và vô lý này.

(Thư gửi Chính phủ và nhân dân Pháp, ngày 18-2-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.66)

Chúng tôi mong Chính phủ Pháp đình chỉ ngay cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này và tin rằng dù có nhiều sự khó khăn vẫn có thể giải quyết cơn khủng hoảng một cách hòa bình và hợp đạo công bằng.

(Gửi Chính phủ Pháp đề nghị chấm dứt chiến tranh, ngày 25-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.42)

Chúng tôi mong được tất cả các dân tộc giúp đỡ. Chúng tôi kiên quyết chiến đấu kỳ cho đến khi giải phóng hoàn toàn. Chúng tôi thắng lợi, ấy là các bạn cũng thắng lợi.

(Gửi các vị lãnh tụ Diến Điện và Á Đông, bản gốc tiếng Pháp lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.32)

Chúng tôi mong một ngày gần đây, dân chúng Pháp và dân chúng Việt Nam sẽ có thể cùng hợp tác với nhau trong vòng hòa bình và thân ái để mưu hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc.

Trong khi chờ đợi, chúng tôi không hề coi các bạn là tù nhân. Các bạn hãy yên tâm ở dưới sự che chở của chúng tôi cho đến hết chiến tranh. Khi đó các bạn sẽ được tự do.

(Thư gửi các kiều dân Pháp, ngày 24-12-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.543)

Chúng tôi muốn có những quan hệ hữu nghị và anh em với nhân dân Mỹ mà chúng tôi rất kính trọng vì nhân dân Mỹ là một dân tộc tài năng, đã có nhiều cống hiến cho khoa học, và nhất là gần đây đã lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo W. Bớcséc, báo Nhân Dân, ngày 25-4-1964, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.304)

Chúng tôi muốn có quan hệ hữu nghị với tất cả các nước, các nước này đều có các chế độ chính trị khác nhau, họ cũng biết rằng chế độ của chúng tôi khác với họ, nhưng những người lãnh đạo đã tỏ ra rất hữu nghị, còn dân chúng thì rất nhiệt tình... Họ cũng mới trải qua bước chuyển tiếp như chúng tôi. Những người Inđônêxia đã tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám như chúng tôi. Sự giống nhau này cho thấy họ có mối thông cảm và cảm tình lớn đối với nhân dân Việt Nam.

Đối với các nước trung lập, không quan trọng nền chính trị nội bộ của họ là thế nào, luôn chống lại chủ nghĩa đế quốc. Khi chống chủ nghĩa đế quốc thì họ đứng về phía chúng tôi. Vậy nên tại sao các nước đế quốc lại luôn muốn kéo họ về phía mình. Có thể lấy ví dụ như nước Ai Cập muốn xây dựng đập nước Assuan. Ban đầu là những người Mỹ, rồi người Đức, người Anh đã đưa ra những khó khăn không thể chấp nhận được. Nhưng khi Liên Xô ký với Ai Cập thỏa thuận xây dựng con đập ấy thì người Mỹ, người Đức, người Anh lại đồng thanh nói rằng: "Chúng tôi muốn giúp đỡ các bạn!". Rồi bây giờ là vấn đề Tây Tạng. Tất cả bè lũ đế quốc và tay sai của chúng, trong đó có cả Ngô Đình Diệm, đều gân cổ lên kêu: "Nhân dân Tây Tạng nghèo khổ, cần phải có độc lập!". Đúng là nước mắt cá sấu. Về tất cả những điều này, bọn họ đều thi nhau huyên náo. Nhưng, nay thì con đập Assuan đã được xây xong và nhân dân Ai Cập sẽ hài lòng; Tây Tạng đã có những cải cách dân chủ, nhân dân Tây Tạng cũng sẽ hài lòng và cuộc khủng hoảng này, cho dù bọn đế quốc muốn nó trở nên căng thẳng, sẽ kết thúc. Tuy nhiên, có một cuộc khủng hoảng khác, cuộc khủng hoảng của hệ thống đế quốc sẽ còn kéo dài.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo Italia, ngày 12-5-1959,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.12, tr.216-217)

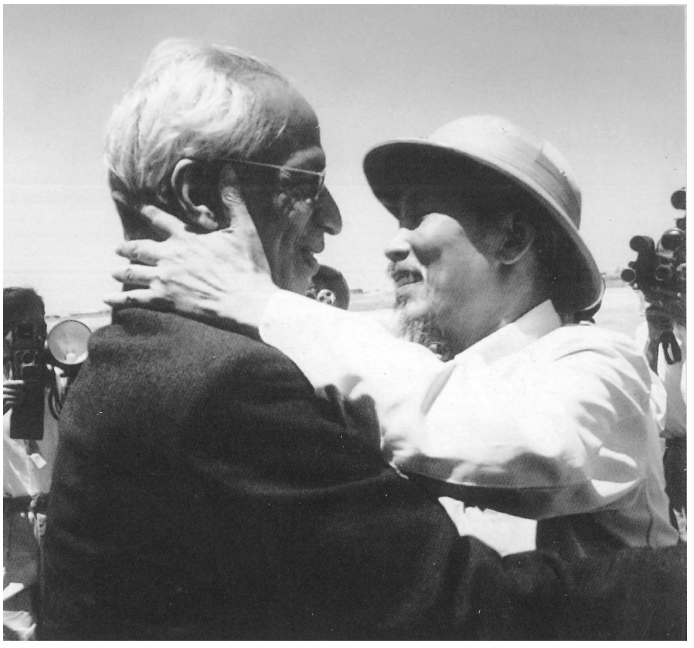

Chủ tịch Hồ Chí Minh đón tiếp đoàn đại biểu Chính phủ Ấn Độ sang thăm hữu nghị Việt Nam do Phó Tổng thống Sarvepalli Radhakrishnan dẫn đầu, ngày 12-9-1957

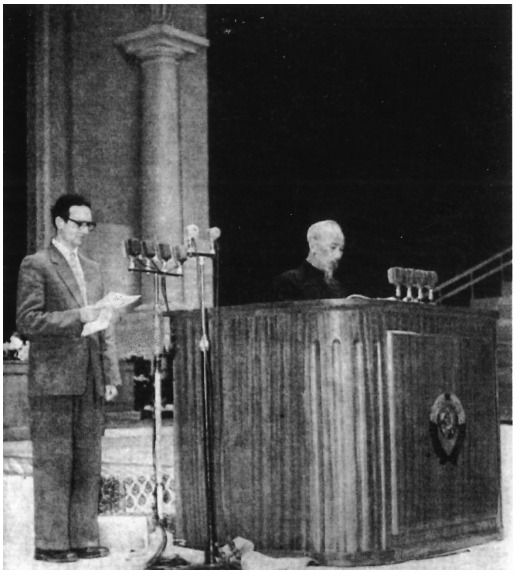

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời chào mừng tại lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại lần thứ 40, tháng 11-1957

Tổng thống Rajendra Prasad và Thủ tướng J.Nehru đón tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Ấn Độ, tại sân bay New Delhi, năm 1958

Nhân dân New Delhi nhiệt liệt chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đất nước Ấn Độ tươi đẹp và mến khách, tháng 2-1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru ký Tuyên bố chung Việt Nam - Ấn Độ, ngày 7-2-1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh trồng cây đại mang từ Hà Nội sang tại công viên Rajghat ở New Delhi, tháng 2-1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt tay thân mật các sỹ quan Ấn Độ, tháng 2-1958

Chúng tôi muốn được độc lập trong khối Liên hiệp Pháp, và chúng tôi lại muốn rằng sự hợp tác đó phải chặt chẽ thân thiện và do ý muốn của chúng tôi. Vì lẽ đó mà chúng tôi không chịu nhận bị coi chỉ là một hội viên thường, bị hạn chế trong khối Liên hiệp Pháp.

(Trả lời phóng viên Hãng thông tấn A.F.P.,
ngày 2-9-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.331)

Chúng tôi muốn gửi thế giới lời này: là ước mong tất cả các người dân chủ trên thế giới đoàn kết với nhau để bảo vệ cho nền dân chủ trong các nước nhỏ cũng như trong các nước lớn. Mong các người làm cho quyền tự quyết của các dân tộc là quyền do các Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn đảm bảo, được tôn trọng.

Còn với Á châu và Ấn Độ, chúng tôi nói:

Số phận của tất cả dân Á châu buộc chặt với nhau. Các anh em Á châu, hãy giúp anh em Việt Nam trong cuộc đấu tranh cho độc lập và thống nhất. Chúng tôi trông cậy vào sức ủng hộ tinh thần và vật chất mà các anh em có thể giúp được.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao, thông tín viên Hãng Roitơ,
tháng 5-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.164)

Chúng tôi phấn khởi nhận thấy tình đoàn kết hữu nghị giữa hai Đảng và nhân dân hai nước chúng ta ngày càng phát triển tốt đẹp. Đảng Xã hội thống nhất Đức, Chính phủ và nhân dân nước Cộng hoà Dân chủ Đức tận tình ủng hộ về mọi mặt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Việt Nam và sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân Việt Nam, kiên quyết lên án đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam và lên án bọn cầm quyền phản động Tây Đức câu kết với đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược nước chúng tôi. Đó là một sự cổ vũ to lớn đối với nhân dân Việt Nam chúng tôi quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

(Điện mừng Đại hội lần thứ VII Đảng Xã hội thống nhất Đức,
báo Nhân Dân, số 4756, ngày 17-4-1967,

Chúng tôi rất cảm kích với tấm lòng của các bà mẹ và các bạn nữ thanh niên Pháp đã gửi cho các bà mẹ và các cháu nhi đồng Việt Nam những món quà xinh và những chiếc ảnh đẹp.

Chúng tôi lại biết rằng các bạn là những người thanh niên nam nữ đang cùng toàn thể nhân dân anh dũng của nước Pháp can đảm đấu tranh chống cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Việt Nam. Điều đó chứng tỏ một lần nữa rằng nhân dân hai nước chúng ta sẵn một lòng thương yêu nhau…

Cho nên các bạn và chúng tôi, chúng ta phải sát cánh cùng nhau đấu tranh kiên quyết để thắng kẻ thù chung của chúng ta. Chỉ có như thế chúng ta mới có thể thực hiện được mục đích chung của chúng ta là cộng tác thân ái với nhau trên cơ sở độc lập, tự do và hòa bình, vì lợi ích chân chính của cả hai nước chúng ta.

(Thư gửi thanh niên Pháp, tháng 10-1953,
báo Nhân Dân, số 147, từ ngày 11 đến ngày 15-11-1953,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.324)

Chúng tôi rất hoan nghênh tư bản Pháp và tư bản các nước khác thật thà cộng tác với chúng tôi. Một là để xây dựng lại Việt Nam sau lúc bị chiến tranh tàn phá, hai là để điều hòa kinh tế thế giới và giữ gìn hòa bình.

(Trả lời một nhà báo nước ngoài, ngày 16-7-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.200)

Chúng tôi thiết tha với hòa bình... Trên thế giới ngày nay, hòa bình lâu dài là một điều cực kỳ quan trọng và cấp thiết. Khi người ta đã phát minh những thứ vũ khí kinh khủng như hiện nay, thì những người có trí khôn không ai muốn có chiến tranh. Chúng tôi tin rằng năm nguyên tắc chung sống hòa bình là chính sách đúng đắn mà các nước cần thực hiện. Trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, chúng tôi chắc rằng hai nước chúng ta sẽ hợp tác hết sức chặt chẽ...

(Tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến,
báo Nhân Dân số 1474 ngày 25-3-1958,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.306)

Chương trình đối ngoại:

Làm sao cho các nước công nhận nền độc lập của nước Việt Nam. Thân thiện với các kiều dân ngoại quốc, nhất là Hoa kiều. Đối với Pháp, chỉ đánh bọn thực dân, còn đối với những kiều dân không làm hại gì cho nền độc lập của ta, ta sẽ phải bảo vệ tính mệnh và tài sản của họ.

(Tuyên bố chính sách của Chính phủ liên hiệp lâm thời,
báo Sự thật, ngày 9-1-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.174)

Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam.

(Trả lời một nhà báo Thụy Điển, ngày 26-11-1953,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.340)

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Liên bang Miến Điện, Tổng thống Win Manung, Thủ tướng U Nu và nhiều quan chức Chính phủ Miến Điện ra tận sân bay Rangoon đón Người và phái đoàn Việt Nam, ngày 14-2-1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Thủ tướng Phan Kế Toại trong Đoàn đại biểu Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhận hoa chào mừng của thiếu nhi Miến Điện, tháng 2-1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong trang phục dân tộc truyền thống của nhân dân Miến Điện

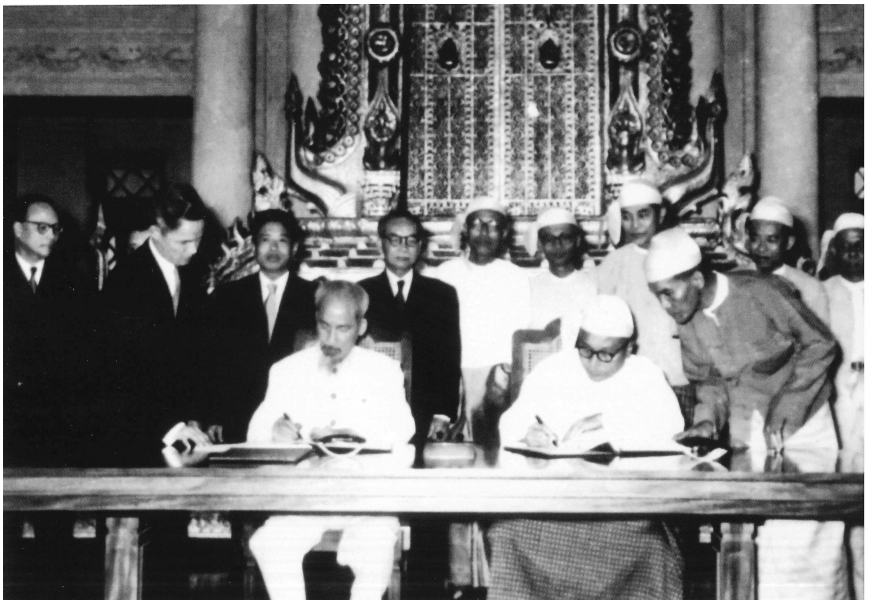

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng U Nu ký Tuyên bố chung Việt Nam - Miến Điện, tháng 2-1958

Củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Trong sự thi hành nhiệm vụ đó, chúng tôi sẵn sàng hợp tác thành thật với tất cả những nhân vật hoặc nhóm Việt Nam nào tán thành ủng hộ những mục đích đó, bất kể xu hướng chính trị và tín ngưỡng khác nhau.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng thông tấn
Press Trust of India, ngày 5-1-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.234)

Cuộc kháng chiến của Nam Dương và cuộc kháng chiến của Việt Nam cũng như hai quân đội trên một mặt trận: Mặt trận giải phóng của dân tộc Á Đông.

(Gửi các chiến sĩ và nhân dân Nam Dương,
ngày 3-8-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.208)

Chủ nghĩa thực dân còn lại ở nơi nào cũng phải sớm được hoàn toàn thay thế bằng những quan hệ quốc tế mới dựa trên cơ sở bình đẳng giữa tất cả các nước, hai bên cùng có lợi và phù hợp với lợi ích chung.

(Tuyên bố chung của Chủ tịch nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh và Thủ tướng Liên bang
Miến Điện U Nu, báo Nhân Dân, ngày 21-2-1958,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.626)

Chừng nào nước Pháp hiểu rõ nền độc lập và thống nhất của chúng tôi, và gọi trở lại những kẻ thực dân hiếu chiến Pháp về, thì tình giao hảo và sự hợp tác giữa hai dân tộc Pháp - Việt sẽ trở lại ngay.

(Gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp,
dân chúng các nước đồng minh, ngày 21-12-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.536)

Dù chúng ta nói một cách rộng rãi rằng ông Vĩnh Thụy không vì lợi ích riêng mà để Mỹ lợi dụng. Song không ai có thể chối cãi rằng: ông Vĩnh Thụy đã mắc phải cái sai lầm mà nhiều người ái quốc trước kia đã mắc phải. Tức là muốn mượn sức người ngoài để chống Pháp. Các cụ văn thân muốn mượn sức Cờ đen, cụ Phan Bội Châu, ông Cường Để, vân vân… muốn mượn sức Nhật. Đó là những kinh nghiệm đau đớn mà ai cũng biết. Đó là "uống thuốc độc cho đỡ khát". Chính sách đó là vì không tin tưởng vào tinh thần yêu nước và lực lượng tranh đấu của dân tộc ta.

(Tình hình thế giới, đọc ngày 27-5-1948,
tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.533)

Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản.

(Đoàn kết giai cấp, tháng 5-1924,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.287)

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng đã phát huy thế thắng, thế mạnh của thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy, lại lập thêm nhiều chiến công vang dội trong mùa Xuân Kỷ Dậu này, đồng thời liên tiếp giành thắng lợi chính trị và ngoại giao to lớn. Giải pháp 10 điểm của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng mới đề ra là chí tình chí lý, chắc được toàn thể nhân dân Việt Nam nhất trí ủng hộ và bè bạn khắp năm châu đồng tình.

(Điện cảm ơn Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Ủy ban
Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam
ngày 23-5-1969, báo Nhân dân số 5519, ngày 25-5-1969,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.570)

Đảng chúng tôi luôn luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng nhân dân *lòng yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản*,... dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ nước Mỹ.

(Cách mạng Tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc, báo Nhân Dân, ngày 1-11-1967, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.396)

Đảng ta trưởng thành trong hoàn cảnh Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga đã thành công. Mọi thắng lợi của Đảng ta và của nhân dân ta không thể tách rời sự ủng hộ nhiệt tình của Liên Xô, Trung Quốc và cả phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào hoà bình và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Chính vì đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức, mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang ngày này (...).

Chúng ta luôn luôn ghi nhớ công lao to lớn của Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Pháp đã nhiệt tình giúp đỡ Đảng ta và dân ta trong cuộc đấu tranh cách mạng.

Từ nay về sau, trên con đường tiến lên giành những thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, Đảng ta sẽ luôn luôn giữ vững và tích cực góp phần củng cố tình đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân, tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu, ra sức giáo dục cho nhân dân ta thấm nhuần sâu sắc tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa kết hợp chặt chẽ với tinh thần yêu nước, liên hệ cách mạng nước ta với phong trào của nhân dân lao động và các dân tộc bị

áp bức trên thế giới đấu tranh cho hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

(Ba mươi năm hoạt động của Đảng,
báo Nhân Dân, số 2129, ngày 6-1-1960,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.12, tr.417-418)

Đánh đuổi đế quốc Pháp - Mỹ không những là lợi ích riêng cho nước ta, mà cũng làm yếu thế lực đế quốc góp phần vào giữ gìn hòa bình thế giới.

(Thường thức chính trị,
báo Cứu quốc, từ ngày 16-1 đến 23-9-1953,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.273)

Đế quốc Mỹ đang tăng cường cuộc chiến tranh chống lại nền độc lập dân tộc và hoà bình ở Việt Nam. Chúng đang phạm những tội ác tày trời, dã man và ghê tởm hơn cả tội ác của bọn phát xít Hítle. Việc Toà án quốc tế trịnh trọng lên án những tội ác đó sẽ dấy lên sự căm phẫn mạnh mẽ trên thế giới đối với bọn xâm lược Mỹ và đẩy mạnh phong trào phản đối của nhân dân các nước đòi Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh đầy tội ác của chúng, phải rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi nước Việt Nam. Sự lên án đó có tầm quan trọng quốc tế về mặt bảo vệ công lý và quyền tự quyết của các dân tộc. Toà án sẽ góp phần thức tỉnh lương tri của nhân dân các nước chống đế quốc Mỹ, kẻ thù số một của loài người và của hoà bình thế giới.

(Điện gửi cụ Béctơrăng Rútxen,
báo Nhân Dân, số 4608, ngày 19-11-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.200)

Đế quốc Mỹ vừa tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam, vừa rêu rao "thiện chí hoà bình", "sẵn sàng thương lượng không điều kiện", hòng lừa bịp dư luận thế giới và dư luận nhân dân Mỹ. Gần đây, Chính phủ Giônxơn mở một cuộc vận động gọi là "đi tìm hoà bình" và đưa ra đề nghị 14 điểm. Họ bào chữa cho cuộc chiến tranh xâm lược của họ ở miền Nam là "giữ lời cam kết" với ngụy quyền

tay sai ở Sài Gòn và vu khống cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam Việt Nam là "sự xâm lược của miền Bắc Việt Nam". Luận điệu giả dối đó quyết không thể xoá bỏ được lời tuyên bố trịnh trọng của Mỹ tại Giơnevơ năm 1954. Lời đó là Mỹ "sẽ không xâm phạm đến Hiệp định Giơnevơ bằng cách đe dọa hoặc dùng vũ lực". Luận điệu giả dối của Tổng thống Giônxơn càng không thể che giấu được tội ác của Mỹ ở Việt Nam.

(Thư gửi các vị đứng đầu một số nước, ngày 24-1-1966,
báo Nhân Dân, số 4316, ngày 29-1-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.32)

Để giải quyết vấn đề Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã đưa ra lập trường 4 điểm, thể hiện những điều khoản chủ yếu của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam. Đó là lập trường hoà bình.

(Thư gửi các vị đứng đầu một số nước, ngày 24-1-1966,
báo Nhân Dân, số 4316, ngày 29-1-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.34)

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Chủ tịch Kim Nhật Thành dẫn đầu đoàn Đại biểu Đảng, Chính phủ nước CHDCND Triều Tiên sang thăm hữu nghị Việt Nam, tháng 11-1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Thủ tướng Triều Tiên Kim Nhật Thành (bên trái) tại Hà Nội, tháng 12-1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi chứng kiến Thủ tướng Kim Nhật Thành và Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký kết Bản tuyên bố chung giữa Triều Tiên và Việt Nam vào tháng 12-1958

Đối với bọn thực dân Pháp cố tâm dùng võ lực lập lại chủ quyền của chúng ở đây, chúng ta nhất định chống lại chúng kỳ cùng, và nhất định chúng ta sẽ phải thắng lợi.

(Trả lời các nhà báo về thái độ hiện thời
của Chính phủ Việt Nam đối với Trung Hoa và Pháp,
báo Cứu quốc, ngày 23-10-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.85)

1- Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền.

2- Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc.

d) Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân.

(Lời kêu gọi Liên hợp quốc,
Bút tích tiếng Pháp lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.523)

Đối với tất cả các nước trên thế giới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết tha mong muốn duy trì tình hữu nghị và thành thật

hợp tác trên cơ sở bình đẳng và tương trợ để xây dựng hòa bình thế giới lâu dài.

(Bài nói tại Hội những người Ấn nghiên cứu các vấn đề quốc tế, ngày 7-2-1958, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.269)

Đối với Trung Hoa: Trung Hoa và Việt Nam có quan hệ mấy ngàn năm với nhau về mọi phương diện văn hoá, chính trị, kinh tế. Quan hệ ấy càng ngày càng thêm sâu xa, mà có thể càng ngày càng thêm mật thiết.

(Trả lời các nhà báo về thái độ hiện thời của Chính phủ Việt Nam đối với Trung Hoa và Pháp, báo Cứu quốc, số 74, ngày 23-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.84)

Đối với Việt Nam, thái độ Trung Hoa là một thái độ anh em, thái độ Mỹ là một thái độ bè bạn, còn thái độ Anh có lẽ là thái độ trung lập.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao, Thông tín viên Hãng Roitơ, tháng 5-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.165)

Được giáo dục tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản, nhân dân Việt Nam đánh giá rất cao sự ủng hộ về mặt tinh thần của nhân dân toàn thế giới, trong đó có nhân dân lao động Pháp đã đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

(Chủ nghĩa Lênin và công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức, báo Sự thật (Liên Xô), ngày 18-4-1955, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.412)

Gần đây, bọn xâm lược Mỹ và chư hầu đã họp Hội nghị Manila nhằm bán rao "hoà bình" bịp bợm, nhưng thực tế là để tăng cường chiến tranh. Chúng thật là chủ quan và ngu ngốc! Chúng không

thể nào lừa bịp được dư luận thế giới bằng những luận điệu láo xược và vô lý của chúng. Bộ mặt ăn cướp của đế quốc Mỹ càng bị nhân dân thế giới phỉ nhổ và vạch trần.

Giữa các bạn và chúng tôi, không có thù ghét gì cả, chỉ vì quyền lợi ích kỷ mà bọn thực dân phản động khơi ra những xung đột. Lợi lộc chỉ họ hưởng, chết chóc thì các bạn cam chịu, những huy chương thắng trận thì về phần bọn quân phiệt. Nhưng đối với các bạn và gia đình các bạn, chỉ là sự đau khổ khốn cùng. Các bạn nên nghĩ kỹ đi. Các bạn có thể bằng lòng hy sinh máu các bạn và đời các bạn cho phản động không? Trở lại với chúng tôi, các bạn sẽ được tiếp đãi như bạn của chúng tôi.

(Gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp,
dân chúng các nước đồng minh, ngày 21-12-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr. 536-537)

Giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình.

(Thư gửi các đơn vị bộ đội ta có nhiệm vụ tác chiến
ở Thượng Lào, ngày 3-4-1953,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.105).

Hai dân tộc Trung - Việt chúng ta, mấy ngàn năm nay, huyết thống tương thông, chung nền văn hoá, trong lịch sử vẫn được gọi là hai nước anh em; hơn nữa, đất nước liền kề, núi sông kế tiếp, càng như môi với răng che chở cho nhau. Ngót trăm năm nay, đế quốc xâm lược Viễn Đông, giặc Pháp cưỡng chiếm nước ta, lấy đó làm bàn đạp xâm lược Trung Quốc. Hai dân tộc anh em phương Đông chúng ta lại chịu chung nỗi khổ cực bị áp bức và xâm lược.

Hai dân tộc Việt - Hoa có mối quan hệ anh em trải qua mấy nghìn năm lịch sử. Từ đây, mối quan hệ ấy sẽ càng mật thiết để phát triển tự

do và hạnh phúc của hai dân tộc ta, và để bảo vệ dân chủ thế giới và hòa bình lâu dài.

(Điện văn mừng ngày thành lập Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày 5-12-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.254)

Hiện nay, đế quốc Mỹ và tay sai đang mưu mô tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam và đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta rất nặng nề nhưng rất vẻ vang.

Để đánh bại âm mưu thâm độc của địch, như tất cả các lực lượng vũ trang nhân dân khác, các đơn vị công binh cũng phải dũng cảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kiên quyết vượt mọi khó khăn, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, kiên quyết tiến lên giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

(Nói chuyện với đơn vị công binh Quân khu 3, ngày 21-1-1966, băng ghi âm lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.30-31

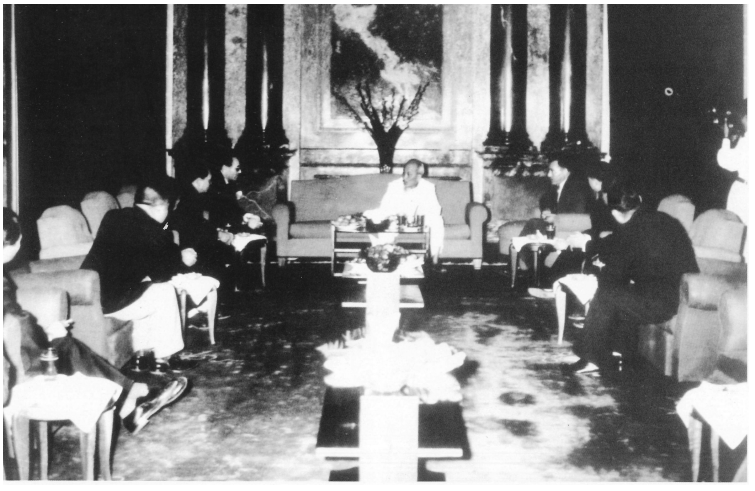

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Đại biểu Chính phủ Lâm thời Algeria sang thăm Việt Nam, ngày 13/12/1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Đền Brôbadia, một công trình văn hóa trong dịp Người sang thăm hữu nghị nước Cộng hòa Inđônêxia, tháng 2-1959

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Inđônêxia, tháng 2-1959

Ngày 3-3-1959, nhận lời mời của Tổng thống Sukarno,
Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm nước Cộng hòa Inđônêxia

Hiệp định đình chiến ở Đông Dương ký kết tại Hội nghị Giơnevơ không những có một ý nghĩa to lớn đối với Đông Dương và Đông Nam Á, mà nó còn mở đường cho hòa bình lâu dài ở châu Á và làm cho tình hình quốc tế bớt căng.

(Lời phát biểu trong buổi đón tiếp
Ủy ban Quốc tế, ngày 12-8-1954,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.22)

Hoà bình không cần đi tìm đâu xa, ông Menxphin ạ!

Lập trường 4 điểm của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Tuyên bố 5 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã nói rõ. Nhân dân thế giới và nhân dân Mỹ cũng đã nói rõ: Tức là đế quốc Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, phải rút hết quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam, phải chấm dứt việc bắn phá miền Bắc thì hoà bình sẽ trở lại ngay.

(Trả lời ông Menxphin thượng nghị sĩ Mỹ,
báo Nhân Dân số 4407 ngày 30-4-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.110)

Hỏi: Ách thực dân và chiến tranh đã gây ra nhiều vết thương đau đớn. Liệu nó có làm thương tổn đến mối quan hệ Pháp - Việt không? Thưa đồng chí Chủ tịch, về vấn đề này thái độ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa như thế nào?

Trả lời: Mặc dù có cuộc chiến tranh đó và những vết thương do nó gây ra, chúng tôi vẫn luôn luôn là những người bạn của nhân dân Pháp, và chúng tôi không bao giờ lầm lẫn nhân dân Pháp với bọn thực dân.

(Trả lời phóng viên thường trú của báo
Nhân đạo tại Hà Nội, ngày 2-9-1961,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.191)

Hỏi: Các báo chí thường nói rằng: Việt Nam có thể trở nên một nước chư hầu của Nga. Họ lại nói: Việt Nam là cộng sản hoặc là do cộng sản chi phối. Theo ý Cụ thì thế nào?

Trả lời: Đó là tuyên truyền láo của thực dân. Chính phủ Việt Nam gồm có đại biểu các đảng phái, như tôn giáo, dân chủ, xã hội, mácxít. Có nhiều bộ trưởng không vào đảng phái nào. Lại có một vị hoàng tộc. Sao gọi được là cộng sản chi phối.

(Trả lời nhà báo Mỹ Harold Issacs, đầu tháng 3-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.40)

Hỏi: Chính phủ của Cụ có thể chấp nhận một thể thức theo đó cả nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Cộng hoà Việt Nam làm hai quốc gia riêng biệt và có thể vào Liên hợp quốc không?

Trả lời: Đất nước Việt Nam từ Bắc đến Nam là một khối, cần được thống nhất.

Không thể chia cắt Việt Nam thành hai nước riêng biệt, cũng như không thể chia cắt Hoa Kỳ thành hai nước riêng biệt.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng thông tin Mỹ U.P,
báo Nhân Dân, ngày 13-7-1956,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.364)

Hỏi: Chính phủ Pháp nói Bảo Đại sẽ đưa lại hoà bình ở Việt Nam. Xin Chủ tịch cho biết ý kiến về điều đó.

Trả lời: Vĩnh Thụy trở về với 10.000 viễn binh Pháp, để giết hại thêm đồng bào Việt Nam. Vĩnh Thụy cam tâm bán nước, đó là sự thực.

Âm mưu của thực dân Pháp là đặt lại chế độ nô lệ ở Việt Nam.

Vĩnh Thụy làm tay sai cho thực dân, là một tên phản quốc. Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân.

(Trả lời phỏng vấn của Dân quốc nhật báo, tháng 3-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.49)

Hỏi: Chính phủ Việt Nam có cho phép các nhà báo nước ngoài đến thăm vùng kiểm soát của mình không?

Trả lời: Phóng viên các báo nước ngoài luôn luôn đến thăm chúng tôi. Và chúng tôi cũng đã tiếp một số nhà báo đến thăm.

(Trả lời phỏng vấn của báo Pháp ACTION, tháng 5-1949,
báo Sự kiện và nhân chứng, số 61, tháng 1-1999,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.78)

Hỏi: Chính sách chung của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên lãnh thổ của mình là gì?

Trả lời: Chúng tôi hết sức làm việc để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Regards, ngày 18-11-1954, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.125)

Hỏi: Chủ tịch có cho rằng, Việt Nam và Pháp còn có thể thoả hiệp được với nhau không?

Trả lời: Có, nếu Pháp thành thực công nhận độc lập và thống nhất thực sự của Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của Hãng thông tấn Angtara (Inđônêxia), báo Cứu quốc, ngày 19-7-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.142)

Hỏi: Chủ tịch dự đoán tương lai của Việt Nam, của châu Á và chung của thế giới sẽ như thế nào?

Trả lời: Nước Việt Nam độc lập muốn hợp tác thân thiện với tất cả các nước anh em ở châu Á và giữ mối giao hảo với toàn thế giới.

(Trả lời phỏng vấn của Hãng thông tấn Angtara (Inđônêxia), báo Cứu quốc, ngày 19-7-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.143)

Hỏi: Chủ tịch thân Mỹ hay là chống Mỹ?

Đáp: Tôi chỉ thân Việt. Nhưng sau đây là tâm lý riêng của chúng tôi: Trước kia, chúng tôi rất mến người Mỹ. Một là, vì chúng tôi mến lời *Tuyên ngôn độc lập của Mỹ*. Hai là, vì chính sách sáng suốt của Tổng

thống Rudơven (Roosevelt) đối với các dân tộc nhỏ yếu. Ba là, vì thái độ thành thực của những người Mỹ đã cộng tác với chúng tôi trong thời kỳ chống Nhật.

Nhưng nay tâm lý ấy hơi khác. Một là, vì thái độ của những người Mỹ quan trọng, như ông Bulit đã bày tỏ trong báo *Laiphơ (Life)*. Hai là, vì phần nhiều khí giới và lương thực mà quân đội Việt Nam lấy được của quân đội Pháp đều là do Mỹ tiếp tế. Ba là, vì nhiều người Mỹ hay tin những lời tuyên truyền giả dối của Pháp, như nói Việt Nam theo mệnh lệnh của Cờremli (Kremlin) hay Côminphoóc (Kominform).

Phải chăng lúc tướng Oasinhtơn (Washington) và dân Mỹ đánh Anh để tranh độc lập cũng vì mệnh lệnh của Cờremli và Côminphoóc?

(Trả lời một nhà báo Mỹ, khoảng đầu tháng 7-1949,
báo Cứu quốc số 1293, ngày 13-7-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.144-145)

Hỏi: Để tạm giải quyết vấn đề ngay bây giờ, Chủ tịch có bằng lòng nhận phương sách sau này: là lập một Chính phủ chung cho Bắc và Trung Kỳ, còn vấn đề Nam Kỳ sẽ giải quyết bằng một cách trưng cầu dân ý?

Trả lời: Trước kia, chúng tôi đã bằng lòng nhận phương sách đó. Ngày nay, chúng tôi không thể nhận được nữa, đồng bào chúng tôi ở Nam Kỳ đã chịu sự hy sinh to lớn để được ở trong Tổ quốc Việt Nam. Chúng tôi không thể phản bội họ được.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao, thông tín viên Hãng Roitơ,
tháng 5-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.162)

Hỏi: Đối với tin thành lập một "Mặt trận quốc gia liên hiệp" do Bảo Đại điều khiển, xin Chủ tịch cho biết ý kiến Ngài ra sao? Ngài có định

mời các đại biểu mặt trận đó dự một cuộc hội nghị bàn tròn, ngay sau khi ngừng chiến không?

Trả lời: Ông Vĩnh Thụy - một trong những người bạn thân của tôi và là Cố vấn của Chính phủ Việt Nam. Ông đã tuyên thệ trung thành với Hiến pháp, với Chính phủ và với quốc dân. Chúng tôi chỉ biết có "Mặt trận Tổ quốc" và "Mặt trận dân tộc". Chúng tôi không biết các mặt trận giả hiệu của những kẻ đảo ngũ không chiến đấu cho Tổ quốc trong hàng ngũ dân tộc.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao,Thông tín viên Hãng Roitơ,
tháng 5-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.163)

Hỏi: Giữa hai cường quốc Mỹ và Liên Xô, Ngài sẽ hợp tác với nước nào là nước Ngài coi là đại diện cho chủ trương giữ vững hoà bình thế giới? Về vấn đề này, tôi không mong một câu trả lời nói rằng Việt Nam sẽ trung lập, vì đó là một việc khó lòng làm được?

Trả lời: Việt Nam sẽ hợp tác với mọi nước vui lòng hợp tác thật thà và bình đẳng với Việt Nam. Một nước rất có thể trung lập giữa hai cường quốc, thí dụ nước Thụy Sĩ.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên
của báo Praxa Thipatay (Thái Lan) ngày 2-9-1949,
báo Cứu quốc, số 1375, ngày 19-10-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.195)

Hỏi: Hiện nay, lập trường của Chính phủ ngài đối với nước Pháp ra sao?

Trả lời: Nước Việt Nam sẵn sàng hợp tác với nhân dân Pháp. Người Pháp, dù là tư sản hay công nhân, nhà buôn hay trí thức, nếu họ muốn thành thực hợp tác với nhân dân Việt Nam, thì họ được coi là bạn của Việt Nam. Những gì đồng lõa với bọn quân phiệt Pháp, đều không thể

chấp nhận được. Không một nước độc lập nào có thể thừa nhận sự chiếm đóng của quân đội nước ngoài trên đất nước mình. Việt Nam kiên quyết phản đối việc quân đội Pháp đóng quân trên đất nước Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của báo Pháp ACTION, tháng 5-1949,
báo Sự kiện và nhân chứng, số 61, tháng 1-1999,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.77)

Hỏi: Ixraen là một căn cứ của chủ nghĩa đế quốc nằm sâu vào trung tâm các nước Arập. Xin Ngài cho biết Ngài có nghĩ như thế không? Ngài muốn nói gì về vấn đề này với nhân dân Arập, những người đã luôn luôn và bền bỉ ủng hộ cuộc đấu tranh của nước Ngài?

Trả lời: Tôi đồng ý rằng chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đã dùng Ixraen làm bàn đạp xâm lược các nước Arập ở Trung Cận Đông và gây tình hình căng thẳng ở khu vực này.

Chúng tôi là một dân tộc đang đứng trên tuyến đầu chống đế quốc xâm lược Mỹ. Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Arập Palextin, của nhân dân Arập chống bọn đế quốc và tay sai, vì độc lập dân tộc và hoà bình ở Trung Cận Đông.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời chào thân ái và lời cảm ơn của nhân dân Việt Nam tới nhân dân Cộng hoà Arập thống nhất và toàn thể nhân dân Arập. Tôi chân thành chúc nhân dân nước Cộng hoà Arập thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Gaman Ápđen Nátxe ngày càng giành được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng đất nước phồn vinh và trong sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, vì độc lập, hoà bình ở Trung Cận Đông, châu Phi và trên thế giới.

(Trả lời phỏng vấn của ông Xabri Abu En Mát, tháng 3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.85)

Hỏi: Khi đã độc lập, Việt Nam sẽ hoan nghênh tư bản ngoại quốc không?

Đáp: Sau 80 năm bị thực dân Pháp vơ vét, bóc lột và mấy năm bị thực dân Pháp tàn phá, cướp bóc, nước Việt Nam độc lập cần phải ra sức kiến thiết.

Bất kỳ nước nào (gồm cả nước Pháp) thật thà muốn đưa tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam, với mục đích làm lợi cho cả hai bên, thì Việt Nam sẽ rất hoan nghênh.

Bất kỳ nước nào (gồm cả nước Pháp) mong đưa tư bản đến để ràng buộc áp chế Việt Nam, thì Việt Nam sẽ kiên quyết cự tuyệt.

(Trả lời một nhà báo Mỹ, khoảng đầu tháng 7-1949,
báo Cứu quốc, số 1293, ngày 13-7-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.145)

Hỏi: Khi ngoại thương Việt Nam đã khôi phục, thì Việt Nam sẽ giao dịch với các nước dân chủ nhân dân những gì?

Trả lời: Việt Nam sẽ giao dịch với tất cả các nước nào trên thế giới muốn giao dịch với Việt Nam một cách thật thà.

(Trả lời phỏng vấn của Nhà báo Standley Harrison,
phóng viên báo Telepress, báo Cứu quốc, số 1201,
ngày 26-3-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.46)

Hỏi: Khi Việt Nam đã hoàn toàn độc lập, thì sẽ đối với người Pháp thế nào?

Trả lời: Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh họ như anh em bầu bạn. Song nhân dân Việt Nam

kiên quyết cự tuyệt những người Pháp quân phiệt. Nói cho rõ hơn là: Cũng như những nước độc lập khác cự tuyệt quân đội ngoại quốc đóng trên đất nước mình, nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt quân đội Pháp đóng ở Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của báo Tribune,
báo Cứu quốc, số 1222, ngày 20-4-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.56-57)

Hỏi: Liên hợp quốc có thể giúp ích gì một cách có hiệu quả để chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam không?

Trả lời: Có, Liên hợp quốc có thể buộc Pháp phải tôn trọng những hiến chương của mình và bắt Pháp phải rút quân đội khỏi Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo A. Steele,
phóng viên báo New York Herald Tribune,
báo Cứu quốc, ngày 13-10-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.231)

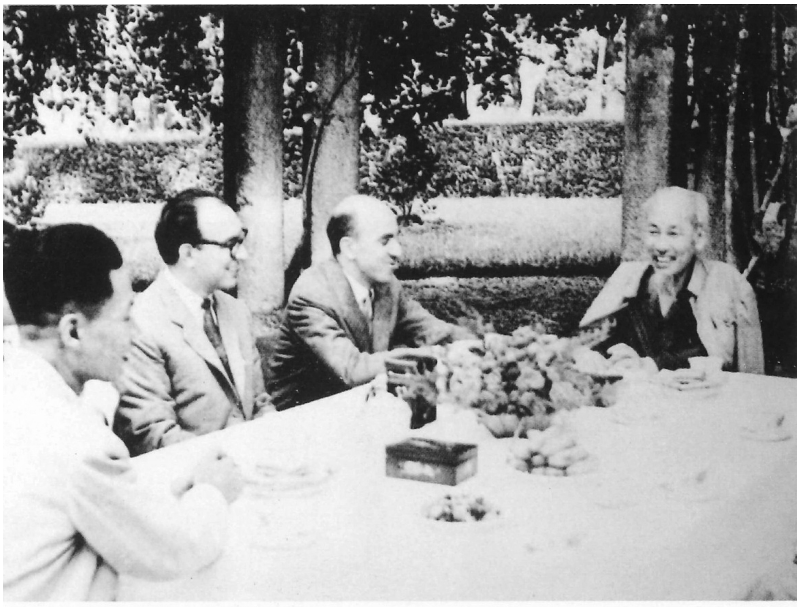

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn phóng viên báo L'Unite cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Italia, ngày 12-5-1959

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Đại biểu Công đoàn Nhật Bản sang thăm Việt Nam, ngày 24-5-1959

Chủ tịch Hồ Chí Minh đón Tổng thống nước Cộng hòa Inđônêxia Sukarno sang thăm hữu nghị Việt Nam tại sân bay Gia Lâm, Hà Nội, tháng 6-1959

Hỏi: Một khi độc lập đã thành công, về mặt quốc tế, Cụ sẽ đưa Việt Nam đứng với Nga và các nước đồng minh của Nga hay là với dân chủ phương Tây, hay là theo chính sách độc lập của mình?

Trả lời: Một khi đã độc lập, Việt Nam sẽ đứng với tất cả các nước bầu bạn.

(Trả lời điện phỏng vấn của ông Walter Briggs,
tháng 3-1949, báo Cứu quốc, ngày 23-3-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.44)

Hỏi: Một số người nghĩ rằng hoà bình mà Mỹ đưa ra thực ra là một âm mưu nhằm mở rộng chiến trường ở Việt Nam… Ý kiến của Ngài như thế nào?

Trả lời: Mỗi lần Mỹ nói đến hoà bình là một lần họ đẩy chiến tranh ở Việt Nam leo thang một bước. Ở miền Nam Việt Nam, trong một năm qua, quân đội Mỹ từ non 3 vạn tăng đến hơn 23 vạn người; họ đã tăng cường các cuộc càn quét bằng những thủ đoạn man rợ như rải chất độc hoá học, hơi độc, dùng chính sách đốt sạch, phá sạch, giết sạch. Ở miền Bắc, Mỹ đã ném bom bắn phá nhiều vùng đông dân, nhiều cơ sở kinh tế, văn hoá, kể cả nhà thương, trường học, nhà thờ… gây nên nhiều tội ác ghê tởm. Mỹ còn mưu toan mở rộng chiến tranh sang Lào, tăng cường uy hiếp độc lập và trung lập của Campuchia.

Những việc đó đã bác bỏ luận điệu "hoà bình" giả dối của Mỹ và chứng tỏ đó chỉ là một tấm màn khói nhằm che giấu âm mưu tăng cường chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn ông Xabri Abu En Mat,
tháng 3-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.83)

Hỏi: Một số người nghĩ rằng sự tranh chấp giữa Trung Hoa Nhân dân với Liên Xô ảnh hưởng đến tiến độ của các chiến sĩ miền Nam Việt

Nam. Theo Ngài, ý kiến đó có đúng không? Hay là Ngài cho rằng, đối với hai quốc gia lớn đó, vấn đề Việt Nam đặt trên tất cả?

Trả lời: Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác đều nhất trí ủng hộ và giúp đỡ cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi dựa vào sức mình là chính, đồng thời đánh giá cao sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự ủng hộ mạnh mẽ của tất cả các nước và các dân tộc yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

(Trả lời phỏng vấn ông Xabri Abu En Mát,
tháng 3-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.84)

Hỏi: Nếu cuộc chiến đấu lại gay go trong thời gian sắp tới thì Ngài tính sẽ trông cậy vào những sự hỗ trợ nào trong thời gian sắp tới?

Trả lời: Chúng tôi bao giờ cũng trông cậy vào chúng tôi và vào cái cảm tình tích cực của các người dân chủ thế giới, trước hết của các người dân chủ Pháp.

(Trả lời phỏng vấn của ông Êli Mâysi,
phóng viên Hãng tin Mỹ I.N.S, đọc ngày 27-5-1948,
tài liệu lưu tại Lưu trữ Bộ Ngoại giao,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.539-540)

Hỏi: Nếu cuộc điều đình không tiếp tục lại một ngày gần đây, Chính phủ Ngài sẽ định thái độ ra sao?

Đáp: Chúng tôi sẽ tiếp tục tranh đấu cho tới khi nào giành được thống nhất và độc lập cho Tổ quốc chúng tôi.

(Trả lời nhà báo Mỹ S.Êli Mâysi,
tháng 9-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.256)

Hỏi: Nếu không có hoà bình và không có một sự giải quyết nay mai bằng chính trị thì Ngài dự định tổ chức giai đoạn sắp tới của cuộc kháng chiến ra sao? Nước Việt Nam có đủ quân lực hay du kích Việt Nam có thể vì lòng ái quốc kích thích mà tiếp tục chiến đấu đến thắng lợi không? Ngài có dự tính thay đổi chiến lược, nghĩa là Ngài có dự tính thay cuộc võ trang tranh đấu bằng cuộc tẩy chay người Pháp ở Việt Nam về mặt kinh tế và xã hội để cho họ không thể ở ngụ trì lại đây nữa không? Xin Ngài cho biết ý kiến về chính sách không cộng tác mà không bạo động của đảng Quốc hội Ấn dưới sự lãnh đạo của Thánh Găngđi.

Trả lời: Nếu không hoà bình được, chúng tôi sẽ chiến đấu đến cùng. Toàn dân Việt Nam cương quyết tranh đấu cho thống nhất và độc lập.

Những điều kiện ở Việt Nam và ở Ấn Độ không giống nhau nên những phương tiện tranh đấu cũng không thể giống nhau.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao, thông tín viên Hãng Roitơ, tháng 5-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.163-164)

Hỏi: Nếu Nam Kỳ từ chối không sáp nhập vào Việt Nam, Chủ tịch sẽ làm thế nào?

Trả lời: Nam Kỳ cùng một tổ tiên với chúng tôi, tại sao Nam Kỳ lại không muốn ở trong đất nước Việt Nam? Người Baxcơ (Basques), người Brơtôn (Breton) không nói tiếng Pháp mà vẫn là người Pháp. Người Nam Kỳ nói tiếng Việt Nam, tại sao lại còn nghĩ đến sự cản trở việc thống nhất nước Việt Nam?

(Trả lời các nhà báo, ngày 12-7-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.315)

Hỏi: Ngài cho biết những đại cương chính sách đối ngoại của nước Việt Nam (thứ nhất là dựa theo tình thế quốc tế hiện giờ)?

Đáp: Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai.

(Trả lời nhà báo Mỹ S.ÊliMâysi, tháng 9-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.256)

Chủ tịch Hồ Chí Minh hòa nhịp cùng các thanh niên Kazakhstan trong vũ điệu dân tộc, tháng 7-1959

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc Mao Trạch Đông, Chủ tịch nước Lưu Thiếu Kỳ, Tổng Tư lệnh Chu Đức chụp ảnh nhân dịp Người sang dự lễ kỷ niệm 10 năm Quốc khánh Trung Quốc vào cuối tháng 9-1959

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp ông Félix-Roland Moumié, Chủ tịch Đảng Liên minh Nhân dân Cameroon thăm Việt Nam, ngày 6-11-1959

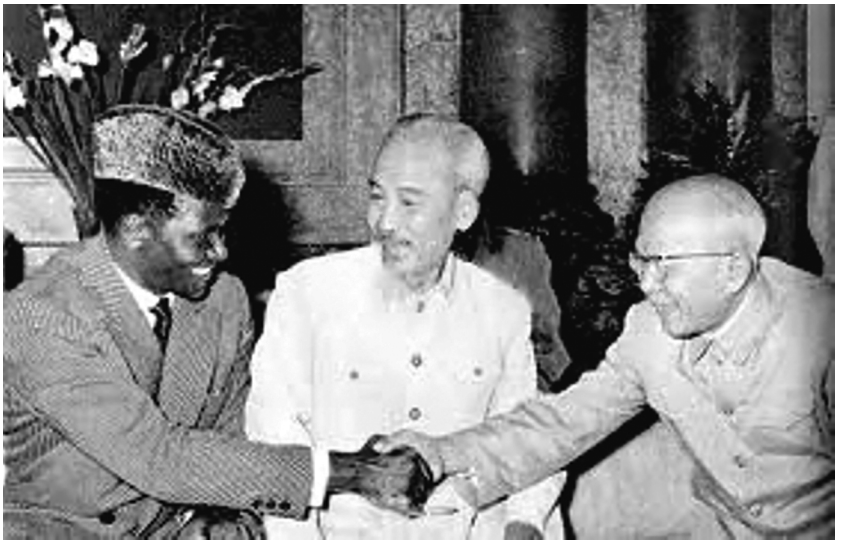

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Chủ tịch Tôn Đức Thắng tiếp Tổng thống nước Cộng hòa Ghinê (châu Phi), ngài Xêcu Turê sang thăm Việt Nam, năm 1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Đại biểu Đảng và Chính phủ Rumani do Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Rumani Gheorghe Gheorghiu-Dej dẫn đầu sang thăm Việt Nam, năm 1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đoàn Đại biểu Đảng và Chính phủ Albani thăm Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, ngày 17-6-1960

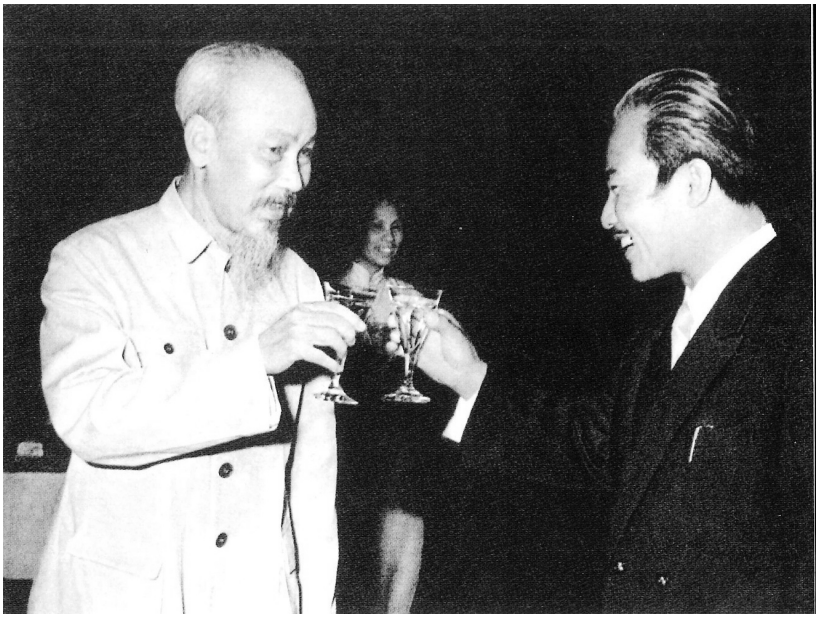

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hoàng thân Xuphanuvông,
Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước, năm 1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu quốc hội Tiệp Khắc (cũ) tại nhà sàn, năm 1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Guinea Ahmed Sékou Touré ký Tuyên bố chung Việt Nam - Guinea, tháng 9-1960

Hỏi: Ngài có cho rằng giữa nước Việt Nam và Chính phủ Pháp còn có thể thoả hiệp được không?

Đáp: Rất có thể có sự thoả hiệp, với điều kiện là nước Pháp thành thực công nhận thống nhất và độc lập của nước Việt Nam trong khối Liên hiệp Pháp.

(Trả lời nhà báo Mỹ S.Êli Mâysi, tháng 9-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.255)

Hỏi: Ngài có cho rằng nếu cơ hội lập lại hoà bình mất đi, Mỹ có thể đưa quân ra Bắc Việt Nam hoặc tiến công Trung Hoa Nhân dân không?

Trả lời: Nếu đế quốc Mỹ điên rồ dám đưa quân ra miền Bắc, hoặc tính những bước phiêu lưu quân sự nghiêm trọng hơn, để hòng cứu vãn tình thế sa lầy của chúng ở miền Nam Việt Nam, thì khác nào

uống thuốc độc để khỏi khát. Không một âm mưu nào có thể cứu vãn chúng khỏi thất bại ở miền Nam Việt Nam. Về phần mình, nhân dân Việt Nam chúng tôi kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ Tổ quốc mình, và nhất định nhân dân chúng tôi sẽ càng thắng lợi to lớn hơn.

(Trả lời phỏng vấn ông Xabri Abu En Mat,
tháng 3-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.84)

Hỏi: Ngài có tin rằng đình chiến là điều có thể thực hiện được?

Trả lời: Hoàn toàn có thể.

Hỏi: Những điều kiện cơ bản cho việc mở lại các cuộc đối thoại là gì?

Trả lời: Sự ghi nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam (Nam Kỳ - Trung Kỳ - Bắc Kỳ) trong khuôn khổ khối Liên hiệp Pháp.

...

Hỏi: Liệu những cuộc đàm phán này có bị thất bại không? Chính phủ của Ngài sẽ làm gì?

Trả lời: Chúng tôi sẽ làm cái mà chúng tôi đã và đang làm - đấu tranh cho nền độc lập, thống nhất của đất nước tôi.

(Trả lời phỏng vấn của ông Rơnê Lécmitơ phóng viên
báo L'humanité, báo Vietnam New Service,
ngày 10-5-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.146)

Hỏi: Ngài nghĩ gì về thoả ước giữa Chính phủ Pháp và Bảo Đại?

Trả lời: Thoả ước ngày 8-3 (1949) là kết quả của việc mua bán giữa Vĩnh Thụy (Bảo Đại) với nước Pháp, chỉ như một mảnh giấy lộn. Độc lập và thống nhất viết trong thoả ước là giả dối. Nhân dân Việt Nam không bị lừa dối.

(Trả lời phỏng vấn của báo Pháp Action, tháng 5-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.77)

Hỏi: Ngoại giao và quốc sách Việt Nam từ đây về sau có gì biến đổi không?

Trả lời: Có thể trả lời là không biến đổi gì hết. Về nội chính, Chính phủ từ trước tới giờ vẫn chủ trương đoàn kết để xây dựng nước Việt Nam mới. Về ngoại giao, Chính phủ quyết đòi độc lập, quyết đòi thống nhất, nhưng quyết định ở trong khối Liên hiệp Pháp; đối với các hữu bang, từ trước đến giờ, vẫn theo một con đường thân thiện. Trước thế thì nay vẫn thế, không thay đổi.

(Trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam,
Pháp và Trung Hoa, ngày 22-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.464-465)

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tuyên bố chung tại Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế họp ở Mátxcơva, tháng 11-1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Đại biểu Liên hiệp Công đoàn Thế giới và đại biểu Công đoàn các nước sang dự Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ II, ngày 27-2-1961

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bí thư thứ nhất Lê Duẩn dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô, năm 1961

Hỏi: Nguyện vọng của nhân dân Việt Nam là gì?

Trả lời: Nguyện vọng của nhân dân nước Việt Nam là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, có quan hệ hữu nghị và bình đẳng với tất cả các nước trên thế giới.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Nhân đạo ở Hà Nội, báo Nhân Dân, số 3764, ngày 20-7-1964, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.354)

Hỏi: Nhờ "thoả ước" với Bảo Đại, Chính phủ Pháp đeo đuổi việc đem lại hoà bình cho Việt Nam. Ngài nghĩ thế nào?

Trả lời: Ông Vĩnh Thụy trở về với hàng nghìn lính Pháp để tăng cường quân đội viễn chinh. Chính ông ta tự nhận lấy việc đứng đầu những cuộc chém giết và cướp bóc đồng bào chúng tôi. Đó là một sự phản bội.

(Trả lời phỏng vấn của báo Pháp ACTION tháng 5-1949, báo Sự kiện và nhân chứng, số 61, tháng 1-1999, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.78)

Hỏi: Những ngày gần đây, hoà bình ở Việt Nam có khả năng thực hiện được. Ngài có đưa ra những điều kiện gì để chấm dứt chiến tranh không? Và những điều kiện đó là gì (xin Ngài cho chi tiết, nếu có thể được) và Ngài có ý kiến gì về những cuộc thương lượng công khai và không điều kiện? Nếu Mỹ hứa rút quân thì có bắt đầu thương lượng hoà bình được không? Theo Ngài, việc rút quân Mỹ có ý nghĩa như thế nào?

Trả lời: Mỹ đã đưa quân đội Mỹ trực tiếp xâm lược miền Nam nước chúng tôi, đồng thời cho máy bay ném bom bắn phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một nước độc lập, có chủ quyền. Rõ ràng Mỹ là kẻ xâm lược. Nhân dân Việt Nam chúng tôi là bị xâm lược và đang chiến

đấu để tự vệ. Muốn chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam không có cách nào khác là Mỹ phải chấm dứt xâm lược, rút quân của Mỹ và của các nước chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, để nhân dân Việt Nam tự giải quyết lấy công việc của mình. Trải qua hơn hai mươi năm chiến tranh, nhân dân Việt Nam rất thiết tha với hoà bình. Nhân dân Việt Nam biết rằng không thể có hoà bình thật sự nếu không có độc lập chân chính.

Gần một năm nay, Chính phủ Giônxơn luôn luôn nói họ sẵn sàng "thương lượng không điều kiện" để giải quyết vấn đề Việt Nam. Nhưng sự thực thì họ có điều kiện: Họ vẫn muốn bám lấy miền Nam Việt Nam, chia cắt lâu dài nước Việt Nam, duy trì ở miền Nam quân đội Mỹ và một chính quyền bù nhìn thân Mỹ; họ vẫn không chịu thương lượng với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam. Đó là những điều kiện của bọn xâm lược hòng buộc nhân dân Việt Nam phải đầu hàng chúng. Nhân dân Việt Nam quyết không bao giờ chấp nhận những điều kiện ấy.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã đề ra lập trường bốn điểm nhằm giải quyết vấn đề Việt Nam. Đó là lập trường hoà bình, hoàn toàn phù hợp với Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam và tình hình thực tế hiện nay ở Việt Nam. Nếu Chính phủ Mỹ thật muốn giải quyết hoà bình, thì họ phải công nhận lập trường ấy và chứng tỏ điều đó bằng việc làm thật sự; phải chấm dứt vĩnh viễn và không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Có như thế mới có thể tính đến một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn ông Xabri Abu En Mat, tháng 3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.81-82)

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ
ký bản Tuyên bố chung Việt - Trung tại Hà Nội, tháng 5-1963

Hỏi: Sau chiến tranh, triển vọng tương lai của nhân dân Việt Nam thống nhất như thế nào?

Trả lời: Hoà bình được lập lại, nhân dân Việt Nam sẽ đem hết sức mình xây dựng lại Tổ quốc để biến nó thành một nước thống nhất, hoà bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, có quan hệ hữu nghị với tất cả các dân tộc hoà bình trên thế giới.

(Trả lời phỏng vấn của ông E.A. Đơ la Vinhơri chủ nhiệm
tạp chí Sự kiện (pháp), báo Nhân Dân, số 4589,
ngày 31-10-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.186-187)

Hỏi: Sau khi toàn thắng, tính chất chính trị và tính chất kinh tế của nước Cộng hòa Việt Nam sẽ ra sao?

Trả lời: Tính chất chính trị và kinh tế của nước Cộng hòa Việt Nam sau khi toàn thắng là: Của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

(Trả lời phỏng vấn của ông Andrew Roth,
ngày 25-7-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.147)

Hỏi: Sau tất cả những cái đã xảy ra cho nước Việt Nam trong 20 năm qua, Cụ có cho rằng có thể khôi phục tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Anh, Mỹ và Tây Âu được không?

Trả lời: Tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Anh, Mỹ và Tây Âu không bao giờ bị sứt mẻ, cho nên không có vấn đề khôi phục tình hữu nghị ấy. Nhân dân Việt Nam luôn luôn sẵn sàng tăng cường tình hữu nghị với nhân dân Anh, Mỹ và Tây Âu để chống bọn hiếu chiến và xâm lược và để giữ gìn hòa bình.

(Trả lời phỏng vấn của ông Uyliam Uabi),
ngày 11-1-1965, tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.454)

Hỏi: Sự giao thiệp của Việt Nam với Ấn Độ?

Trả lời: Rất thân thiện. Mới đây, tôi nhận được lời mời tham dự vào Hội nghị Liên Á họp ở Ấn Độ sang năm. Khi tôi qua Ấn Độ, các bạn Ấn đã tiếp đón tôi một cách rất thân mật.

(Trả lời các nhà báo trong nước và nước ngoài, ngày 16-11-1946,
báo Cứu quốc, số 408, ngày 17-11-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.500)

Hỏi: Theo tin tức Pháp thì Tổng Liên đoàn lao động Pháp, Hội Phụ nữ Pháp, Hội Pháp - Việt, v.v., yêu cầu phái đại biểu các đoàn thể dân chủ qua nước ta để điều tra và để dàn xếp. Xin hỏi ý kiến Chủ tịch đối với vấn đề đó thế nào?

Đáp: Nhân dân ta và Chính phủ ta, bao giờ cũng rất hoan nghênh những người Pháp dân chủ. Mặc dầu hoàn cảnh chiến tranh, nếu các đại biểu ấy đến, thì chúng ta sẽ tiếp đãi họ một cách thân ái như anh em, như bạn cũ.

(Trả lời các nhà báo Việt Nam về Hội nghị Mạc Tư Khoa
và tình hình nước Pháp, ngày 3-5-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.145)

Hỏi: Theo ý Chủ tịch thì mối bang giao giữa nhân dân hai nước Việt - Pháp sau này sẽ ra thế nào?

Trả lời: Hai nước sẽ hợp tác trên lập trường huynh đệ và bình đẳng.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo Pháp Léo Figuères,
báo Cứu quốc, ngày 8-9-1950,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.438)

Hỏi: Theo ý Chủ tịch thì việc bang giao giữa Việt Nam và hai nước Miên, Lào sau này sẽ như thế nào?

Trả lời: Ba nước sẽ bang giao với nhau trên nguyên tắc bình đẳng hoàn toàn và tôn trọng độc lập quốc gia của nhau.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo Pháp Léo Figuères,
báo Cứu quốc, ngày 8-9-1950,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.436)

Hỏi: Theo ý Chủ tịch, những điều lợi mà Bảo Đại đã thu được ở Hạ Long, Cannơ và Ba Lê có làm thoả mãn nguyện vọng Việt Nam không?

Trả lời: Chỉ có độc lập thật sự và thống nhất thật sự mới có thể làm thoả mãn nguyện vọng Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn báo France Soir,
báo Cứu quốc, ngày 28-2-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.35)

Hỏi: Theo ý kiến Cụ thì việc gì có thể xảy ra, nếu không có tổng tuyển cử trong toàn quốc ở Việt Nam đúng tháng 7?

Trả lời: Nhân dân cả nước Việt Nam sẽ tiếp tục đấu tranh và đấu tranh mạnh hơn nữa để cho có tổng tuyển cử tự do trong khắp cả nước; vì đó là nguyện vọng tha thiết của toàn dân Việt Nam đã được Hiệp định Giơnevơ 1954 thừa nhận.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng thông tin Mỹ U.P,
báo Nhân Dân, ngày 13-7-1956,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.363)

Hỏi: Theo ý Ngài, ông Vĩnh Thụy có đủ tư cách để điều đình với người Pháp không?

Đáp: Ông Vĩnh Thụy là Cố vấn trong Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam đã tuyên thệ trung thành trước Quốc hội, trước Chính phủ và trước quốc dân. Ông ta chỉ có tư cách đứng ra điều đình khi nào được Chính phủ Cộng hoà Việt Nam ủy quyền.

(Trả lời nhà báo Mỹ S.Êli Mâysi,
tháng 9-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.256)

Hỏi: Thưa Chủ tịch, vấn đề Việt Nam có nên coi như một vấn đề quốc tế không? hay chỉ nên coi như là một vấn đề Việt - Pháp trong khối Liên hiệp Pháp?

Đáp: Cái đó còn tuỳ hoàn cảnh sau này. Nếu chiến sự cứ tiếp tục, vấn đề Việt Nam nhất định trở nên vấn đề quốc tế. Nhưng nếu hai bên Việt và Pháp có thể thoả thuận với nhau để mau chấm dứt cuộc chiến tranh, vấn đề Việt Nam chỉ còn giữa nước Pháp và Việt Nam thôi.

(Trả lời nhà báo Mỹ S.Êli Mâysi,
tháng 9-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.255)

Hỏi: Thưa Chủ tịch,

...

2. Theo tin Pháp, ông Bôlae có nói rằng: Ông Bảo Đại chịu nhận điều kiện quân đội Việt Nam sẽ ở dưới quyền chỉ huy của Pháp. Tin ấy có thực không?...

Trả lời: ... Thực dân Pháp thường phao ra những tin không đích xác. Ông Bôlae muốn nói gì thì nói. Song ông Vĩnh Thụy là Cố vấn của Chính phủ Việt Nam. Ông ấy không thể đàm phán hoặc hành động gì

trước khi Chính phủ Việt Nam đồng ý. Vả chăng nếu quân đội và ngoại giao Việt Nam ở dưới quyền Pháp tức là Việt Nam chưa được độc lập hẳn và vẫn là thuộc địa của Pháp. Điều kiện như thế thì ngoài bọn phản quốc ra, không có một người Việt Nam chịu nhận…

Hơn 80 năm dưới quyền thống trị của Pháp, nhân dân Việt Nam đã nếm đủ sỉ nhục và đau khổ. Nhân dân Việt Nam quyết không chịu làm nô lệ lần nữa.

(Trả lời điện của một nhà báo nước ngoài, tháng 3-1948,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.493-494)

Hỏi: Tôi có thể được Ngài vui lòng cho đưa tin về chính sách ngoại giao của nước Ngài không?

Trả lời: Như trên đã phát biểu, chính sách ngoại giao của nước chúng tôi dựa trên 5 nguyên tắc lớn, mục tiêu của chúng tôi là củng cố hòa bình giữa các nước và tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên hãng thông tấn Ấn Độ,
tháng 11-1954, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.152)

Hỏi: Triển vọng về hoà bình như thế nào?

Trả lời: Mỗi lần tiến thêm một bước trong việc đẩy mạnh chiến tranh, bọn Mỹ lại làm rùm beng về cái gọi là thương lượng hoà bình. Đó chẳng qua là một cái màn khói. Thế nhưng có những người có thiện chí, bị sự tuyên truyền của Mỹ lừa dối, khuyên chúng tôi thương lượng với bọn xâm lược với bất cứ giá nào và quên rằng muốn chấm dứt cuộc chiến tranh này, chỉ cần bọn Mỹ chịu cút đi. Đó là giải pháp danh dự duy nhất cho họ.

(Trả lời phỏng vấn của ông E.A. Đơ la Vinhơri,
Tạp chí Sự kiện chủ nhiệm (Pháp),
báo Nhân Dân số 4589 ngày 31-10-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.186)

Hỏi: Trong lúc đó, Ngài sẽ làm gì để đưa vấn đề Việt Nam ra trước Liên hợp quốc? Người Pháp vẫn nói rằng vấn đề Việt Nam là một việc trong nhà của Pháp, chứ không phải là một vấn đề quốc tế, xin Ngài cho biết ý kiến.

Trả lời: Chúng tôi sẽ mang vấn đề Việt Nam ra trước Liên hợp quốc khi nào cần đến. Tuy chúng tôi rất có cảm tình với dân Pháp, nhưng nước Việt Nam không phải đày tớ của Pháp, vậy vấn đề Việt Nam không phải là một việc nhà của Pháp.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao, thông tín viên Hãng Roitơ, tháng 5-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.164)

Hỏi: Từ hai năm nay quan niệm của Cụ về mối liên lạc giữa Pháp và Việt Nam có thay đổi gì không? Cụ có quan niệm rằng nước Pháp có thể có ý muốn ràng buộc Việt Nam với khối Liên hiệp Pháp bằng một cách nào đó không? Cụ có thừa nhận một chế độ thuộc quốc tự trị, có quân đội và ngoại giao hoàn toàn độc lập không?

Trả lời: Quan niệm hợp tác thân thiện giữa hai dân tộc Pháp và Việt Nam của tôi vẫn không thay đổi.

Rất có thể như thế. Chúng tôi chỉ nhận thống nhất thực sự và độc lập thực sự.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo France Tireur, tháng 6-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.132)

Hỏi: Về sự giao thiệp giữa Việt Nam và Trung Hoa?

Trả lời: Tôi lấy làm lạ rằng sao người ta lại còn phải hỏi một câu tôi đã trả lời bao nhiêu lần rồi. Về lịch sử, địa dư, văn hoá, kinh tế, Việt Nam và Trung Hoa bao giờ cũng vẫn có quan hệ với nhau, như

môi với răng. Nhưng nếu các nhà cầm quyền Trung Hoa đã bàn về vấn đề có can dự đến Việt Nam mà dân Việt Nam không được biết thì chúng tôi không chịu trách nhiệm. Tôi tin rằng theo chủ nghĩa của bác sĩ Tôn Dật Tiên và ý tưởng của Thống chế Tưởng Giới Thạch, không người Trung Hoa nào sẽ làm gì phạm tới chủ quyền và quyền lợi nước Việt Nam.

(Trả lời các nhà báo trong nước
và nước ngoài, trả lời ngày 16-11-1946,
báo Cứu quốc, số 408, ngày 17-11-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.500)

Hỏi: Vì kết quả cộng sản thắng lợi ở Tàu, Cụ có kế hoạch hoặc đang chuẩn bị kế hoạch gì về sự cộng tác với Chính phủ mới sẽ thành lập ở Tàu không?

Trả lời: Luôn luôn có sự cộng tác giữa nhân dân Tàu và Việt, bất kể Chính phủ Tàu theo hình thức nào.

(Trả lời điện phỏng vấn của ông Walter Briggs,
báo Cứu quốc, số 1198, ngày 23-3-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.44)

Hỏi: Vì sao Việt Nam chưa thành lập ngoại giao chính thức với các nước khác?

Trả lời: Vì Việt Nam đang chờ cơ hội thành thực đã.

(Trả lời phỏng vấn của Nhà báo Standley Harrison,
phóng viên báo Telepress,
báo Cứu quốc, số 1201, ngày 26-3-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.46)

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn ca múa dân gian Nhật Bản sang thăm và biểu diễn ở Việt Nam, ngày 11-11-1963

Hỏi: Việc đàm phán về vấn đề bồi thường chiến tranh đã được tiến hành giữa các Chính phủ Nhật Bản và Nam Việt Nam. Ngay ở Nhật Bản cũng có người chỉ trích việc đàm phán này và tin tức cho biết là nước Ngài không hài lòng.

Theo ý Ngài, nhân dân Nhật Bản cần được hiểu vấn đề này như thế nào? Theo ý Ngài, vấn đề này cần được giải quyết thế nào mới đúng?

Trả lời: Trong cuộc Đại chiến lần thứ hai, quân phiệt Nhật Bản đã xâm chiếm nước Việt Nam và gây ra nhiều *tổn thất* cho nhân dân Việt Nam từ Bắc chí Nam. Toàn thể nhân dân Việt Nam có quyền đòi Chính phủ Nhật Bản bồi thường những thiệt hại đó. Nhưng hiện nay Chính phủ Nhật Bản đã tiến hành đàm phán và ký kết bồi thường chiến tranh với chính quyền miền Nam Việt Nam là không hợp pháp.

Nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thấy rằng việc đòi Nhật Bản bồi thường sẽ là một gánh nặng cho nhân dân Nhật Bản. Vấn đề cốt yếu trong quan hệ giữa hai nước không phải là việc đòi bồi thường, mà tình đoàn kết hợp tác giữa hai dân tộc Việt - Nhật đấu tranh chống chiến tranh và bảo vệ hoà bình là quý hơn hết.

(Trả lời nhà báo Nhật Bản Sira Isi Bon,
báo Nhân Dân, số 2079, ngày 25-11-1959,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.12, tr.292)

Hỏi: Việc thừa nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng là thành viên của cuộc thương lượng có nghĩa như thế nào? Có phải như vậy là Chính phủ Sài Gòn sẽ không tham dự không?

Trả lời: Mặt trận Dân tộc giải phóng lãnh đạo toàn dân miền Nam Việt Nam đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, thực hiện độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam Việt Nam. Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng bức thiết của nhân dân miền Nam Việt Nam và tinh thần của Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam. Mặt trận Dân tộc giải phóng đã đưa nhân dân miền Nam Việt Nam từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, và hiện nay đã kiểm soát hơn 4/5 đất đai miền Nam Việt Nam với số dân 10 triệu người.

Ngược lại, cái gọi là "Chính phủ Sài Gòn" chỉ là bọn bù nhìn do đế quốc Mỹ nặn ra làm công cụ cho một cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới nhằm bán Tổ quốc Việt Nam, chống lại nhân dân Việt Nam. Chúng bị toàn thể nhân dân Việt Nam lên án và nhân dân thế giới xem khinh.

Nếu Mỹ thật muốn hoà bình và tôn trọng quyền tự quyết thiêng liêng của nhân dân Việt Nam, thì họ phải công nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính duy nhất

của nhân dân miền Nam và phải thương lượng với Mặt trận Dân tộc giải phóng.

(Trả lời phỏng vấn ông Xabri Abu En Mat, tháng 3-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.82-83)

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết tại sao lại có cái cảm tưởng chung rằng sở dĩ người Pháp e ngại không muốn điều đình với ông Hồ Chí Minh, là vì điều đình với Ông tức là để cho nước Nga có một chỗ đặt chân ở Việt Nam?

Chủ tịch có nhận rằng vì những sự liên lạc của Ngài với cộng sản mà từ trước tới nay không giải quyết được vấn đề Việt - Pháp bằng chính trị không? Để làm mất cái cảm tưởng ấy, Ngài có sẵn lòng tuyên bố mở rộng Chính phủ Việt Nam để trong đó có người thay mặt cho tất cả mọi quyền lợi, mọi đảng phái?

Trả lời: Đấy chỉ là một cớ để nói. Nước Nga Xô viết không có trước năm 1917. Nhưng mà nền đô hộ Pháp ở Việt Nam đã có từ trên 80 năm nay. Hồ Chí Minh có thể theo chủ nghĩa Các Mác hay có thể theo đạo Khổng, nhưng Chính phủ Việt Nam vẫn gồm có đại biểu của mọi đảng phái và có cả những người không đảng phái.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao,Thông tín viên Hãng Roitơ, tháng 5-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.162-163)

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết tình hình hiện nay của mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nước Pháp. Mối quan hệ đó nên được cải thiện như thế nào?

Trả lời: Mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nước Pháp cho đến nay đã có những kết quả nhất định, nhưng chưa thật đáng hài lòng.

Vì lợi ích chung và để thắt chặt tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt - Pháp, cần có sự cố gắng chung của hai bên để có những quan hệ tốt hơn nữa về ngoại giao, kinh tế và văn hóa trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của nhau và hai bên đều có lợi.

Tôi mong rằng Chính phủ Pháp sớm thực hiện nguyên tắc bình đẳng trong quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam và Pháp hiện nay, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển những quan hệ về các mặt kinh tế và văn hóa, có lợi cho cả hai nước.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo W. Bócsét,
báo Nhân Dân, số 3679, ngày 25-4-1964,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.305-306)

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ý nghĩa của những lời tuyên bố chung gần đây của Thủ tướng hai nước Trung - Ấn và Thủ tướng hai nước Trung - Diến?

Trả lời: Bản tuyên bố chung mà Thủ tướng hai nước Trung - Ấn và Thủ tướng hai nước Trung - Diến vừa phát biểu rất quan trọng. Hai bản tuyên bố chung đó phù hợp với nguyện vọng hòa bình của nhân dân thế giới, nhất là nhân dân châu Á. Năm nguyên tắc trọng yếu đề ra trong bản tuyên bố chung của Thủ tướng hai nước Trung - Ấn và Thủ tướng hai nước Trung - Diến là: cùng tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào nội chính của nhau, bình đẳng và hai bên cùng có lợi, cùng sống chung trong hòa bình. Những nguyên tắc ấy cũng thích hợp cho việc giải quyết vấn đề Đông Dương. Nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hoan nghênh hai bản tuyên bố chung đó. Tôi tin rằng hai bản tuyên bố chung đó nhất định có lợi cho hòa bình châu Á và thế giới.

(Trả lời phỏng vấn của Việt Nam Thông tấn xã,
bản tin Việt Nam Thông tấn xã ngày 6-7-1954,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.537)

Hỏi: Xin Chủ tịch giải thích quan niệm của Chủ tịch về độc lập và thống nhất của nước Việt Nam.

Thống nhất là có một Chính phủ trung ương cho toàn quốc hay là Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, mỗi xứ có một chính phủ riêng, sẽ thoả thuận với nhau hợp thành một nước Cộng hoà liên bang? Một xứ nào trong những xứ đó có thể tự do và có quyền lực đứng ngoài khối liên hiệp Việt Nam mà không cần trưng cầu dân ý được không?

Trả lời: Thống nhất nghĩa là một Chính phủ trung ương, một Nghị viện trung ương cho toàn quốc, Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ sẽ có cơ quan hành chính tự trị riêng, do nhân dân mỗi kỳ bầu lên theo chế độ dân chủ và dưới sự kiểm soát của Chính phủ trung ương. Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao,Thông tín viên Hãng Roitơ,
tháng 5-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.162)

Hỏi: Xin hỏi ý kiến Cụ đối với những lời Cao uỷ Bôlae tuyên bố vừa đây?

Đáp: a) Cao uỷ Bôlae là một nhà chính trị sáng suốt, chắc ông nhận thấy rằng muốn gây nên sự cộng tác thân thiện Việt - Pháp, thì chỉ có một cách là thừa nhận Việt Nam thống nhất và độc lập thật thà trong khối Liên hiệp Pháp. Vì vậy, ông đã nói: Chế độ thực dân đã chết rồi.

b) Tôi cũng đồng ý kiến với Cao uỷ khi ông nói: Cần phải đình chiến rồi mới có thể bàn bạc một cách bình tĩnh. Chính vì thế, mà từ 25 tháng 4, Chính phủ ta đã đề nghị đình chiến. Giáo sư Pôn Muýt thay mặt Cao uỷ gặp tôi và Hoàng Bộ trưởng đã đưa những điều kiện mà chúng tôi không thể nhận. Lúc đó ông Muýt nói, và sau đó, tin Pháp nói rằng Chính phủ Pháp sẽ trả lời chính thức. Nhưng đến nay, chúng ta vẫn chưa thấy trả lời. Thế là chúng ta đã nhẫn nại lắm.

c) Cao uỷ lại nói rằng: Ông muốn rằng trong cuộc xung đột này sẽ không có người thắng, kẻ bại. Câu đó tôi cũng đồng ý. Chính trong những lời kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp tôi đã mấy lần nói như thế. Hai điều trên đó đại khái ý kiến hai bên giống nhau.

d) Cao uỷ Bôlae nói thêm muốn dàn xếp sự hoà bình lâu dài với tất cả các đảng phái yêu nước. Thì Chính phủ Việt Nam chẳng những gồm có tất cả các đảng phái mà lại nhiều nhân sĩ không đảng phái yêu nước. Họ đã đồng cam cộng khổ với toàn thể đồng bào. Họ đã cùng toàn thể đồng bào hy sinh đấu tranh. Nếu Cao uỷ Bôlae thật tình muốn nói chuyện với những đảng phái chân chính trong nước thì không phải tìm đi đâu xa.

(Trả lời các nhà báo Việt Nam
về việc gặp Pôn Muýt, đại diện Cao uỷ Pháp Bôlae,
tháng 6-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.186-187)

Hỏi: Yêu cầu Ngài cho biết ý kiến Ngài đối với việc vận động ký kết khối Thái Bình Dương hiện nay do Phi Luật Tân đóng vai chủ động?

Trả lời: Việt Nam phải kháng chiến tranh lại thống nhất và độc lập thật sự đã, sau mới có thể bàn đến việc khác. Đức Khổng Tử có dạy rằng: Quốc trị, thiên hạ mới bình.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên của báo
Praxa Thipatay (Thái Lan) ngày 2-9-1949, báo Cứu quốc, số 1375,
ngày 19-10-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.196)

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hỡi toàn thể các chiến sĩ!

Cuộc trường kỳ kháng chiến còn kinh qua nhiều bước gian nan. Chúng ta phải hy sinh, chịu khổ và phải gắng sức. Nhưng chúng ta

quyết hy sinh chịu khổ và gắng sức 5 năm, 10 năm để phá tan cái xiềng xích nô lệ hơn 80 năm vừa qua, để tranh lấy quyền thống nhất và độc lập cho muôn đời sắp đến.

...

Chúng ta đã đồng tâm nhất trí.

Chúng ta nhất định sẽ thắng lợi.

Chúng ta phải mạnh mẽ tiến lên!

Đánh tan thực dân phản động Pháp!

Hai dân tộc Việt - Pháp thân thiện!

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam thống nhất độc lập muôn năm!

(Lời kêu gọi nhân kỷ niệm sáu tháng kháng chiến, ngày 19-6-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.180)

Khi nói chuyện, nó đòi ta rút hết quân đội của ta ở Nam Bộ đi. Cố nhiên, ta không chịu. Cuối cùng, ra về, buổi sáng sớm dậy, Métxme đưa đến mời Chủ tịch ký một giao ước về rút quân ở miền Nam Việt Nam. Ta không chịu ký, nó dọa: "Đây là của Tổng Tham mưu trưởng bắt buộc". Nhưng ta vẫn không chịu ký và từ đó mình lại càng biết rõ hơn ý đồ xấu của chúng nó.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao lần thứ năm, ngày 16-3-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.60)

Khôn ngoan hơn là ông hãy im đi, đừng nói về việc sử dụng người An Nam trên đất Pháp. Phải chăng khi Chính phủ tham khảo ý kiến của tướng Pennơcanh và một tướng khác về vấn đề này thì ông đã kiên

quyết chống lại việc thi hành bản dự án, cho rằng dự án không thể thực hiện được, rằng bên đó không đủ lính An Nam để bảo vệ Đông Dương, vân vân và vân vân… Ông sợ đồng bào tôi, trong thời gian ở Pháp, không khỏi không so sánh thái độ kiêu căng của những người Pháp ở Đông Dương với sự nhã nhặn tuyệt vời và phép lịch sự cao quý của những người Pháp chân chính trên đất Pháp. Uy thế của bọn thực dân trước đã, sau đó mới đến Tổ quốc, có phải vậy không?

(Thư gửi ông Utorây, tài liệu đánh máy, tiếng Pháp,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.25)

Kính gửi đồng chí Phiđen Caxtơrô Rudơ,

Quân giải phóng miền Đông Nam Bộ tặng tôi hộp gạt tàn thuốc lá làm bằng mảnh xác máy bay chở tên tướng giặc Mỹ Maigen bị Quân giải phóng Lộc Ninh (Nam Bộ) bắn rơi ngày 13 tháng 9 năm 1968.

Tôi xin gửi biếu lại đồng chí.

Kính chúc đồng chí luôn luôn mạnh khoẻ.

(Thư gửi đồng chí PhiđenCaxtơro tháng 3-1969,
tài liệu bút tích lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.561)

Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành được thắng lợi cuối cùng.

(Bản án chế độ thực dân Pháp, năm 1925,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.2, tr.134)

Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt tay đại biểu Mali sang dự Hội nghị Quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống Mỹ cứu nước, tháng 11-1964

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Đại biểu Nhật Bản sang dự Hội nghị Quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống Mỹ, ngày 1-12-1964

Chủ tịch Hồ Chí Minh đón nhà vua Lào tại sân bay Gia Lâm, Hà Nội

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Thủ tướng Vương quốc Lào Hoàng thân Xuphanaphuma và Chủ tịch Mặt trận Lào Yêu nước Hoàng thân Xuphanuvông tại Phủ Chủ tịch, tháng 2-1965

Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Cayxỏn Phômvihản,
Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, ngày 8-2-1966

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Đại biểu Tổng Liên đoàn Lao động Cuba do Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Tổng thư ký Tổng Liên đoàn Michelle Martin Peretz, dẫn đầu sang thăm Việt Nam, ngày 8-10-1966

Chủ tịch Hồ Chí Minh chào mừng Tổng thống nước Cộng hòa Cuba Osvaldo Dorticós Torrado tại Thủ đô Hà Nội, ngày 23-10-1966

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu nhân sỹ trí thức Mỹ phản đối chiến tranh ở Việt Nam, ngày 17-1-1967

Lào và Việt là hai nước anh em. Mối quan hệ giữa hai dân tộc rất là mật thiết. Đối với kiều bào ta làm ăn sinh sống ở đất nước Lào thì Lào lại như là một Tổ quốc thứ hai. Tục ngữ có câu: "Bán bà con xa, mua láng giềng gần" ý nghĩa là như thế.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

(Ba mươi năm hoạt động của Đảng, báo Nhân Dân, ngày 6-1-1960, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.12, tr.410)

Lập trường của chúng tôi vẫn như trước, không thay đổi, ấy là nền độc lập và sự thống nhất của nước Việt Nam, ấy là tinh thần hữu hảo, sự tin cậy và sự hợp tác giữa hai dân tộc Việt - Pháp.

(Điện văn trả lời Chi bộ Đảng Xã hội Pháp ở Sài Gòn, ngày 1-10-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.258)

Lọ là thân thích ruột rà,

Công nông thế giới đều là anh em.

(Bài nói tại Đại hội Liên hoan phụ nữ "Năm tốt", ngày 30-4-1964, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.312)

Liền sau khi lại ném bom miền Bắc, Mỹ đã bị thế giới lên án kịch liệt. Ngay ở Tây Bá Linh bị Mỹ và bọn phục thù Tây Đức khống chế, cũng có hơn 3.000 người biểu tình; ở Thủ đô Tây Ban Nha dưới quyền phát xít, cũng có 2.000 người biểu tình ủng hộ ta, chống Mỹ. Ở Mỹ có 35 cuộc biểu tình trong một ngày (4-2-1966). Ở Nữu Ước, 700 người đã rước cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam. Ở bang Uýtconxin, nhân dân đã không quản tuyết rét tận xương, tiếp tục biểu tình suốt hai ngày liền. Hơn 100 học sinh và thầy giáo ở ba trường đại học đã tuyệt thực nhiều ngày để phản đối Mỹ xâm lược Việt Nam, v.v..

Mồng 5 vừa rồi, khi bọn tổng Giôn đến Hônôlulu để gặp lũ bù nhìn Thiệu - Kỳ, ở trường bay có hơn 6.000 người đón Giôn và thét vào mặt y: "Tên giết người cút đi!", "Giôn, hôm nay mi đã giết mấy người?".

Thế là bè lũ tổng Giôn thất bại cả về chính trị và quân sự. Vậy có thơ rằng:

Giặc Mỹ quỷ quái tinh ma,

Chiến tranh thủ phạm tên là Giônxơn.

(Mỹ lại thất bại, báo Nhân Dân số 4330, ngày 12-2-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.43)

Mặc dầu trước ngày phát sinh chiến tranh, tôi đã nhiều lần kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp. Mặc dầu Chủ tịch Lêông Blum đã biểu thị chính sách thân thiện cộng tác với Việt Nam, nhưng bọn thực dân phản động cứ thực hành chính sách vũ lực của chúng.

Trước bạo lực của thực dân phản động Pháp, chúng tôi cần phải tự vệ. Nhưng đối với nhân dân Pháp, chúng tôi vẫn giữ chính sách cộng tác thật thà.

Chúng tôi chỉ muốn độc lập và thống nhất. Chúng tôi chỉ muốn hoà bình.

Chúng tôi không muốn chiến tranh, nhưng chúng tôi quyết tự vệ đến giọt máu cuối cùng.

Chúng tôi quyết không chịu mất nước làm nô lệ thực dân lần nữa.

Mong Chính phủ, Nghị viện và nhân dân Pháp hiểu cho.

Mong các nước dân chủ trên thế giới hiểu cho.

(Thư gửi Chính phủ Pháp, Nghị viện Pháp,
nhân dân Pháp, các nước dân chủ trên thế giới,
tháng 3-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.138)

Mặc dù có cuộc chiến tranh đó và những vết thương do nó gây ra, chúng tôi vẫn luôn luôn là những người bạn của nhân dân Pháp, và chúng tôi không bao giờ lầm lẫn nhân dân Pháp với bọn thực dân.

(Trả lời phóng viên thường trú của báo Nhân đạo tại Hà Nội, ngày 2-9-1961, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.191)

Mấy năm nay, Việt Nam ta đang ra sức khángchiến, quân và dân ta đang ra sức đánh bọn đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Thế là chúng ta đang chặt cái gốc chiến tranh đế quốc, đang giúp sức bảo vệ hòa bình, đang góp một phần lực lượng với hơn 500 triệu chiến sĩ hòa bình ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác để bảo vệ hòa bình thế giới.

(Thư gửi Hội nghị hòa bình ở Việt Nam, ngày 17-11-1950, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.486)

Mọi vấn đề giữa các nước đều có thể giải quyết bằng phương pháp hòa bình thương lượng.

(Tuyên bố với các đại sứ trong Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát việc thi hành Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam, ngày 3-2-1958, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.252)

Mong sao tình hữu nghị giữa nước Pháp và nước Việt Nam độc lập và thống nhất trở thành sự thực!

(Diễn văn tại Lễ kỷ niệm Quốc khánh đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2-9-1946) tổ chức tại Pari, tiếng Pháp, bản sao lưu tại Viện Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.329)

Mối tình thắm thiết Việt - Hoa,

Vừa là đồng chí vừa là anh em.

(Lời chào mừng Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ tại sân bay Gia Lâm, ngày 10-5-1963, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.82)

Mối quan hệ giữa cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam thật là:

Trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình,

Tinh thần hữu nghị quang vinh muôn đời!

(Cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam,
báo Nhân Dân, ngày 1-7-1961,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.148)

Mỗi thắng lợi của cách mạng trên thế giới đều thúc đẩy cách mạng Việt Nam tiến lên. Đồng thời, mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng góp sức đẩy mạnh cách mạng thế giới. Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi. Bởi vậy, Đảng ta và nhân dân ta vô cùng quý trọng và luôn luôn cố gắng góp phần bảo vệ tình đoàn kết quốc tế vĩ đại.

(Đoàn kết tiến lên giành thắng lợi mới,
báo Nhân Dân, ngày 3-2-1963,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.27)

Một khi đã độc lập, Việt Nam sẽ đứng với tất cả các nước bầu bạn.

(Trả lời điện phỏng vấn của ông Walter Briggs,
tháng 3-1949, báo Cứu quốc, ngày 23-3-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.44)

Một lần nữa, chúng ta nói với Tổng thống Giônxơn: Nếu Mỹ thực sự muốn hoà bình thì phải rút hết quân đội Mỹ và quân đội chư hầu, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam;

Phải lập tức chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc;

Vấn đề thống nhất nước Việt Nam hoàn toàn do nhân dân Việt Nam tự giải quyết, không có sự can thiệp của nước ngoài, như Hiệp định Giơnevơ đã quy định.

(Bài phát biểu tại kỳ họp thứ ba Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, (khóa III), ngày 22-4-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.106)

Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. *Nguyên tắc* của ta thì phải vững chắc, nhưng *sách lược* của ta thì linh hoạt.

(Báo cáo tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa) II), ngày 15-7-1954, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.555)

Muốn tránh một thất bại như ở Điện Biên Phủ và muốn khỏi mất thể diện, thì đế quốc Mỹ chỉ có một cách là chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược, rút ngay quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, để nhân dân miền Nam Việt Nam tự giải quyết lấy vấn đề nội bộ của mình và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, Campuchia và Lào.

(Nhân ngày kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, báo Nhân Dân, ngày 7-5-1964, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.319)

Mỹ tiếp tục cho máy bay do thám, chuẩn bị các cuộc bắn phá mới đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Mặt khác, Mỹ dùng máy bay đánh phá nhiều khu vực ở Vương quốc Lào, tăng cường khiêu khích vũ trang đối với Vương quốc Campuchia, làm cho hoà bình ở Đông Dương càng bị uy hiếp nghiêm trọng.

Rõ ràng chiến dịch "đi tìm hoà bình" của Mỹ chỉ nhằm che giấu âm mưu tăng cường chiến tranh xâm lược của họ. Lập trường của Chính phủ Giônxơn vẫn là xâm lược và mở rộng chiến tranh.

(Thư gửi các vị đứng đầu một số nước, ngày 24-1-1966,
báo Nhân Dân, số 4316, ngày 29-1-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.33)

Nay mừng vì cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc Trung Hoa sau tám năm chiến đấu gian khổ đã giành được thắng lợi cuối cùng. Còn nhân dân Việt Nam ta được cùng Đồng minh kề vai chiến đấu cũng đã bắt đầu sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ nhân dân lâm thời.

Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam là Chính phủ đại diện cho lợi ích của nhân dân, rất quan tâm đến mấy mươi vạn anh em Hoa kiều sinh sống trên đất nước ta. Vì trước đây anh em Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sống hoà bình, kết thân với nhau, đi lại buôn bán, thân thiết như chân với tay. Trong thời kỳ Pháp, Nhật thống trị, lại cùng chịu chung nỗi khổ đau bị áp bức bóc lột. Cho nên, ngay khi thành lập, Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam đã lập tức tuyên bố xoá bỏ mọi luật pháp hà khắc của Pháp trước đây áp đặt lên Hoa kiều, xác định chính sách cơ bản là bảo đảm tự do, an toàn tính mạng và tài sản của Hoa kiều, hoan nghênh Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sức xây dựng nước Việt Nam mới.

(Thư gửi anh em Hoa kiều, ngày 2-9-1945,
In trong sách Việt Nam mới trong chiến đấu,
Nxb. Việt Nam mới, 1948, phần Phụ lục (bản chữ Hán),
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.4)

Nay vì tình hình quốc tế, vì muốn tỏ lòng tin vào nước Pháp mới và sự thành thực của những người đại diện cho Chính phủ Pháp, vì tin

vào sự hoàn toàn độc lập tương lai của nước nhà, tôi cùng Chính phủ đã ký bản Hiệp định sơ bộ với Chính phủ Pháp.

(Lời kêu gọi sau khi ký Hiệp định sơ bộ,
ngày 11-3-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.230)

Nền độc lập của dân tộc Việt Nam luôn luôn là để củng cố hòa bình thế giới.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo Standley Harrison,
phóng viên báo Telepress, tháng 3-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.45)

Nếu mặc dầu lòng chân thật mong muốn hoà bình của chúng tôi, nước Pháp nhất định tiếp tục cuộc chiến tranh, nước Pháp sẽ mất hết mà không thu được lợi gì, vì lẽ chiến tranh chỉ đưa tới chỗ gây căm hờn thù oán giữa hai dân tộc chúng ta.

(Thư gửi Chính phủ và nhân dân Pháp,
ngày 18-2-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.65)

Nếu những thanh niên Pháp đến Việt Nam như những công nhân, kỹ thuật viên hoặc nhà bác học, thì tôi xin bảo đảm với các bà rằng họ sẽ được đón tiếp nồng nhiệt như những người bạn, những người anh em. Và các bà mẹ Pháp sẽ không có điều gì phải lo ngại cho số phận của họ cả.

(Thư trả lời Bà Sốtxi trong Hội Liên hiệp Phụ nữ Pháp,
ngày 22-9-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.347)

Nếu nước Pháp muốn phục hưng và muốn giải quyết mọi vấn đề khó khăn thì không gì bằng cộng tác một cách thật thà và bình đẳng với các dân tộc hải ngoại. Nếu cứ dùng chính sách vũ lực ở hải ngoại, thì hoàn cảnh trong nước Pháp càng ngày càng khó khăn.

(Trả lời các nhà báo Việt Nam về Hội nghị Mạc Tư Khoa
và tình hình nước Pháp, ngày 3-5-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.145)

Nếu nước Pháp ưng thuận để nước ta thống nhất và độc lập đủ quyền kinh tế, quân sự, ngoại giao như Mỹ đã ưng thuận với Phi Luật Tân, Anh đã ưng thuận với Ấn Độ thì dân ta rất sẵn sàng hợp tác thân thiện trong khối Liên hiệp Pháp. Nếu nước Pháp không ưng thuận như vậy và cứ mong đặt lại chế độ thuộc địa, thì dân ta cương quyết trường kỳ kháng chiến cho đến ngày hoàn toàn thống nhất và độc lập. Dân ta rất muốn hoà bình, nhưng vì vận mệnh của Tổ quốc hiện tại, vận mệnh của con cháu muôn đời nên phải quyết kháng chiến đến cùng.

(Trả lời các nhà báo về cuộc tranh luận
về vấn đề Việt Nam tại Quốc hội Pháp, ngày 25-3-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.132)

Nếu tự mình không có thực lực làm cơ sở thì không thể nói gì đến ngoại giao.

(Báo cáo của Phân hội Việt Nam thuộc Hội quốc tế
chống xâm lược, tháng 3-1944,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.3, tr.488)

Ngài muốn nước Pháp độc lập và thống nhất. Chúng tôi cũng muốn nước Việt Nam độc lập và thống nhất. Ngài và chúng tôi cùng một chí hướng.

Lừng danh với những chiến công, ngài lại đi đánh một dân tộc chỉ muốn độc lập, thống nhất quốc gia, và một nước chỉ muốn hợp tác như anh em với nước ngài sao?

Phải chăng đó là một công việc bạc bẽo đau đớn?

(Thư gửi Tướng Lơcléc, ngày 1-1-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.5)

Ngay từ khi mới thành lập, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tuyên bố:

"Đối với tất cả các nước trên thế giới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết tha mong muốn duy trì tình hữu nghị và thành thật hợp tác trên cơ sở bình đẳng và tương trợ để xây dựng hòa bình thế giới lâu dài".

(Bài nói tại Hội những người Ấn nghiên cứu các vấn đề quốc tế, ngày 7-2-1958, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.269)

Ngay từ lúc đầu kháng chiến, Chính phủ và nhân dân ta đã định rõ lập trường của Việt Nam, lập trường ấy là:

"Việt Nam hoàn toàn thống nhất và độc lập,

"có quốc hội riêng,

"chính phủ riêng,

"quân đội riêng,

"ngoại giao riêng,

"kinh tế và tài chính riêng,

"Việt Nam bằng lòng hợp tác thân thiện với nước Pháp trên lập trường bình đẳng và sẽ thừa nhận những lợi ích chính đáng của Pháp ở Việt Nam.

(Giấc ngủ mười năm, viết năm 1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.97)

Ngày nay không còn là lúc phải đặt ra vấn đề Đảng có cần hay không cần một chính sách thuộc địa, bởi ngày nay không thể có sự

tách biệt giữa thuộc địa và chính quốc, giữa vô sản ở nơi này và vô sản ở nơi kia… Bởi vì chỉ có một nhân loại, một chủ nghĩa xã hội và một quốc tế cho toàn thể gia đình công nhân và quốc tế ấy sinh ra là để phá bỏ mọi chủ nghĩa tư bản, mọi chủ nghĩa đế quốc bất kể nó ở đâu tới, hoặc nó thế nào.

(Chính sách thuộc địa,
viết năm 1920, lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.33)

Ngày xưa, phong kiến ta có ngoại giao với phong kiến Trung Quốc. Khi trước, dù trong nước có độc lập nhưng ta vẫn phải "triều cống". "Triều" là triều vua, "cống" tức là cống quà. Cứ 3 năm ta phải triều cống một lần. Trong nhà ta thì gọi là "đi sứ", nhưng sang đến nước họ thì gọi là đi "triều cống". Mỗi lần đi "triều cống", "đi sứ" phải có Trạng nguyên làm Chánh sứ, tốt nhất là Trạng nguyên phải hay chữ.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.57)

Ngày xưa, sứ thần ta "đi sứ" là phải làm sao cho "bất nhục quân mệnh", nghĩa là "đi sứ" không được làm gì nhục đến Vua mình. Nếu làm được như thế thì được thưởng, nếu làm sai thì phải giáng chức hoặc mất đầu.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.58)

Ngoài ra để các bạn của ông hiểu rõ, tôi xin nói thêm: từ trước tới nay, nhân dân Việt Nam bao giờ cũng sẵn sàng hợp tác thân mật

với nhân dân Pháp. Và cũng như nhân dân Pháp, nhân dân Việt Nam quyết tâm chiến đấu đến cùng để giành độc lập và thống nhất thật sự cho Tổ quốc.

(Trả lời phỏng vấn báo France Soir,
báo Cứu quốc, số 1178, ngày 28-2-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.36)

NGOẠI GIAO

1. Huỷ bỏ hết thảy những điều ước do bọn thống trị cũ ký kết với bất kỳ nước nào. Ký những hiệp ước giao hảo và bình đẳng với mọi nước về các phương diện.

2. Chủ trương các dân tộc được bình đẳng. Hết sức giữ gìn hoà bình.

3. Kiên quyết chống hết thảy những sự xâm phạm đến quyền tự do độc lập của nước Việt Nam.

4. Liên hiệp với tất cả nhân dân và dân tộc bị áp bức trên thế giới.

(Chương trình Việt Minh,
tài liệu của Bảo tàng cách mạng Việt Nam,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.3, tr.632)

Ngoại giao của ta là cốt tranh thủ nhiều người ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của ta. Phải giải thích kỹ, vì sao ta cương quyết thắng và Mỹ nhất định thua.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.61)

Ngoại giao của ta ngày càng phát triển. Khi phát triển đòi hỏi Mặt trận phải phát triển và ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

cũng phải phát triển. Cán bộ càng phải phát triển thêm, nên Bộ Ngoại giao cần có kế hoạch đào tạo cán bộ. Chính phủ các nước tư bản khi họ chưa công nhận ta thì cán bộ thừa, nhưng nếu họ công nhận Chính phủ ta thì ta không có người để cử đi làm Đại sứ đâu.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.63)

Ngoại giao ở Hội nghị Giơnevơ thắng lợi là vì Điện Biên Phủ đánh thắng lớn. Bây giờ cũng thế, đánh thắng lợi thì ngoại giao thắng nhiều. Không cứ gì ở ta mà ở nước nào cũng vậy. Cố nhiên ngoại giao là rất quan trọng, nhưng cái vốn chính là mình phải đánh thắng và mình phải có sức mạnh thì ngoại giao sẽ thắng.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.60-61)

Người Pháp ở Pháp đối với ta rất thân thiện, thì người Việt ở Việt đối với người Pháp cũng nên thân thiện.

Đối với quân đội Pháp ta phải lịch sự.

Đối với kiều dân Pháp ta phải ôn hoà.

Những người Pháp muốn thật thà cộng tác với ta, thì ta thật thà cộng tác với họ, ích lợi cho cả đôi bên.

Để tỏ cho thế giới biết rằng ta là một dân tộc văn minh.

Để cho số người Pháp ủng hộ ta càng thêm đông, sức ủng hộ càng thêm mạnh.

Để cho những kẻ khiêu khích muốn chia rẽ, không có thể và không có cớ mà chia rẽ.

Để cho công cuộc thống nhất và độc lập của chúng ta chóng thành công.

(Lời tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về,
báo Cứu quốc, số 384, ngày 23-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.469)

Người Việt Nam có tiếng là nhân đạo. Đối với người Pháp, chúng ta nên giữ một thái độ khoan hồng để chia họ ra làm hai: Pháp thực dân và Pháp kiều. Việc tuyên truyền của anh em nên chú ý ở chỗ ấy. Cả với bọn Pháp thực dân là kẻ thù của ta, ta cũng đừng nên quá khe khắt.

(Lời căn dặn các cán bộ Bộ Tuyên truyền,
ngày 8-1-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.172)

Người Việt Nam sẵn sàng hoan nghênh và cộng tác với những người sĩ nông công thương Pháp qua đây làm ăn. Những lợi ích hợp lý về tiền tệ và văn hoá của người Pháp ở đây sẽ được Việt Nam bảo vệ. Những người Pháp không muốn ai phạm đến chủ quyền mình thì phải tôn trọng chủ quyền Việt Nam.

(Gửi đồng bào Việt Nam, người Pháp và người thế giới,
báo Cứu quốc, ngày 23-11-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.510-511)

Người Việt Nam và người Pháp chúng ta cùng theo đuổi một lý tưởng giống nhau: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Chúng ta có cùng một mục đích giống nhau là chế độ dân chủ. Chúng ta cần nhờ cậy lẫn nhau. Người Việt Nam chúng tôi cũng yêu mến nước Pháp và những người Pháp bạn hữu, chúng tôi bảo đảm tôn trọng những quyền lợi kinh tế và văn hoá của người Pháp ở Việt Nam. Nhưng chính vì để thực hiện sự hợp tác bình đẳng và hữu nghị ấy, chúng tôi quyết dùng

tất cả sức mình để giành được nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của chúng tôi.

(Thư trả lời Bà Sốtxi trong Hội Liên hiệp
Phụ nữ Pháp, ngày 22-9-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.348)

Người Việt Nam, người Bắc Phi cũng như những người bạn ở các thuộc địa Pháp khác, chúng ta đoàn kết chặt chẽ và cùng có chung một lý tưởng: Đập tan chế độ thực dân Pháp và giành lại độc lập.

Vì vậy, nước Việt Nam được giải phóng sẽ giúp cho sự giải phóng nước các bạn được dễ dàng và cuộc chiến thắng của Việt Nam sẽ giúp cho các bạn chiến thắng sau này.

(Thư gửi các võ quan và các chiến sĩ đội quân Bắc Phi
độc lập, báo Cứu quốc, ngày 13-10-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.225)

Người Việt và người Pháp có thể và cần phải bắt tay nhau trong một sự nghiệp cộng tác bình đẳng, thật thà, để gây dựng hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc.

(Gửi đồng bào Việt Nam, người Pháp và người thế giới,
báo Cứu quốc, ngày 23-11-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.511)

Nhân dân Pháp muốn quyền lợi kinh tế của mình ở Việt Nam được tôn trọng và phát triển. Đó là điều mà nhân dân Việt Nam hoàn toàn đồng ý. Vậy mà kết quả của cuộc chiến tranh từ hai mươi tháng nay ở Nam Bộ và từ năm tháng nay trên toàn cõi Việt Nam lại như thế này đây:

- Hàng chục nghìn thanh niên Pháp và Việt Nam bị giết hại hoặc thương vong.

- Hàng tỷ phrăng đã tiêu phí.

- Nhiều xí nghiệp của Pháp bị sụp đổ.

- "Công việc kinh doanh" của người Pháp trở thành con số không.

- Hàng chục thành phố, hàng nghìn làng mạc, nhiều đoạn đường sắt, đường bộ bị phá huỷ.

- Nếu chiến tranh còn kéo dài một hoặc hai năm nữa, nền kinh tế Pháp ở Đông Dương cũng như nền kinh tế Việt Nam sẽ suy sụp hoàn toàn (nhưng đối với người Việt Nam ít ra cũng vẫn còn giữ lại được mảnh đất và con người). Và ngài biết đấy, chiến tranh du kích có thể kéo dài hết năm này sang năm khác.

5. Vậy làm thế nào để chấm dứt cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này, làm thế nào để lập lại hoà bình?

Tôi cho rằng, chỉ có một chính sách phù hợp là chính sách mà chính ngài đã đề ra trên báo Dân chúng (ngày 12-12-1946), một chính sách hữu nghị và tin tưởng lẫn nhau, dựa trên sự thống nhất và độc lập của Việt Nam trong Liên hiệp Pháp.

- Vì lợi ích và tương lai chung của hai dân tộc chúng ta, tôi hy vọng các ngài sẽ cố gắng làm cho chính sách khôn ngoan và hào hiệp đó được thực hiện.

(Thư gửi Chủ tịch Lêông Blum, ngày 10-6-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.173-174)

Nhân dân ta sẵn lòng thân thiện với nhân dân Pháp, nhưng quyết không chịu làm nô lệ cho thực dân phản động. Anh em văn hoá với trí thức là lớp tiên tri tiên giác, càng phải quyết tâm không chịu làm nô lệ.

(Gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ,
ngày 25-5-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.157)

Nhân dân ta yêu chuộng hoà bình, Chính phủ ta muốn cho dân được yên cư lạc nghiệp. Chúng ta muốn cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp mong có ích lợi cho cả hai bên. Vì vậy, chúng ta đã ký Hiệp định ngày 6-3 và Tạm ước ngày 14-9.

Song thực dân phản động Pháp, phá lời ký kết, muốn cướp nước ta, bắt dân ta làm nô lệ như trước.

Chúng gây nên chiến tranh, chúng đặt ra chính phủ bù nhìn, chúng muốn chia rẽ dân ta, chinh phục nước ta.

Trước sự xâm lược dã man đó, Chính phủ, quân đội và nhân dân ta, đã đoàn kết thành một bức tường đồng, kiên quyết giữ gìn Tổ quốc.

(Lời kêu gọi đồng bào toàn quốc
nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai ngày Quốc khánh
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà,
ngày 02-9-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.234)

Nhân dân thế giới và nhân dân Hoa Kỳ ngày càng nghiêm khắc lên án đế quốc Mỹ và càng nhiệt tình ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam…

Những sự kiện đó làm cho ông lo âu. Vì vậy, hôm 18-4-1966, ông đề nghị:

"Tổ chức một cuộc gặp gỡ trực tiếp giữa Mỹ, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Trung Hoa Nhân dân và những phần tử quan trọng ở miền Nam Việt Nam để bàn một giải pháp hoà bình".

Trước khi trả lời ông, tôi đề nghị chúng ta hãy đặt vấn đề như thế này:

- Một lũ cướp hung dữ từ phương xa ồ ạt đánh vào một làng lương thiện. Như vậy, dân làng hay là lũ cướp, *ai là kẻ xâm lược*?

- Lũ cướp đã đốt phá, giết người, vơ vét của cải. Dân làng đã dũng cảm chống lại chúng. Lũ cướp bèn thay đổi chiến thuật, tay thì cầm súng sẵn sàng bắn, miệng thì bảo dân làng rằng: "Các người hãy ngồi xuống với chúng ta để đàm phán hoà bình không điều kiện". Như vậy, *dân làng nên chăng tin lời của lũ cướp*?

Xin ông trả lời dứt khoát hai câu hỏi đó.

(Trả lời ông Menxphon thượng nghị sĩ Mỹ,
báo Nhân Dân, số 4407, ngày 30-4-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.108-109)

Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất thiết tha với hòa bình để xây dựng đất nước của mình, luôn luôn tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơnevơ 1954 về Việt Nam. Nhưng chúng tôi quyết không để cho bọn đế quốc Mỹ và tay sai xâm phạm chủ quyền và lãnh thổ của mình, phá hoại công cuộc lao động hòa bình của nhân dân miền Bắc Việt Nam. Mọi hành động khiêu khích và xâm lược đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhất định sẽ bị sức mạnh của toàn thể nhân dân Việt Nam đánh bại.

Chúng tôi đã nhiều lần tuyên bố rằng: Cách giải quyết đúng đắn nhất vấn đề miền Nam Việt Nam là phải thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơnevơ 1954 về Đông Dương, các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ trong đó có nước Mỹ, phải làm đúng lời cam kết của mình là tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, không can thiệp vào nội trị của nước Việt Nam. Chính phủ Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam, rút quân đội và vũ khí của Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, phải chấm dứt những hành động khiêu khích đối với miền Bắc Việt Nam, để nhân dân Việt Nam tự giải quyết lấy công việc nội bộ của mình.

Trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Việt Nam chúng tôi đã được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, trong đó có sự ủng hộ vô cùng quý báu của nhân dân Mali anh em.

Vì vậy, dù cuộc đấu tranh còn gay go gian khổ, chúng tôi tin chắc rằng cuối cùng đế quốc Hoa Kỳ sẽ thua, nhân dân Việt Nam sẽ thắng.

Dù ở châu Á, châu Phi, hay là ở châu Mỹ Latinh, các dân tộc đấu tranh cho hòa bình và nhân dân các nước chiến đấu để tự giải phóng đều chung trong một mặt trận.

Cho nên nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn luôn tận tình ủng hộ nhân dân Lào, Campuchia, Inđônêxia, Cônggô, Cuba, Vênêduêla và nhân dân tất cả các nước đang đấu tranh chống đế quốc thực dân đứng đầu là đế quốc Mỹ, để giành lại và giữ gìn độc lập dân tộc và xây dựng đất nước phồn vinh.

(Diễn văn trong buổi chiêu đãi Tổng thống Môđibô Cây ta, báo Nhân Dân, số 3855, ngày 20-10-1964, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.397-398)

Nhân dân Việt Nam cam kết không những tôn trọng những quyền lợi kinh tế và văn hoá Pháp ở Việt Nam, mà còn giúp cho những quyền lợi đó phát triển thêm để ích lợi chung cho cả hai nước.

(Thư gửi Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp, ngày 7-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.14)

Nhân dân Việt Nam chỉ mong muốn thực hiện những lý tưởng của nhân dân Pháp là Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

(Thư gửi Chủ tịch Lêông Blum, ngày 10-6-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.172)

Nhân dân Việt Nam chỉ muốn có hòa bình, một nền hòa bình thực sự, để kiến thiết quốc gia với sự cộng tác của những người bạn Pháp chân chính.

(Thư gửi Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp, ngày 7-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.14)

Nhân dân Việt Nam chúng tôi hiểu rằng mình chiến đấu không những để bảo vệ độc lập, tự do của mình mà còn để góp phần vào việc bảo vệ an ninh của phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập của các dân tộc khác và bảo vệ hoà bình thế giới.

Dựa vào sức mình là chính, đồng thời được sự ủng hộ của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các nước Á - Phi cùng nhân dân tiến bộ toàn thế giới, nhân dân Việt Nam chúng tôi nhất định sẽ đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

(Điện mừng Hội nghị nhà văn Á - Phi, ngày 28-6-1966, báo Nhân Dân, số 4467, ngày 30-6-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.125)

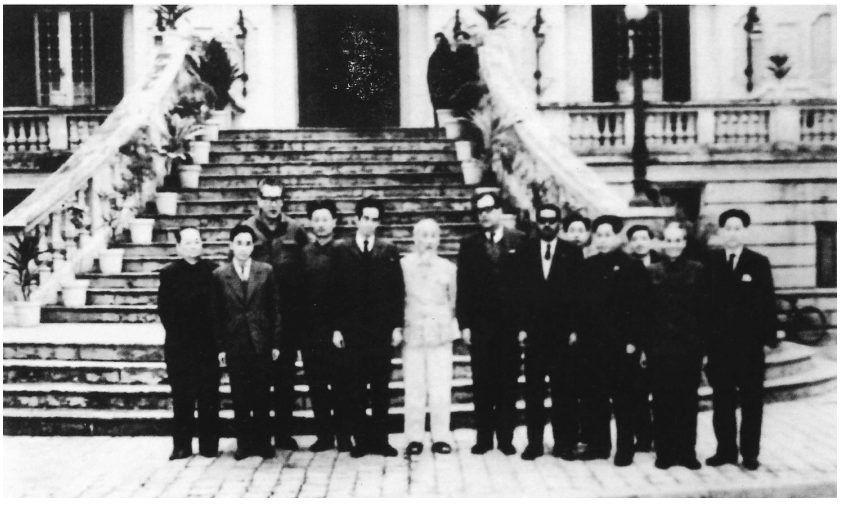

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Đại biểu Tổ chức Đoàn kết Nhân dân Á - Phi - Mỹ La-tinh sang thăm Việt Nam, Hà Nội, ngày 7-3-1967

Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất yêu chuộng hòa bình, một nền hoà bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hy sinh gian khổ, để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình.

(Thư trả lời Tổng thống Mỹ Risớt M.Níchxơn,
báo Nhân Dân, ngày 7-11-1969,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.602)

Nhân dân Việt Nam chúng tôi, sau quá nhiều năm chịu sự cướp bóc và tàn phá, mới chỉ đang bắt đầu công cuộc xây dựng. Cần phải có an ninh và quyền tự do, trước hết là để đạt được phồn vinh và phúc lợi trong nước, và sau đó là góp phần nhỏ của mình vào việc xây dựng lại thế giới.

(Thư gửi Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ,
ngày 16-2-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.203)

Nhân dân Việt Nam đã chiến đấu quyết liệt chống lại chủ nghĩa phátxít Nhật, và vừa mới lập nên chế độ dân chủ trên toàn đất nước, phẫn nộ tột bậc về sự xuất hiện lối xử sự không thể biện hộ được như vậy về phía Anh và Pháp.

Vì thế, chúng tôi mong Ngài lưu tâm và khẩn thiết yêu cầu Ngài:

Thứ nhất, ban bố lệnh chấm dứt tàn sát một dân tộc đang bảo vệ các quyền chính đáng của mình theo các nguyên tắc ghi trong Hiến chương Đại Tây Dương và Hiến chương Xan Phranxixcô.

Thứ hai, công nhận nền độc lập hoàn toàn của nước Cộng hòa Việt Nam.

(Điện gửi Thống chế Tưởng Giới Thạch,
ngày 28-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.87-88)

Nhân dân Việt Nam đã đấu tranh hơn 80 năm chống thực dân Pháp và đã kháng chiến gian khổ trong tám, chín năm trường. Kết quả nhân dân Việt Nam đã thắng bọn thực dân. Việc đó chứng tỏ rằng một dân tộc biết đoàn kết nhất trí, quyết tâm chiến đấu, và được sự ủng hộ của nhân dân thế giới, thì cuối cùng nhất định thắng lợi. Hiệp nghị Giơnevơ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam...

(Tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến,
báo Nhân Dân số 1474 ngày 25-3-1958,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.307)

Nhân dân Việt Nam hết sức vui mừng về việc Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ Vương quốc Campuchia quyết định đặt quan hệ ngoại giao giữa hai nước ở cấp Đại sứ. Nhân dịp này, thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi đến Ngài, Chính phủ Vương quốc và nhân dân Khơme anh em những lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Khơme là những người bạn chiến đấu, những người anh em trong sự nghiệp đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược, để bảo vệ những quyền dân tộc thiêng liêng của mình. Chúng ta luôn luôn ủng hộ, cổ vũ lẫn nhau. Chúng ta tôn trọng chủ quyền, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Gần đây, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã tuyên bố công nhận và tôn trọng biên giới hiện tại của Vương quốc Campuchia. Việc đặt quan hệ ngoại giao giữa hai nước chúng ta là sự biểu hiện rực rỡ của mối tình hữu nghị thân thiết và đoàn kết chiến đấu ấy. Đó là một sự kiện lịch sử trong

quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia, một nhân tố tích cực trong việc giữ gìn hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Tôi tin chắc rằng tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình ngày càng có điều kiện tăng cường hơn nữa, vì lợi ích tối cao của nhân dân hai nước chúng ta trong cuộc chiến đấu hiện nay chống Mỹ xâm lược cũng như trong công cuộc xây dựng hoà bình sau này.

(Điện mừng nhân dịp nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa và Vương quốc Campuchia
quyết định đặt quan hệ ngoại giao cấp đại sứ,
báo Nhân Dân, số 4823, ngày 24-6-1967,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.354-355)

Nhân dân Việt Nam hoan nghênh chính sách của Đảng Cộng sản Bungari nhằm củng cố hoà bình, hữu nghị và quan hệ láng giềng tốt giữa nhân dân các nước ở vùng Bancăng. Nhân dân Việt Nam kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Bungari chống chính sách phục thù và xâm lược của bọn quân phiệt Tây Đức, chống âm mưu trang bị vũ khí hạt nhân cho Tây Đức và phấn đấu góp phần bảo vệ hoà bình ở châu Âu và thế giới.

(Điện mừng Đại hội lần thứ IX Đảng Cộng sản Bungari,
báo Nhân Dân, số 4603, ngày 14-11-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.197)

Nhân dân Việt Nam không bao giờ lầm lẫn nhân dân Mỹ yêu chuộng công lý với những Chính phủ Mỹ đã phạm nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam chúng tôi từ mười năm nay.

(Trả lời tạp chí Mainôrity Ốp Oăn,
báo Nhân Dân, ngày 25-5-1964,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr. 328)

Nhân dân Việt Nam không tranh đấu chống nước Pháp và nhân dân Pháp. Đối với nước Pháp và nhân dân Pháp, nhân dân Việt Nam vẫn thân thiện, tin cậy và khâm phục.

(Thư gửi Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp,
ngày 7-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.14)

Nhân dân Việt Nam kiên quyết ủng hộ sự nghiệp đoàn kết và đấu tranh của nhân dân các nước châu Phi chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới đứng đầu là đế quốc Mỹ và chống chính sách phân biệt chủng tộc của chúng.

Nhân dân Việt Nam đang đấu tranh quyết liệt chống đế quốc Mỹ xâm lược để bảo vệ những quyền dân tộc thiêng liêng của mình và góp phần bảo vệ hòa bình ở châu Á và thế giới. Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng, với sự đồng tình và ủng hộ ngày càng mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa, các nước Á, Phi và nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, nhân dân Việt Nam nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng trong sự nghiệp chính nghĩa của mình.

Chúc tình hữu nghị và đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước châu Phi ngày càng củng cố và phát triển.

(Điện chúc mừng Hội nghị tổ chức thống nhất Châu Phi,
báo Nhân Dân, số 4218, ngày 22-10-1965,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.633-634)

Nhân dân Việt Nam lúc nào cũng sẵn sàng hợp tác thân ái với nhân dân Pháp.

(Trả lời phỏng vấn của báo France Tireur,
báo Cứu quốc, ngày 15-11-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.245)

Nhân dân Việt Nam mong muốn độc lập, thống nhất trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp và tôi tin nhân dân Pháp sẽ ủng hộ những đề nghị

của chúng tôi. Không thể xây dựng một liên hiệp mạnh (Liên hiệp Pháp) với những dân tộc đang bị tàn phá và hủy diệt. Không thể xây dựng một liên hiệp với bom đạn, trên những nghĩa địa. Nhân dân Việt Nam đấu tranh lâu dài nhằm thực hiện nền hòa bình, kiến thiết đất nước và nhân dân Pháp cũng mong muốn một nền hòa bình như thế.

(Trả lời phỏng vấn của ông Rơnê Lécmitơ
phóng viên báo L'humanité,
báo Vietnam New Service, ngày 10-5-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.147)

Nhân dân Việt Nam mong muốn hợp tác với Liên hợp quốc vì sự nghiệp tạo ra nền hòa bình lâu dài trên toàn thế giới, và vì họ đã phải khổ cực bởi sự thông đồng của người Nhật và người Pháp vào năm 1941, nên họ hết sức cương quyết không để cho người Pháp trở lại Đông Dương. Nếu như xảy ra việc quân đội Pháp kéo vào từ Trung Quốc, nơi mà họ đã lẩn trốn trong thời kỳ Nhật chiếm đóng Đông Dương, hoặc từ những nơi khác, để đặt chân vào địa phận nào đấy của Đông Dương, hoặc vào bất kỳ phần lãnh thổ nào của Việt Nam, thì nhân dân Việt Nam cương quyết đấu tranh chống lại chúng trong bất cứ hoàn cảnh nào.

(Điện gửi Chủ tịch Xtalin,
ngày 21-10-1945, tạp chí Lịch sử cận hiện đại
(tiếng Nga), số 3, 1998, tr.127,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.79)

Nhân dân Việt Nam quyết tâm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược để giành độc lập, tự do. Nhân dân Mỹ có truyền thống yêu chuộng công lý, tự do và hoà bình. Nhân dân Việt Nam rất quý trọng nhân dân Mỹ, muốn đoàn kết với nhân dân Mỹ đang đấu tranh cho các quyền dân chủ và chống chiến tranh xâm lược Việt Nam.

(Thư trả lời một công dân Mỹ,
báo Nhân Dân, số 4597, ngày 8-11-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.195)

Nhân dân Việt Nam rất cảm phục tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân Nhật Bản chống đế quốc Mỹ và bọn phản động trong nước, nhằm xây dựng một nước Nhật Bản hòa bình, độc lập, dân chủ và xây dựng tình hữu nghị với các dân tộc.

Chúng tôi cảm ơn sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Nhật Bản đối với cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam chúng tôi và đối với cuộc đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà của nhân dân Việt Nam chúng tôi.

Mong rằng tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và Nhật Bản ngày càng chặt chẽ, vì lợi ích chung của nhân dân hai nước chúng ta, của nhân dân châu Á và nhân dân toàn thế giới yêu chuộng hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo Iôcô Mátxuôca,
báo Nhân Dân, số 3816, ngày 11-9-1964,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.379)

Nhân dân Việt Nam rất tha thiết với hoà bình, nhưng hoà bình thật sự không thể tách khỏi độc lập thật sự. Vì đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, cho nên nhân dân Việt Nam phải chống lại để bảo vệ độc lập và gìn giữ hoà bình. Nhà cầm quyền Mỹ nói hoà bình nhưng thật sự là họ đang tăng cường chiến tranh. Chỉ cần đế quốc Mỹ chấm dứt xâm lược, chấm dứt mọi hành động chiến tranh chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, rút quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, để nhân dân Việt Nam giải quyết lấy công việc của mình như Hiệp định Giơnevơ 19542 đã quy định, thì tức khắc có hoà bình ở Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam rất quý trọng tình hữu nghị với nhân dân Mỹ vĩ đại đang tiếp tục những truyền thống của Hoa Thịnh Đốn và Lincôn đấu tranh cho độc lập dân tộc và dân chủ.

(Lời chúc đầu năm gửi nhân dân Mỹ,
báo Nhân Dân, số 4289, ngày 1-1-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.3)

Nhân dân Việt Nam ta đồng tình với anh em Bắc Phi, đồng tình với binh sĩ Pháp và nhân dân Pháp trong phong trào chống chiến tranh.

(Binh lính Pháp chống chiến tranh,
báo Nhân Dân, ngày 22-10-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.172)

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Angiêri đã là anh em trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân, ngày nay là anh em trong cuộc đấu tranh xây dựng đất nước. Với tình sâu nghĩa nặng đó, nhân dân Việt Nam ta nhiệt liệt chúc mừng Ngày quốc khánh vẻ vang của nhân dân Angiêri anh em và hứa sẽ hết lòng ủng hộ mọi cuộc đấu tranh chính nghĩa của họ.

(Nhiệt liệt chúc mừng và ra sức ủng hộ Angiêri anh em,
báo Nhân Dân, số 3505, ngày 2-11-1963,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.197)

Nhân dân Việt Nam vô cùng phấn khởi có người bạn chiến đấu kiên cường, dũng cảm là nhân dân Cuba anh em, cùng kề vai sát cánh với mình trên tuyến đầu chống đế quốc Mỹ.

(Phát biểu trong buổi chiêu đãi Đoàn Đại biểu Đảng
và Chính phủ Cuba, ngày 31-10-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.188)

Nhân dân Việt Nam vốn kính trọng nhân dân nước Anh và sẵn sàng đặt quan hệ văn hoá và kinh tế với nước Anh, trên nguyên tắc bình đẳng và đôi bên đều có lợi. Song nhân dân Việt Nam không thể để cho bọn chính khách phản động như ngài nói láo và vu khống, không thể cho phép ngài lừa dối Quốc hội Anh, lừa dối nhân dân Anh và nhân dân thế giới.

(Thư không dán gửi Lord Heath trong Chính phủ Anh,
báo Nhân Dân, ngày 26-11-1961,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.247)

Nhân dân Việt Nam yêu chuộng hoà bình, hoà bình chân chính, hoà bình trong độc lập và tự do, không phải hoà bình "nhãn hiệu Giônxơn". Điều kiện thực sự để chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình chân chính là Chính phủ Mỹ - kẻ xâm lược - chính thức thừa nhận lập trường bốn điểm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và tuyên bố năm điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, chấm dứt hoàn toàn và vô điều kiện các cuộc oanh tạc không quân chống Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, rút hết quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam và để nhân dân Việt Nam tự quyết định công việc riêng của mình, theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

(Thư gửi ông Rôbớc Mơhátxan, tháng 6-1966,
Tài liệu tiếng Anh lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.126)

Nhân dịp đồng chí được cử giữ chức Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc, thay mặt nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi đến đồng chí lời chúc mừng nhiệt liệt.

Xin chúc nhân dân Tiệp Khắc anh em thu được nhiều thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản và gìn giữ hoà bình ở châu Âu và thế giới.

Chúc tình hữu nghị thắm thiết và sự hợp tác anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta ngày càng củng cố và phát triển.

Chúc đồng chí luôn luôn mạnh khoẻ và thu được nhiều thắng lợi trong nhiệm vụ cao cả của mình.

(Điện mừng Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Tiệp Khắc, báo Nhân Dân, số 5105, ngày 3-4-1968,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.442)

Nhân dịp kỷ niệm cuộc Đại cách mạng Pháp năm 1789, tôi trân trọng gửi đến Ngài và nhân dân Pháp lời chúc mừng nhiệt liệt.

Tôi chân thành cảm ơn Ngài đã ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống xâm lược Mỹ để bảo vệ quyền dân tộc của mình theo đúng Hiệp định Giơnevơ.

Chúc tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp ngày càng phát triển.

(Điện mừng nhân dịp kỷ niệm cuộc đại cách mạng Pháp (1789),
báo Nhân Dân, số 4843, ngày 14-7-1967,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.359)

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười Ngày quốc khánh của nước Nêpan, thay mặt nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi tới Ngài và nhân dân Nêpan lời chúc mừng nhiệt liệt.

Kính chúc nước Nêpan thịnh vượng, nhân dân Nêpan hạnh phúc. Chúc tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Nêpan ngày càng phát triển.

(Điện mừng nhân dịp Quốc khánh nước Nêpan,
báo Nhân Dân, số 2526, ngày 18-2-1961,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.43)

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ năm Quốc khánh nước Cộng hoà Thống nhất Tandania, tôi xin gửi đến Ngài, Chính phủ và nhân dân Tandania anh em lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Nhân dân Việt Nam rất vui mừng trước những thành tích tốt đẹp về mọi mặt mà nhân dân Tandania, dưới sự lãnh đạo của Ngài, đã thu được trong năm năm qua. Nhân dân Việt Nam chân thành chúc nhân dân Tandania thu được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp đấu tranh nhằm củng cố độc lập dân tộc, xây dựng nước Cộng hoà Thống nhất Tandania phồn vinh, góp phần giữ gìn hoà bình

ở châu Phi và trên thế giới, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới do đế quốc Mỹ đứng đầu.

Trong những năm qua, quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta đã không ngừng phát triển; Chính phủ và nhân dân Tandania đã luôn luôn nhiệt tình ủng hộ cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân chúng tôi. Đó là biểu hiện rõ rệt của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân các nước Á - Phi. Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Chính phủ và nhân dân Tandania về sự ủng hộ quý báu đó.

Chúc tình hữu nghị giữa Việt Nam và Tandania ngày càng củng cố và phát triển.

(Điện mừng Quốc khánh nước Cộng hòa thống nhất Tandania,
báo Nhân Dân, số 5491, ngày 26-4-1969,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.564-565)

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ tám ngày tuyên bố thành lập nước Cộng hoà Mali, thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi Ngài, Chính phủ và nhân dân Mali lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Nhân dân Việt Nam vui mừng trước những thắng lợi to lớn mà nhân dân Mali, dưới sự lãnh đạo của Ngài, đã giành được trong tám năm qua. Nhân dân Việt Nam chân thành chúc nhân dân Mali anh em thu được nhiều thắng lợi rực rỡ hơn nữa.

Nhân dân Việt Nam luôn luôn đứng bên cạnh nhân dân Mali và triệt để ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Mali chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới để củng cố độc lập dân tộc xây dựng nước Mali phồn vinh, góp phần giữ gìn hoà bình ở châu Phi và trên thế giới.

(Điện mừng Quốc khánh nước Cộng hoà Mali,
báo Nhân Dân, số 5275, ngày 22-9-1968,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.496)

Nhân dịp kỷ niệm nền độc lập của Nam Dương, Chính phủ và dân chúng Việt Nam lấy làm hân hạnh chúc Chính phủ và dân Nam Dương được hạnh phúc và thịnh vượng.

Chúng tôi rất mong rằng vì hai dân tộc ta cùng chịu đựng một thống khổ, cùng chiến đấu để giành độc lập, có thể cộng tác với nhau chặt chẽ hơn bao giờ hết để thực hiện hòa bình và dân chủ ở miền Đông Nam châu Á.

(Điện mừng nhân dịp kỷ niệm ngày độc lập của Nam Dương, báo Cứu quốc, số 324, ngày 21-8-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.324)

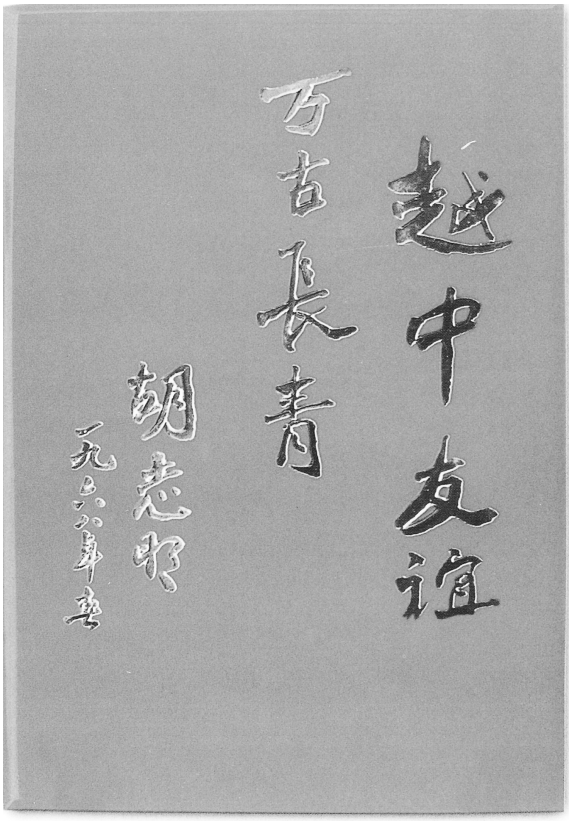

Bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1968
"Việt Trung hữu nghị
Vạn cổ trường thanh"

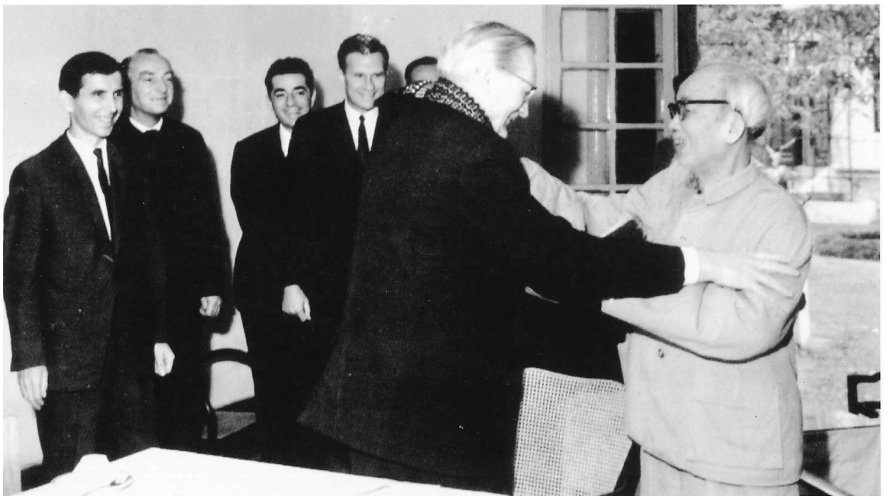

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Đại biểu Ủy ban Đoàn kết với Việt Nam của CHDC Đức do Chủ tịch Sefrin, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Y tế làm Trưởng đoàn sang thăm Việt Nam, tháng 1-1969

Nhân dịp kỷ niệm Ngày độc lập của Miến Điện, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, và nhân danh cá nhân, tôi hân hạnh gửi Ngài lời chúc mừng nồng nhiệt nhất và nhờ Ngài chuyển lời chúc mừng đó đến Chính phủ và nhân dân Miến Điện.

Nhân dịp này chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn anh em Miến Điện về sự đoàn kết hữu nghị với cuộc đấu tranh của chúng tôi giành độc lập dân tộc.

Chúng tôi kỷ niệm Ngày độc lập của Miến Điện như của chính chúng tôi và khẳng định quan hệ anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta ngày càng được tăng cường và chặt chẽ.

(Điện gửi Chính phủ Miến Điện,
tháng 12-1949, tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.274)

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Độc lập của Pakixtan, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, tôi hân hạnh gửi Ngài, Chính phủ và nhân

dân Pakixtan lời chào mừng chân thành nhất và lời chúc mừng thịnh vượng và hạnh phúc nồng nhiệt nhất.

(Điện gửi Chính phủ Pakixtan,
tháng 8-1949, Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.193)

Nhân dịp kỷ niệm ngày quang vinh này, Chính phủ, nhân dân Việt Nam kính gửi nhân dân quý quốc và quý Chính phủ lời chào nhiệt liệt và xin chúc nước Cộng hòa Nhân dân Hung mau chóng thành công vào việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên xã hội chủ nghĩa, góp phần lớn lao trong việc bảo vệ và phát triển dân chủ thế giới.

(Điện gửi Chính phủ Cộng hòa nhân dân Hung Gia Lợi,
tháng 1-1950, tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.344)

Nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh Ấn Độ, tôi trân trọng được bày tỏ cùng Ngài những tình cảm đoàn kết anh em của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Ấn Độ. Tôi cầu chúc cho hạnh phúc và phồn vinh của đất nước Ngài.

(Điện mừng Quốc khánh nước Cộng hoà Ấn Độ,
tháng 1-1950, tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.317)

Nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh nước Cộng hoà Inđônêxia lần thứ 21, tôi xin gửi tới Tổng thống lời chúc mừng nhiệt liệt.

Chúc nhân dân Inđônêxia hạnh phúc và phồn vinh. Chúc tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Inđônêxia ngày càng củng cố và phát triển.

(Điện mừng nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa Inđônêxia,
báo Nhân Dân, số 4515, ngày 17-8-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.147)

Nhân dịp lễ mừng lần thứ 5 ngày cách mạng Cônggô (Bradavin) thành công, thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân danh cá nhân, tôi trân trọng gửi tới Ngài, Chính phủ và nhân dân Cônggô (Bradavin) lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Chúc nhân dân Cônggô (Bradavin), dưới sự lãnh đạo của Ngài, thu được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, đứng đầu là đế quốc Mỹ, để bảo vệ độc lập, chủ quyền, xây dựng nước Cônggô (Bradavin) phồn vinh, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân châu Phi và thế giới.

Nhân dịp này, tôi chân thành cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình và mạnh mẽ của Ngài, Chính phủ và nhân dân Cônggô (Bradavin) anh em đối với cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam chúng tôi.

(Điện mừng Quốc khánh nước Cộng hoà Cônggô,
báo Nhân Dân, số 5237, ngày 14-8-1968,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.483)

Nhân dịp lễ Song Thập, đại diện Chính phủ và nhân dân Việt Nam, tôi kính gửi lời chào mừng Chính phủ và nhân dân Trung Quốc.

Suốt 38 năm nay, nhân dân Trung Quốc đã hy sinh chiến đấu để thực hiện chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn tiên sinh. Lễ Song Thập năm nay là lễ ăn mừng những thành tích rực rỡ đã thu được.

Toàn thể dân tộc Việt Nam cũng đương chiến đấu để thực hiện độc lập và thống nhất của Tổ quốc, cùng tự do hạnh phúc của nhân dân chúng tôi và cũng như nhân dân Trung Quốc đã thắng lợi, Việt Nam cũng sẽ thắng lợi.

Hoa - Việt thân thiện muôn năm!

(Điện gửi Chủ tịch Chính phủ và Nhân dân Trung Quốc, tháng 10-1949, Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.224)

Nhân dịp này, một lần nữa, thay mặt nhân dân ta, Quốc hội ta, Chính phủ ta và Đảng Lao động Việt Nam, tôi xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc các nước xã hội chủ nghĩa anh em, cảm ơn nhân dân tiến bộ toàn thế giới đã nhiệt tình ủng hộ và giúp đỡ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của chúng ta. Tôi cũng tỏ lời hoan nghênh nhân dân tiến bộ Mỹ đang dũng cảm đấu tranh chống cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác của Chính phủ Mỹ ở Việt Nam.

Để chấm dứt cuộc chiến tranh này, giải pháp duy nhất đúng đắn đã được nêu rõ trong bức thư tôi gửi cho nhiều vị đứng đầu Nhà nước và Chính phủ của nhiều nước. Giải pháp duy nhất đúng đắn đó cũng được nêu rõ trong Bản Tuyên bố 5 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam.

(Bài phát biểu tại kỳ họp thứ ba Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (khóa III), ngày 22-4-1966, báo Nhân Dân, số ngày 26-4-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.106)

Nhân dịp này, tôi khẳng định một lần nữa với Xămđéc rằng: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà luôn luôn theo đuổi chính sách trước sau như một của mình đối với Vương quốc Campuchia là tôn trọng độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Vương quốc Campuchia trong biên giới hiện tại và xây dựng sự hợp tác bền vững và lâu dài giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Vương quốc Campuchia.

(Điện chúc mừng nhân dịp Tết cổ truyền của Campuchia, báo Nhân Dân, số 5127, ngày 25-4-1968, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.449)

Nhân dịp này, tôi thách Tổng thống Kennơđi trả lời mấy câu hỏi sau đây:

Việt Nam xa cách Hoa Kỳ hàng vạn dặm. Nhân dân Việt Nam và nhân dân Hoa Kỳ không thù oán gì nhau. Ông có lý do gì mà gây nên cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam, hoang phí hàng tỉ đôla của nhân dân Hoa Kỳ để ủng hộ một chính quyền thối nát độc tài, đã bị nhân dân miền Nam Việt Nam phỉ nhổ? Ông có quyền gì mà bắt buộc hàng vạn thanh niên con em người Hoa Kỳ sang giết hại người miền Nam Việt Nam vô tội, rồi họ cũng bị chết trong cuộc chiến tranh phi nghĩa, bẩn thỉu ấy?

(Lời phát biểu tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa II, ngày 8-5-1963, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.80)

Nhân dịp này, tôi trịnh trọng nhắc lại rằng:

Nhân dân Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp, song nhân dân Việt Nam quyết không đầu hàng, quyết không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ một lần nữa.

(Lời kêu gọi nhân kỷ niệm một năm kháng chiến toàn quốc, ngày 19-12-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.256)

Nhân dịp Ngài được bầu làm Tổng thống nước Cộng hòa Pháp, tôi xin gửi đến Ngài lời chúc mừng nhiệt liệt.

Chúc tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp và quan hệ giữa hai nước chúng ta ngày càng củng cố và phát triển.

(Điện mừng Tổng thống nước Cộng hòa Pháp, báo Nhân Dân, số 5558, ngày 3-7-1969, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.580)

Nhân dịp Ngài lại được cử giữ chức Tổng thống nước Cộng hòa Arập thống nhất trong nhiệm kỳ mới, thay mặt nhân dân Việt Nam,

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi đến Ngài lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Chúc nhân dân nước Cộng hòa Arập thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Ngài, thu được nhiều thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh, góp phần vào việc tăng cường khối đoàn kết Á - Phi, bảo vệ hòa bình ở Trung Cận Đông và thế giới.

Chúc quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Arập thống nhất ngày càng củng cố và phát triển.

(Điện chúc mừng Tổng thống nước Cộng hòa Arập Thống Nhất, báo Nhân Dân, số 4007, ngày 23-3-1965, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.512)

Nhân dịp Ngài lại được bầu giữ chức Tổng thống nước Cộng hoà Ghinê, thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi đến Tổng thống lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Chúc nhân dân Ghinê, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống, thu được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, củng cố độc lập dân tộc, xây dựng đất nước phồn vinh, góp phần vào việc giữ gìn hoà bình ở châu Phi và thế giới.

Chúc tình hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và Ghinê ngày càng củng cố và phát triển.

(Điện mừng Tổng thống nước Cộng hòa Ghinê, báo Nhân Dân, số 5025, ngày 13-1-1968, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.418)

Nhân dịp ngày kỷ niệm cách mệnh đạo sư Tôn Trung Sơn, tôi muốn nhắc lại chính sách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với anh em Hoa kiều.

Trung Quốc với Việt Nam là hai nước anh em. Mối quan hệ rất là mật thiết. Văn hoá, lịch sử, chính trị, kinh tế, hai dân tộc quan hệ với nhau đã mấy nghìn năm.

(Hoa - Việt thân thiện,
báo Cứu quốc, số 89, ngày 12-11-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.110)

Nhân dịp nước Cộng hòa Phi Luật Tân tuyên bố độc lập, Chính phủ và dân tộc Việt Nam gửi lời chào mừng Chính phủ và các dân tộc Phi Luật Tân được hưởng hạnh phúc và ngày thêm thịnh vượng.

Nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam vui mừng chào đón ngày 4-7-1946 là một ngày kỷ niệm trong lịch sử giải phóng các dân tộc Đông Nam châu Á, dân tộc Phi Luật Tân đã khôi phục quyền tự do bằng một con đường hoà bình, nó làm vinh dự đặc biệt cho Hợp chủng quốc Mỹ.

Nhiều dân tộc khác không may mắn bằng Phi Luật Tân còn đang tranh đấu chống đế quốc để giành quyền độc lập. Nhưng hết thảy các dân tộc cũng đã trải qua những nỗi đau đớn chung, rồi đây sẽ liên hợp với nhau để tiến tới một nền hòa bình lâu bền và một nền dân chủ chân chính.

Nước Việt Nam quốc gia tự do, mong mỏi sự hợp tác đó sẽ thành công rực rỡ.

(Điện mừng nhân dịp nước Cộng hòa
Phi Luật Tân tuyên bố độc lập,
báo Cứu quốc, số 286, ngày 8-7-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.308)

Nhờ sự hiểu biết sáng suốt của Tướng Valuy, Tướng Moóclie và người Pháp ở Bắc và Trung Bộ, gần đây những việc khó khăn giữa người Việt và người Pháp phần nhiều dàn xếp được.

Tôi cảm ơn Tướng Valuy, Tướng Moóclie và quân dân Pháp. Mong rằng từ nay sự cộng tác giữa hai dân tộc mật thiết hơn nữa.

(Lời tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về,
báo Cứu quốc, số 384, ngày 23-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.467-468)

Như đã nói, chính sách ngoại giao của chúng tôi đặt cơ sở trên 5 nguyên tắc lớn nhằm mục đích củng cố hòa bình giữa các dân tộc và tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng thông tấn
Press Trust of India, ngày 5-1-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.235)

Nhưng chúng ta không chống tất cả nước Pháp, tất cả dân chúng Pháp. Nếu có những người Pháp muốn qua đây điều đình một cách hòa bình (từ trước tới nay chưa có một cuộc điều đình như vậy, nhưng giả sử có, lẽ tất nhiên chúng ta sẽ hoan nghênh) thì điều kiện căn bản của cuộc điều đình ấy là người Pháp phải thừa nhận nền độc lập của Việt Nam. Còn ngoài ra có thể có những sự thương lượng để dung hòa quyền lợi của cả hai bên. Có thể rằng: Những cơ sở mà người Pháp đã bỏ vốn ra gây dựng ở đây từ trước đến giờ, nếu xét ra cần thiết cho nền kinh tế quốc gia Việt Nam, sẽ được chúng ta chuộc lại dần dần. Có thể rằng: Chúng ta hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác. Có thể rằng: Chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu, đến đây giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia.

(Trả lời các nhà báo về thái độ hiện thời của
Chính phủ Việt Nam đối với Trung Hoa và Pháp,
báo Cứu quốc, ngày 23-10-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.85-86)

Nói chung, chúng ta làm nghề ngoại giao cũng mới thôi. Vì vậy, phải vừa làm vừa học và phải giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Các đồng chí nắm vững đường lối chính sách của Đảng thì dù làm có sai lầm thì sai lầm đó cũng không nặng và dễ sửa thôi.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao
lần thứ năm, ngày 16-3-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.63)

Nước ta là một bộ phận trong phe dân chủ. Dân ta phải góp sức vào công cuộc gìn giữ hòa bình thế giới. Ta phải tiêu diệt lũ thực dân Pháp, đánh bại bọn can thiệp Mỹ, làm cho thế lực của phe đế quốc yếu đi. Đó là nhiệm vụ quốc tế của nhân dân lao động nước ta và của toàn thể đồng bào ta. Nhiệm vụ ấy, chúng ta quyết làm cho kỳ được.

(Lời kêu gọi nhân dịp ngày Quốc tế Lao động 1-5-1951,
báo Nhân Dân, số 6, ngày 1-5-1951,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.7, tr.71)

Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

(Lời kêu gọi Liên hợp quốc, bút tích tiếng Pháp,
bản chụp lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.523)

Ông đại diện cho ai. Phải chăng là cho hai mươi triệu người An Nam không hề biết ngay cả tên của ông, trừ vài công chức hay vài tên xin xỏ hay là cho một nhúm cử tri của ông ở Nam Kỳ?

Đừng nói là xứ Đông Dương bị nước Pháp ngược đãi, mà phải nói là nó bị những người Pháp xấu sống bám vào nó ngược đãi; hai việc ấy không phải là một. Ông có nắm được sự khác biệt đó hay không?

(Thư gửi ông Utorây, tài liệu đánh máy,
tiếng Pháp, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.24)

Ông đề nghị bàn chuyện hoà bình. OK, nhưng:

- Tổng Zôn vẫn không chịu thừa nhận đế quốc Mỹ là kẻ xâm lược mà cứ khư khư vu khống miền Bắc Việt Nam xâm lược miền Nam Việt Nam. Như vậy khác nào nói Mỹ bên này sông Mítxítxipi xâm lược Mỹ bên kia sông Mítxítxipi.

- Mỹ vẫn tiếp tục đưa thêm quân đội Hoa Kỳ và quân đội các nước chư hầu vào Nam Việt. Chúng đang đẩy mạnh chiến tranh một cách cực kỳ man rợ với những B.52, napan, hơi độc và bằng chính sách "đốt sạch, phá sạch, giết sạch".

- Mỹ đang leo thang chiến tranh phá hoại bằng máy bay đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Macnamara thú nhận mỗi tháng ném hơn năm vạn tấn bom xuống miền Nam và miền Bắc, tức là ném gấp ba số bom so với ngày chiến tranh xâm lược Triều Tiên!

- Phó Tổng thống Hămphrây thì ba hoa rằng Mỹ sẽ không bao giờ rút khỏi miền Nam Việt Nam, vân vân...

Trước những sự kiện như vậy, nếu ông là người Việt Nam (người Việt Nam chân chính, chứ không phải cái thứ Việt gian bán nước như lũ Thiệu - Kỳ) thì ông sẽ xử trí thế nào?

Nhân dân Việt Nam chúng tôi muốn có hoà bình để xây dựng đất nước của mình. Nhưng chúng tôi không sợ chiến tranh, không sợ hy sinh, gian khổ. Chúng tôi quyết chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng để giành lấy hoà bình thật sự, độc lập tự do thật sự.

(Trả lời ông Menxphon thượng nghị sĩ Mỹ,
báo Nhân Dân số 4407, ngày 30-4-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.109-110)

Ở đời, đôi khi những việc rõ như ban ngày, nhưng vẫn có những người không thấy, không muốn thấy, hoặc giả vờ không thấy. Như chiến tranh và hoà bình ở Việt Nam là việc rõ như ban ngày: Giặc Mỹ là kẻ xâm lược; Việt Nam là bị xâm lược, phải chiến đấu đến cùng

để tự vệ; Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược thì hoà bình sẽ trở lại ngay ở Việt Nam.

Vậy nhưng trên thế giới có những người "từ thiện" không phân biệt phải trái giữa kẻ đi xâm lược và người bị xâm lược. Họ bảo hai bên đều nên "nhân nhượng" và "đàm phán". Thật là kỳ quái!

Vừa rồi, trong một bài viết về tình hình Việt Nam, Thái tử Quốc trưởng Nôrôđôm Xihanúc đã nghiêm khắc lên án giặc Mỹ, nhiệt tình ủng hộ Việt Nam và phê phán những người "từ thiện" ấy.

Sau khi tỏ ý rất lo lắng rằng thế giới phương Tây, các nước "không liên kết" và cả Vaticăng chưa thấy hết sự nguy hiểm cho loài người, nếu cứ mặc nhận việc đế quốc Mỹ và lũ tay sai hoành hành đối với những nhà nước không mạnh bằng chúng và không vũ trang bằng chúng, Thái tử đã nêu một ví dụ rất rõ rệt, đại ý như sau:

"Nước Việt Nam như là một ngôi nhà. Nhân dân Việt Nam là người chủ nhà. Giặc Mỹ là lũ ăn cướp xông vào nhà người ta. Lũ cướp tự cho chúng có quyền chiếm lấy ngôi nhà, giải quyết mọi việc trong nhà, xử trí tính mạng của những người nhà; nếu họ chống cự thì chúng khủng bố, tra tấn, giết chết họ; chúng đập phá đồ đạc trong nhà và nếu cần thì chúng đốt cả nhà lẫn người nhà. Lũ cướp tự cho cái "quyền" đó, chỉ vì chủ nhà muốn sơn nhà mình bằng màu hồng hoặc màu đỏ; cái màu sắc mà lũ cướp xâm lược không ưa.

Trước sự kiện đó, thì xuất hiện những người "từ thiện" (như Liên hợp quốc, các chính phủ hoặc các quyền lực tôn giáo, tự xưng là những sứ giả hoà bình). Họ bảo người chủ nhà bị nạn rằng: Này bạn, chúng tôi thương hại anh. Song kẻ địch của anh cũng có lòng tốt. Anh xem, họ muốn hoà bình với anh. Với lòng nhân từ, họ bàn với anh chấm dứt chiến đấu và cùng họ thương lượng cách xử trí các việc trong nhà anh. Tốt nhất là anh đồng ý cùng họ chia của cải trong nhà anh và phân phối một cách công bằng những công việc, những trách nhiệm

và những quyền hạn quản lý cái nhà của anh. Anh có thể bàn bạc với họ mà không cần đến vũ lực. Anh hãy thương lượng với họ một cách êm ái đi!

Chúng tôi biết rằng anh đòi các ông ấy trước hết phải ra khỏi nhà anh. Nhưng anh phải hiểu rằng các ông ấy không thể làm theo sự yêu cầu quá đáng của anh nếu không có cái gì bảo đảm, ví dụ anh hứa sẽ không sơn nhà anh với màu đỏ và sẽ không xây dựng gia đình anh quá đoàn kết, vì các ông ấy không thích những điều đó.

Đó là một hình ảnh hầu như khó tin, nhưng là hình ảnh thật sự của vấn đề Việt Nam.

Bất kỳ nước nào cũng không có những pháp luật và tập quán cho phép một sự "hoà giải" như thế và cho phép lũ ăn cướp "đàm phán" việc chấm dứt xâm lược, phân phối của cải, thậm chí định đoạt số phận của nạn nhân...".

Trên đây là lược dịch lời ví dụ thiết thực của Thái tử Quốc trưởng Xihanúc. Thái tử kết luận rằng: Dù Việt Nam và Campuchia có chỗ không nhất trí, nhưng hiện tại cũng như tương lai, hai nước luôn luôn nhất trí trên một điểm, tức là: hoà bình, vâng. Nhưng không bao giờ hy sinh độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình để đổi lấy hoà bình.

Nhân dân Việt Nam ta hoàn toàn đồng ý với lời lẽ đanh thép của Thái tử Quốc trưởng Xihanúc. Nhân dân ta kiên quyết kháng chiến đến cùng để đánh đuổi lũ cướp Mỹ ra khỏi đất nước thân yêu của chúng ta.

Chỉ có một cách đưa lại hoà bình, là Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam.

(Rõ như ban ngày,
báo Nhân Dân, số 4336, ngày 18-2-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.44-46)

Phải làm cho thế giới, trước hết là làm cho dân Pháp biết rằng: Chúng ta là quang minh chính đại. Chúng ta chỉ đòi quyền độc lập tự do, chứ chúng ta không vì tư thù tư oán, làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh, văn minh hơn bọn đi giết người cướp nước.

(Gửi đồng bào Nam Bộ, ngày 26-9-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.29-30)

Phải tin vào sức ta trước hết: Chỉ có nỗ lực mới làm cho ngoại giao toàn thắng.

(Sẵn sàng chiến đấu, báo Quyết thắng,
ngày 15-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.57)

Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên các báo
về vấn đề đoàn kết, ngày 26-12-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.147)

Quan sơn muôn dặm một nhà,
Vì trong bốn biển đều là anh em.

(Diễn văn trong buổi tiễn Chủ tịch Vôrôsilốp,
ngày 24-5-1957, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.558)

Rõ ràng Mỹ là kẻ xâm lược đang giày xéo đất nước Việt Nam. Nhân dân miền Nam Việt Nam là người bị xâm lược, đang chiến đấu để tự vệ. Nếu Mỹ thật muốn hoà bình thì Mỹ phải công nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính

duy nhất của nhân dân miền Nam và phải thương lượng với Mặt trận Dân tộc giải phóng.

(Thư gửi các vị đứng đầu một số nước, ngày 24-1-1966,
báo Nhân Dân, số 4316, ngày 29-1-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.32)

Sự can thiệp của Chính phủ Mỹ thật là nguy hiểm và vô lý. Giá phỏng một nước ngoài nào đó can thiệp trắng trợn vào nội bộ của nước Mỹ, âm mưu chia cắt nước Mỹ làm đôi, thì chắc chắn toàn dân nước Mỹ sẽ nổi lên chống lại đến cùng. Hiện nay, Chính phủ Mỹ đang dùng quân sự can thiệp vào nội bộ Việt Nam, đang âm mưu chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam chúng tôi. Chúng tôi buộc phải đấu tranh chống sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Và chúng tôi mong các bạn hành động ngay để ngăn cản Chính phủ Mỹ phát động một cuộc chiến tranh phi nghĩa chống nhân dân Việt Nam.

Nhân dịp năm mới, chúng tôi chân thành chúc các bạn nhiều sự tốt lành.

(Thư gửi nhân dân Mỹ, viết cuối tháng 12-1961,
tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.307)

Sự giao thiệp thân thiện không những chỉ với Trung Hoa mà với tất cả các nước khác đều cần thiết cho nền độc lập và sự ổn định của nước Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo A. Steele,
phóng viên báo New York Herald Tribune,
báo Cứu quốc, ngày 13-10-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.229)

Sự thành thực và sự tin cẩn lẫn nhau sẽ san phẳng được hết thảy những trở ngại.

(Đáp từ trong buổi chiêu đãi của Chủ tịch G.Biđôn,
ngày 2-7-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.304)

Ta cũng phải đánh cho Pháp quỵ. Lúc ấy có đàm phán mới đàm phán, chứ không phải đưa đàm phán ra là nó đàm phán ngay đâu. Đừng có ảo tưởng. Mục đích của nó là xâm lược. Nó mất 99% còn hy vọng 1% nó vẫn đánh. Phải đánh nó quỵ nó mới chịu.

(Bài nói chuyện ở lớp chỉnh huấn cán bộ tri thức, ngày 7-8-1953, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.198)

Ta là Đảng Đông Dương, nhưng còn có nhiệm vụ giúp sức vào công việc giải phóng Đông - Nam châu Á nữa. Vì ở châu Á, về lực lượng thì sau Đảng Trung Quốc, Đảng ta là đảng mạnh; về thành tích, thì Đảng ta là Đảng đầu tiên ở Đông - Nam Á giành được chính quyền. Nói như thế không phải để tự cao, tự đại, mà để cố gắng làm tròn trách nhiệm.

(Bài nói chuyện trong buổi bế mạc Hội nghị Cán bộ của Đảng lần thứ sáu, ngày 18-1-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.17)

Tàu bay Pháp tàn sát đồng bào ta ở Châu Đốc, và việc treo cờ Pháp ở Nhà hát lớn Hà Nội, lòng công phẫn của đồng bào ta lên rất cao. Nhưng chúng ta không nên vì việc đó mà đi sai con đường chính trị của chúng ta. Đối với người Pháp ở đây chúng ta phải tỏ rằng:

1. Chúng ta là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, công lý, nhân đạo. Chúng ta phải khoan hồng và bảo vệ tính mệnh, tài sản cho họ.

2. Gặp hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải bình tĩnh, giữ trật tự, giữ kỷ luật.

3. Về cách đối đãi với người Pháp - cũng như về các việc khác - nhân dân phải tuyệt đối nghe theo mệnh lệnh của Chính phủ, không được tự ý làm bừa.

Với kiều dân Pháp ở đây, tôi cũng có mấy lời cần nói: Người Pháp không nên làm điều gì có thể gây ra sự hiểu lầm cho đến xung đột. Ngoài ra, tất cả người Pháp và người Việt đều phải đề phòng bọn

khiêu khích, chúng có thể nhân cơ hội này mà gây nên sự hiểu lầm và xung đột giữa người Pháp và người Việt.

(Lời kêu gọi sau việc tàu bay địch tàn sát đồng bào Nam Bộ, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.158)

Tất cả chúng ta, khi đi ra ngoài phải giữ đạo đức cách mạng cho xứng đáng. Nói chung anh em chúng ta đều tốt nhưng không phải tất cả các đoàn đại biểu của ta đi ra ngoài đều tốt cả. Thí dụ có đoàn đi để mua bán mang về nhiều thứ như người buôn hàng xén. Có thế không? Chín mươi chín người tốt mà một người xấu thì "con sâu bỏ rầu nồi canh" rồi.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao lần thứ năm, ngày 16-3-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.62-63)

Thái độ nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè.

(Trả lời ông Vaxiđép Rao, Thông tín viên Hãng Roitơ, tháng 5-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.163)

Tháng 6 năm ngoái, ba vị Thủ tướng Chu Ân Lai, Nêru và Unu đã thay mặt 3 nước Trung, Ấn, Diến ký một bản tuyên bố chung về chính sách ngoại giao, gồm *5 nguyên tắc* lớn, là:

- Tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của nhau,

- Không xâm phạm nhau,

- Không can thiệp vào nội chính của nhau,

- Đối đãi nhau bình đẳng và đôi bên đều có lợi,

- Chung sống hòa bình.

Sau đó, khi gặp Thủ tướng Chu Ân Lai, Thủ tướng Nêru và Thủ tướng Unu, Hồ Chủ tịch cũng hoàn toàn tán thành *5 nguyên tắc* ấy.

(5 nguyên tắc lớn, báo Nhân Dân, ngày 30-3-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.385)

Thành công của Hội nghị Giơnevơ là thắng lợi vĩ đại của nhân dân Đông Dương, nhân dân Pháp và nhân dân thế giới.

(Đế quốc Mỹ ráo riết phá Hội nghị Giơnevơ
nhưng chúng đã thất bại nhục nhã,
báo Nhân Dân, ngày 21-12-1954,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.195)

Thắng lợi của cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc gắn liền với sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

(Cách mạng Tháng Mười vĩ đại
mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc,
báo Nhân Dân, ngày 1-11-1967,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.392)

Theo nguyện vọng của nhân dân miền Nam và tinh thần của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng đang đấu tranh để thực hiện độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam Việt Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Nếu Mỹ thật tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam, thì họ không thể không tán thành cương lĩnh đúng đắn đó của Mặt trận Dân tộc giải phóng.

(Thư gửi các vị đứng đầu một số nước, ngày 24-1-1966,
báo Nhân Dân, số 4316, ngày 29-1-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.32)

Thế giới hòa bình có thể thực hiện nếu các nước trên thế giới, nhất là những nước lớn, đều sẵn sàng giải quyết những xích mích giữa

các nước bằng cách thương lượng và nếu nhân dân thế giới không chịu để bọn gây chiến lừa phỉnh, mà tự nhận lấy trách nhiệm bảo vệ hòa bình thế giới.

(Trả lời những câu hỏi của Hãng thông tấn Nam Dương Antara, ngày 14-5-1954, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr. 475)

Thế giới sẽ chỉ có nền hoà bình cuối cùng khi tất cả các dân tộc tự mình thoả thuận với nhau cùng tiêu diệt con quái vật đế quốc chủ nghĩa ở khắp mọi nơi mà họ gặp nó.

(Đông Dương và Triều Tiên, báo Le Populaire, ngày 4-9-1919, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.17)

Thế thì trong mấy tháng giời ở Pháp, tôi và phái đoàn đã làm được việc gì?

1. Chúng tôi đã đem lá quốc kỳ Việt Nam qua đến nước Pháp. Lá quốc kỳ ta đã được Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp trọng thị, đã được người các nước trọng thị.

2. Chúng tôi đã làm cho Chính phủ và nhân dân Pháp chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước. Mà thế giới cũng chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước.

3. Chúng tôi đã làm cho số đông người Pháp trở nên bạn hữu của dân Việt Nam, hết sức tán thành Việt Nam độc lập và Việt - Pháp cộng tác một cách thật thà, bình đẳng.

4. Chúng tôi đã làm cho địa vị các đoàn thể thanh niên, phụ nữ và lao động Việt Nam được nâng cao thêm, vì các tổ chức thế giới đã công nhận các đoàn thể ta là hội viên.

5. Hội nghị Việt - Pháp chưa kết thúc, tháng Giêng năm sau sẽ tiếp tục. Nhưng Thoả hiệp tạm thời 14-9, một là làm cho hai bên Việt - Pháp dễ làm ăn, hai là dọn đường cho cuộc hội nghị sau này tiến hành được thân thiện.

(Lời tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về,
báo Cứu quốc, số 384, ngày 23-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.468-469)

Thử hỏi, đánh lại một nước đã đón tiếp mình như anh em thì vinh quang ở chỗ nào? Một nhà chỉ huy đi đánh một dân tộc chỉ muốn sống trong hoà bình thì vinh quang ở đâu? Và đâu là vinh quang của nước Pháp khi đi đánh nước Việt Nam, một quốc gia chỉ có nguyện vọng được thống nhất và độc lập trong khối Liên hiệp Pháp?

(Thư gửi Tướng R.Xalăng, ngày 10-6-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.170)

Thưa Ngài Tổng thống, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam, tôi muốn bày tỏ sự biết ơn chân thành của chúng tôi về những tuyên bố trong 12 điểm mà Ngài đã đưa ra đối với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Tuyên bố đó được nhân dân chúng tôi nồng nhiệt chào đón vì nó đã mở ra một kỷ nguyên mới cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Đó là sự tiếp nối chính sách đối ngoại nhân đạo và tự do của Hoa Kỳ cũng như cá nhân Tổng thống Hoa Kỳ, đưa đến việc hiện thực hoá những lý tưởng được ghi trong các bản Hiến chương mà nền cộng hòa Mỹ cao quý là một bên ký kết.

(Thư gửi Tổng thống Mỹ,
thư gửi ngày 2-11-1945, Tài liệu lưu tại
Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.93)

Thực chất 14 điểm của Mỹ là Mỹ cố bám lấy miền Nam Việt Nam, cố duy trì chính quyền bù nhìn do Mỹ nặn ra ở miền Nam Việt Nam, cốt chia cắt lâu dài nước Việt Nam chúng tôi.

Trong thông điệp ngày 12 tháng Giêng năm 1966 đọc trước Quốc hội Mỹ, Tổng thống Giônxơn đã khẳng định chính sách của Mỹ là không chịu rời khỏi miền Nam Việt Nam và đòi nhân dân Việt Nam phải "lựa chọn giữa hoà bình và tàn phá". Đó là một sự đe dọa trắng trợn, hòng ép buộc nhân dân Việt Nam chấp nhận những điều kiện của cái gọi là "thương lượng không điều kiện" của Mỹ.

Nhân dân Việt Nam quyết không bao giờ khuất phục trước sự đe dọa của đế quốc Mỹ.

(Thư gửi các vị đứng đầu một số nước,
ngày 24-1-1966, báo Nhân Dân, số 4316,
ngày 29-1-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.33)

Thực dân phản động Pháp gây nên cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam tức là chúng đã phá hoại Hiến chương Đại Tây Dương. Chúng đã phá hoại Hiến pháp của nước Pháp. Nhân dân Việt Nam bất đắc dĩ phải kháng chiến để tranh thống nhất và độc lập. Thế là nhân dân Việt Nam tôn trọng Hiến chương Đại Tây Dương, theo một tôn chỉ cùng các nước dân chủ.

(Trả lời điện của một nhà báo nước ngoài,
tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Bộ Ngoại giao,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.494)

Thực dân Pháp thường phao ra những tin không đích xác. Ông Bôlae muốn nói gì thì nói. Song ông Vĩnh Thụy là Cố vấn của Chính phủ Việt Nam. Ông ấy không thể đàm phán hoặc hành động gì trước khi Chính phủ Việt Nam đồng ý. Vả chăng nếu quân đội và ngoại giao Việt Nam ở dưới quyền Pháp tức là Việt Nam chưa được độc lập hẳn và vẫn là thuộc địa của Pháp. Điều kiện như thế thì ngoài bọn phản quốc ra, không có một người Việt Nam chịu nhận, Cố vấn Vĩnh Thụy cũng vậy.

Hơn 80 năm dưới quyền thống trị của Pháp, nhân dân Việt Nam đã nếm đủ sỉ nhục và đau khổ. Nhân dân Việt Nam quyết không chịu làm nô lệ lần nữa.

(Trả lời điện của một nhà báo nước ngoài,
tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Bộ Ngoại giao,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.494)

Thương nhau mấy núi cũng trèo,

Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.

Việt - Lào, hai nước chúng ta,

Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long.

(Lời phát biểu trong buổi lễ tiễn vua Lào,
ngày 13-3-1963, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.55).

Tin tưởng vào mối cảm tình và tình đoàn kết giữa các dân tộc Ấn Độ và Á châu, dân tộc Việt Nam cương quyết tranh đấu cho được thống nhất và độc lập.

(Điện gửi ông G. Nêru, ngày 5-8-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.214)

Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc.

(Thường thức chính trị, năm 1953,
báo Cứu quốc, từ ngày 16-1 đến 23-9-1953,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.272)

Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần "vị quốc" của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế.

(Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ II của Đảng, ngày 11-2-1951,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.7, tr.39)

Tình hữu nghị Pháp - Việt là điều kiện cho sự chấn hưng nước ta, cũng như cho sự phát triển ảnh hưởng của nước Pháp ở châu Á.

(Diễn văn tại lễ kỉ niệm Quốc khánh đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2-9-1946) tổ chức tại Pari, Tài liệu tiếng Pháp, bản sao lưu tại Viện Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.328)

Tình thân thiện Việt - Pháp một ngày gần đây, do một hiệp ước công bằng định rõ, sẽ làm cho khối Liên hiệp Pháp có uy danh và thịnh vượng. Cả đến nền hoà bình thế giới cũng sẽ lợi rất nhiều do tình thân thiện bền chặt giữa chúng ta.

(Lời phát biểu với nhân dân Pháp qua đài phát thanh Pari, ngày 15-9-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.341)

Toàn thể dân tộc Việt Nam cũng đương chiến đấu để thực hiện độc lập và thống nhất của Tổ quốc, cùng tự do hạnh phúc của nhân dân chúng tôi và cũng như nhân dân Trung Quốc đã thắng lợi, Việt Nam cũng sẽ thắng lợi.

(Điện gửi Chủ tịch Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, ngày 10-10-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.224)

Tóm lại, ngoại giao phải tranh thủ tuyên truyền giải thích. Ta phải nắm được ngọn cờ hòa bình, nhưng hòa bình kiểu của ta là hòa bình độc lập dân tộc, chứ không phải là hòa bình kiểu Mỹ.

Ta đã trải qua 20 năm chiến tranh, ta muốn hòa bình để xây dựng nhưng phải hòa bình như thế nào đây? Có người muốn ta ngồi nói chuyện với Mỹ. Có người tốt nói: "Chúng tôi tin, phục Việt Nam nhưng

thấy Mỹ đánh phá nhiều quá nên muốn có hòa bình". Có người có lòng tốt như vậy mà họ không hiểu được ta.

(Nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ ngoại giao lần thứ năm, ngày 16-3-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.61)

Tôi chỉ muốn dặn đồng bào Nam Bộ một lời: "Đối với những người Pháp bị bắt trong lúc chiến tranh, ta phải canh phòng cẩn thận, nhưng phải đối đãi với họ cho khoan hồng. Phải làm cho thế giới, trước hết là làm cho dân Pháp biết rằng: Chúng ta là quang minh chính đại.

(Gửi đồng bào Nam Bộ, ngày 25-9-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.29-30)

Tôi có thể đảm bảo với các ngài rằng nếu nước Pháp chịu thừa nhận nền độc lập của Việt Nam, dân chúng Việt Nam sẽ hết sức hòa hảo với nước Pháp. Trái lại thế, dân chúng Việt Nam quyết rỏ đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ cho sự tự do.

(Điện văn gửi các ông Giooc Biđôn - lãnh tụ Gia tô giáo, Lêông Blum - lãnh tụ Đảng Xã hội Pháp, Tôrê - lãnh tụ Đảng Cộng sản Pháp, báo Cứu quốc, ngày 13-11-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.112-113)

Tôi cũng kêu gọi người Pháp ở đây thôi những hành động khiêu khích và thành thật cộng tác với Việt Nam một cách bình đẳng thân thiện. Máu Việt Nam và máu Pháp đổ đã nhiều rồi. Không nên đổ nữa. Vì lý lẽ gì, vì lợi của ai, mà đem máu quý báu của thanh niên Pháp (một thanh niên đầy những tương lai vẻ vang) đổ trên non nước Việt Nam. Người Việt và người Pháp cùng tin tưởng vào đạo đức:

Tự do, Bình đẳng, Bác ái, Độc lập.

Người Việt và người Pháp có thể và cần phải bắt tay nhau trong một sự nghiệp cộng tác bình đẳng, thật thà, để gây dựng hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc.

(Gửi đồng bào Việt Nam, người Pháp và người thế giới,
báo Cứu quốc, ngày 23-11-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.511)

Tôi hân hạnh báo để Tổng thống biết tôi rất cảm ơn bức thư ngày 31 tháng 3 năm 1965 của Tổng thống báo tin Chính phủ Gana đồng ý đặt quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúng tôi.

Việc hai nước chúng ta đặt quan hệ ngoại giao sẽ mở ra một giai đoạn mới trong tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta.

Nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chân thành cảm ơn sự đồng tình và ủng hộ của Tổng thống và nhân dân Gana đối với cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân nước chúng tôi. Đó là một nguồn cổ vũ đối với nhân dân nước chúng tôi trong công cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc và thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Nhân dịp này tôi xin chúc nhân dân Gana, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống, sẽ thu được nhiều thắng lợi tốt đẹp trong sự nghiệp xây dựng một nước Gana hạnh phúc và phồn vinh.

Chúc tình hữu nghị Việt Nam - Gana ngày càng củng cố và phát triển.

(Thư gửi Tổng thống nước Cộng hòa Gana,
tháng 5-1965, tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.550-551)

Tôi hết lòng hy vọng rằng toàn thể nước Pháp mới và nước Việt Nam mới sẽ nêu ra trước hoàn cầu một cái gương sáng: cái gương hai

nước biết cùng nhau giải quyết được hết các vấn đề khó khăn gai góc ngay sau cuộc tổng đảo lộn của hoàn cầu, bằng cách liên hiệp với nhau và hiểu biết lẫn nhau.

Vậy trong khi thành thật cảm tạ Ngài đã quá bộ đến thăm, tôi mong ước rằng bắt đầu từ ngày nay, nước Pháp và nước Việt Nam sẽ liên lạc mật thiết với nhau để mưu hạnh phúc cho cả hai dân tộc và để mưu hoà bình cho thế giới.

(Lời đáp trong buổi tiếp Tướng P.M.Lơcléc,
ngày 18-3-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.237-238)

Tôi không thể không nhớ đến bà con Hoa kiều và kiều dân các nước, ai cũng nhớ câu "Huynh đệ chi bang, đồng chu cộng tế".

Lúc tôi đi qua các nơi, gặp anh em người Trung Hoa và người Ấn Độ, người Mỹ, người Anh, thì luôn luôn tay bắt mặt mừng rất là thân thiện. Bây giờ về đến đất nước Việt Nam cũng thế.

(Lời tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về,
báo Cứu quốc, số 384, ngày 23-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.468)

Tôi mong một ngày rất gần đây, hai dân tộc Pháp - Việt có thể cùng cộng tác trong vòng hoà bình và thân ái để mưu hạnh phúc chung cho hai dân tộc.

(Gửi các tù binh Pháp, ngày 24-12-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.542)

Tôi mong ước rằng bắt đầu từ ngày nay, nước Pháp và nước Việt Nam sẽ liên lạc mật thiết với nhau để mưu hạnh phúc cho cả hai dân tộc và để mưu hoà bình cho thế giới.

(Lời đáp trong buổi tiếp tướng P. M. Lơcléc,
ngày 18-3-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.238)

Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì Tổ quốc mà hy sinh tính mệnh.

Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong.

Than ôi, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người.

(Gửi đồng bào Việt Nam, người Pháp và người thế giới,
báo Cứu quốc, ngày 23-11-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.510)

Tôi nhắc lại, chúng tôi chiến đấu cho nền độc lập của chúng tôi, chúng tôi chiến đấu chống sự đô hộ Pháp mà không chống những người Pháp lương thiện.

(Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương,
báo Cứu quốc, ngày 20 và 23-10-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.77)

Tôi qua Pháp, đáp lại thịnh tình của Chính phủ Pháp đã mời tôi, mục đích cốt để giải quyết vấn đề Việt Nam độc lập, cùng Trung, Nam, Bắc thống nhất. Vì hoàn cảnh hiện thời ở nước Pháp, mà hai vấn đề chưa giải quyết được, còn phải chờ. Nhưng không trước thì sau, tôi dám quyết rằng: Việt Nam nhất định độc lập, Trung, Nam, Bắc nhất định thống nhất.

(Lời tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về,
ngày 23-10-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.468)

Tôi rất đau lòng nhận thấy rằng:

- Cuộc chiến tranh này được phát động ngay sau khi có cuộc bỏ phiếu thông qua Hiến pháp mới của nước Pháp. Bản Hiến pháp này đã trịnh trọng tuyên bố rằng nước Pháp lên án chủ nghĩa đế quốc và lên án việc sử dụng bạo lực chống lại dân tộc khác.

- Cuộc chiến tranh đã xảy ra và tiếp diễn bởi một Chính phủ Xã hội và Đảng Xã hội Pháp đã nhất trí bỏ phiếu thông qua ngân sách cho nó.

(Thư gửi Chủ tịch Lêông Blum, ngày 10-6-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.172)

Tôi rất hiểu nỗi đau buồn của ông cũng như của nhân dân lương thiện Mỹ. Và tôi tin rằng cuộc đấu tranh vì chính nghĩa của nhân dân Mỹ sẽ thắng.

Nhân dân Việt Nam quyết tâm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược để giành độc lập, tự do. Nhân dân Mỹ có truyền thống yêu chuộng công lý, tự do và hoà bình. Nhân dân Việt Nam rất quý trọng nhân dân Mỹ, muốn đoàn kết với nhân dân Mỹ đang đấu tranh cho các quyền dân chủ và chống chiến tranh xâm lược Việt Nam.

(Thư trả lời một công dân Mỹ,
báo Nhân Dân số 4598, ngày 8-11-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.195)

Tôi rất sung sướng được tin Chính phủ Ấn Độ tự do đầu tiên đã thành lập.

Thay mặt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi gửi lời mừng và chúc ông những sự tốt lành nhất. Tôi tin chắc rằng những dây thân ái giữa hai nước chúng ta sẽ giúp cho việc gây hạnh phúc chung cho hai dân tộc chúng ta. Tôi yêu cầu ông chuyển đạt cho nhân dân nước Ấn Độ mới những cảm tình nồng nàn và lòng đoàn kết cảm thông của nhân dân Việt Nam.

(Điện gửi ông Nêru, chúc mừng Chính phủ lâm thời
Ấn Độ, báo Cứu quốc, số 333, ngày 31-8-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.325)

Tôi rất vui mừng được tin Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập. Thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam, tôi kính mừng Ngài, Chính phủ và nhân dân Trung Hoa.

Hai dân tộc Việt - Hoa có mối quan hệ anh em trải mấy nghìn năm lịch sử. Từ đây, mối quan hệ ấy sẽ càng mật thiết để phát triển tự do và hạnh phúc của hai dân tộc ta, và để bảo vệ dân chủ thế giới và hoà bình lâu dài.

(Điện văn mừng ngày thành lập Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, tháng 12-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.254)

Tôi rất vui mừng nhận thấy quan hệ mọi mặt giữa hai nước chúng ta phát triển ngày càng tốt đẹp. Sáng kiến của Ngài nâng cơ quan đại diện thương mại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà lên hàng cơ quan đại diện Chính phủ sẽ tạo thêm điều kiện thuận lợi để phát triển hơn nữa tình hữu nghị và sự hợp tác anh em giữa hai nước chúng ta.

(Thư cảm ơn Quốc trưởng Campuchia Nôrôđôm Xihanúc, báo Nhân Dân, số 4406, ngày 29-4-1966, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.96)

Tôi tin rằng, tình hữu nghị anh em và tình đoàn kết chiến đấu đã gắn bó chặt chẽ hai dân tộc chúng ta trong cuộc đấu tranh chung chống đế quốc Mỹ và tay sai, vì độc lập dân tộc và hoà bình sẽ ngày càng củng cố, vì lợi ích của hai nước chúng ta.

(Thư gửi Xămđéc Nôrôđôm Xihanúc, tài liệu tiếng Pháp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.153-154)

Tôi trịnh trọng cam đoan rằng những người Pháp làm ăn lương thiện và sống yên ổn sẽ mãi mãi được chúng tôi trọng đãi như bè bạn,

như anh em. Chúng tôi là một dân tộc ưa hoà bình, trọng quyền lợi và tự do của người khác.

(Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương,
báo Cứu quốc, ngày 20 và ngày 23-10-1945,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.77)

Tôi yêu Tổ quốc và đồng bào tôi, tôi cũng yêu nước Pháp và nhân dân Pháp. Vì vậy, tôi thiết tha kêu gọi Quốc hội và Chính phủ Pháp nghĩ đến lợi quyền chung tối cao của hai dân tộc Pháp - Việt, hạ lệnh cho đương cục Pháp khôi phục tình trạng trước ngày 20-11-1946, để cùng Chính phủ Việt Nam thi hành Tạm ước, để xây đắp sự cộng tác Pháp - Việt thân thiện và lâu dài.

(Lời kêu gọi gửi Quốc hội và Chính phủ Pháp,
báo Cứu quốc, ngày 7-12-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.519)

Trải qua hơn hai mươi năm chiến tranh, hơn ai hết, nhân dân Việt Nam rất thiết tha với hoà bình để xây dựng đời sống của mình. Nhưng hoà bình thật sự quyết không thể tách rời độc lập thật sự. Ngày nào còn đội quân xâm lược Mỹ trên đất nước chúng tôi, thì nhân dân chúng tôi kiên quyết chiến đấu chống lại chúng. Nếu Chính phủ Mỹ thật muốn giải quyết hoà bình, thì họ phải công nhận lập trường 4 điểm của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và chứng tỏ điều đó bằng việc làm thật sự; phải chấm dứt vĩnh viễn và vô điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Như vậy thì mới có thể tính đến một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam.

(Thư gửi các vị đứng đầu một số nước, ngày 24-1-1966,
báo Nhân Dân số 4316 ngày 29-1-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.34)

Trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên Anh Rốt Xenxpô
báo Tin nhanh hàng ngày, báo Nhân Dân, ngày 26-4-1956,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.317)

Triều đại nhà Hạ (2.205 trước C.N) đặt ra chế độ lao động bắt buộc.

Khổng Tử vĩ đại (551 trước C.N) khởi xướng thuyết đại đồng và truyền bá sự bình đẳng về tài sản. Ông từng nói: thiên hạ sẽ thái bình khi thế giới đại đồng. Người ta không sợ thiếu, chỉ sợ có không đều. Bình đẳng sẽ xoá bỏ nghèo nàn, v.v..

Học trò của Khổng Tử là Mạnh Tử, tiếp tục tư tưởng của thầy và vạch ra một kế hoạch chi tiết để tổ chức sự sản xuất và tiêu thụ. Sự bảo vệ và phát triển lành mạnh của trẻ em, sự giáo dục và lao động cưỡng bức đối với người lớn, sự lên án nghiêm khắc thói ăn bám, sự nghỉ ngơi của người già, không có điều gì đề án của ông không đề cập đến. Việc thủ tiêu bất bình đẳng về hưởng thụ, hạnh phúc không phải cho một số đông mà cho tất cả mọi người, đấy là đường lối kinh tế của vị hiền triết.

(Đông Dương, tạp chí La Revue Communiste,
số 15-5-1921, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.47)

Trong chính sách đối ngoại, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện 5 nguyên tắc chung sống hoà bình.

Về chính sách nội trị, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ để thực hiện sự thống nhất đất nước chúng tôi.

(Trả lời phỏng vấn của ông L.Hanxen
chủ bút Hãng U.P. của Mỹ ở khu vực châu Á,
báo Nhân Dân, ngày 26-12-1955,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.228)

Trong cuộc bang giao giữa chúng ta, nếu Anh, Mỹ đã đi trước chúng ta vì đã hứa cho Ấn Độ và Phi Luật Tân được độc lập, thì chúng tôi cũng có thể tự hào rằng Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 đã cùng ký kết theo một tinh thần đó. Thực vậy, việc mà nước Pháp mới đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tự do là một dấu đầu tiên để đưa nước chúng tôi tới độc lập hoàn toàn một cách chắc chắn.

Thưa Ngài, tôi tin rằng uy quyền của Ngài và sự hiểu biết rộng rãi của Ngài sẽ làm nảy lòng tin tưởng thành thật giữa hai dân tộc chúng ta. Với những cuộc đàm phán sau này, chẳng bao lâu nữa, một kỷ nguyên hợp tác tự do và thành thật sẽ mở ra cho hai dân tộc chúng ta.

(Lời đáp trong buổi tiếp Tướng P.M.Lơcléc, ngày 18-3-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.237)

Trong cuộc thế giới đại chiến vừa qua, trong khi thực dân Pháp hàng phục trước phát xít Nhật Bản, nhân dân Việt Nam đã chiến đấu chống Nhật, bên cạnh các nước Đồng minh. Nhờ sức tranh đấu, dân Việt Nam đã giành lại được độc lập và theo đúng Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn đã thành lập nền Dân chủ Cộng hoà, dân Việt Nam muốn sống tự do và làm việc trong hoà bình. Dân Việt Nam mong được hợp tác thân ái với dân tộc Pháp.

(Thư gửi Quốc hội và nhân dân Pháp, ngày 5-3-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.100)

Trong lúc bàn định mối quan hệ giữa nước Pháp mới và nước Việt Nam, chắc rằng hội nghị Pháp - Việt sẽ gặp những vấn đề khó khăn. Song sự thành thực và lòng tin cậy của hai bên sẽ vượt qua mọi điều trở ngại. Chúng ta đã gạt bỏ đế quốc chủ nghĩa cường quyền và quốc gia chủ nghĩa chật hẹp, vì cả hai đều không hợp thời. Chúng ta đều

có chung một lý tưởng triết học phương Đông và phương Tây, đều theo một giáo dục chung: "Mình chớ làm cho người những điều không muốn người làm cho mình".

(Nhật ký hành trình của Hồ Chủ tịch - Bốn tháng sang Pháp, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.401)

Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp, trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu *nước An Nam độc lập*, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp.

Trong lúc Chính phủ Mỹ đưa ra cái gọi là "cố gắng hoà bình" mới, thì họ ráo riết tăng quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Họ đẩy mạnh các cuộc càn quét, dùng chính sách "tiêu thổ" đốt sạch, phá sạch, giết sạch, dùng bom napan, hơi độc và chất độc hoá học để đốt phá làng mạc, tàn sát thường dân trong những vùng rộng lớn ở miền Nam Việt Nam.

Tôi cực lực phản đối những thủ đoạn chiến tranh cực kỳ man rợ ấy của Mỹ. Tôi khẩn thiết kêu gọi các chính phủ và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới hãy kiên quyết chặn tay bọn tội phạm chiến tranh Mỹ.

(Sách lược vắn tắt của Đảng, năm 1930, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.3, tr.3)

Trong lời nói của Thủ tướng Ramađiê, tôi chỉ chú trọng câu này: Thủ tướng nói rằng nước Pháp không phản đối nguyện vọng thống nhất của người Việt Nam.

Nếu thật như vậy, nếu Chính phủ Pháp chính thức tuyên bố một cách đường hoàng thừa nhận Việt Nam thống nhất và độc lập và bảo đảm thực hành chính sách đó, thì các vấn đề sẽ giải quyết dễ dàng. Tiếc rằng Chính phủ Pháp một mặt thì nói như thế, một mặt thì cố sức dùng vũ lực.

(Ý kiến về lời tuyên bố của Thủ tướng Pháp Ramađiê,
in trong sách Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.103)

Trong ngày đáng ghi nhớ này là *Ngày Độc lập* của nước Ấn Độ, chúng tôi xin chung sự hân hoan với dân tộc Ấn Độ, và rất tin cậy vào sự thắng lợi của các dân tộc Á châu trong cuộc tranh đấu cho tự do và tiến bộ.

Mong rằng tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta càng bền chặt để sớm thấy một kỷ nguyên thịnh vượng, hạnh phúc và hoà bình bắt đầu ở Á châu.

(Gửi ông Nêru, Phó Chủ tịch Chính phủ Ấn Độ,
In trong sách Lời Hồ Chủ tịch,
Nha Thông tin Việt Nam, 1948, t.1, tr.41,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.41)

Trong sự nghiệp chung đấu tranh cho hòa bình lâu dài, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, Đảng chúng tôi nguyện lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến thành công hoàn toàn, góp phần xứng đáng của mình trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cùng tất cả các đảng anh em.

(Kỷ niệm lần thứ năm Bản Tuyên bố của hội nghị
các đảng cộng sản và công nhân năm 1957
và lần thứ hai bản tuyên bố năm 1960, ngày 3-10-1962,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.477)

Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn.

(Cách mạng Tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc, báo Nhân Dân, ngày 1-11-1967, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.392)

Trong tình hình quốc tế hiện nay, những đặc điểm dân tộc và những điều kiện riêng biệt ở từng nước ngày càng trở thành nhân tố quan trọng trong việc vạch ra chính sách của mỗi đảng cộng sản và mỗi đảng công nhân. Đồng thời chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là cơ sở không gì lay chuyển nổi của cuộc đấu tranh chung của tất cả các đảng ấy, việc trao đổi kinh nghiệm về cuộc đấu tranh ấy vẫn giữ tất cả ý nghĩa của nó và những vấn đề được đề ra cho đảng này hoặc đảng khác, tuyệt nhiên không phải là "việc riêng" của mỗi đảng, mà có quan hệ thiết thân đến toàn bộ giai cấp vô sản quốc tế.

(Củng cố và phát triển sự thống nhất tư tưởng của các đảng Mácxít - Lêninnít, tháng 8-1956, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.10, tr.401)

Trung Quốc - Việt Nam vốn là người một nhà. Chúng ta hãy nắm tay nhau chặt chẽ hơn nữa, cùng nhau hô to:

Dân tộc Trung Hoa giải phóng muôn năm!

Dân tộc Việt Nam độc lập muôn năm!

Hai dân tộc Trung - Việt đoàn kết muôn năm!

(Thư gửi anh em Hoa kiều, ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.5)

Trừ một số lính thuộc địa Pháp tình nguyện giúp chúng tôi, chúng tôi trả tất cả tù binh sau khi giải thích cho họ hiểu rằng cuộc chiến tranh thuộc địa là một việc điên rồ.

(Trả lời phỏng vấn của nhà báo A. Steele,
phóng viên báo New York Herald Tribune,
báo Cứu quốc, ngày 13-10-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.231)

Trước bạo lực của thực dân phản động Pháp, chúng tôi cần phải tự vệ. Nhưng đối với nhân dân Pháp, chúng tôi vẫn giữ chính sách cộng tác thật thà.

Chúng tôi chỉ muốn độc lập và thống nhất. Chúng tôi chỉ muốn hoà bình.

Chúng tôi không muốn chiến tranh, nhưng chúng tôi quyết tự vệ đến giọt máu cuối cùng.

Chúng tôi quyết không chịu mất nước làm nô lệ thực dân lần nữa.

(Thư gửi Chính phủ Pháp, Nghị viện Pháp, nhân dân Pháp,
các nước dân chủ trên thế giới, tháng 3-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập,Sđd, t.5, tr.138)

Trường đại học Phương Đông hiện nay đang dung nạp 62 dân tộc phương Đông. Con số này sẽ ngày càng tăng thêm tùy theo sự hoạt động và công tác tuyên truyền của Quốc tế mỗi ngày một mở rộng. Trường đại học này là một cái lò đào tạo những cán bộ tuyên truyền đầu tiên cho các nước phương Đông. Nó cũng phải là cơ sở trên đó sẽ được thiết lập một LIÊN BANG CỘNG SẢN PHƯƠNG ĐÔNG. Để cho công tác được dễ dàng, chúng ta đã lập nhóm Latinh, nhóm Ăngglô Xắcxông, v.v., vậy vì lẽ gì chúng ta lại không lập nhóm châu Á.

Vậy tôi đề nghị là trước ngày các sinh viên tốt nghiệp lên đường và trước cuộc Đại hội thế giới, một TIỂU BAN PHƯƠNG ĐÔNG sẽ được các đồng chí triệu tập để chuẩn bị việc thành lập NHÓM CHÂU Á đó.

Với lòng mong mỏi đồng chí sẽ tán thành khi xem xét đề nghị của tôi, tôi xin gửi đến đồng chí thân mến lời chào cộng sản thân ái.

(Thư gửi đồng chí Pêtơrốp, thư đánh máy tiếng Pháp,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.285)

Từ nay về sau, ta phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, trước hết là với nhân dân châu Á.

(Bài nói tại Hội nghị Cán bộ, ngày 7-10-1954,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.70)

Từ trước tới nay, nhân dân Việt Nam bao giờ cũng sẵn sàng hợp tác thân mật với nhân dân Pháp. Và cũng như nhân dân Pháp, nhân dân Việt Nam quyết tâm chiến đấu đến cùng để giành độc lập và thống nhất thật sự cho Tổ quốc.

(Trả lời phỏng vấn báo France Soir,
báo Cứu quốc, ngày 28-2-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.36)

Từ ngày 23-9-1945, thực dân Pháp đã dùng võ lực xâm phạm đến nền độc lập và thống nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

...

Ngày nay thực dân Pháp đã đưa ra một chính phủ bù nhìn toàn quốc, để mưu bán Tổ quốc Việt Nam cho chúng. Chính phủ và nhân dân Việt Nam sẽ theo pháp luật nước nhà trừng trị bọn phản quốc ấy.

Đối với các nước trên thế giới, tôi thay mặt Chính phủ và nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố không bao giờ thừa nhận những giấy tờ gì do bọn bù nhìn ấy ký kết với bất cứ nước nào.

(Lời tuyên bố sau khi Pháp lập chính phủ bù nhìn toàn quốc tại Hà Nội, báo Sự thật, số 95, ngày 19-6-1948, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.550)

Vào trung tuần tháng 6, bù nhìn Bửu Lộc bị đuổi, bù nhìn Ngô Đình Diệm vào thay, bù nhìn Bảo Đại "giáng chiếu" kêu gọi nhân dân. Nó công kích Hội nghị Giơnevơ, nó vu cho Chính phủ ta chủ trương "chia rẽ đất nước". Sự thật là thế nào?

Lập trường nhất định của nhân dân và Chính phủ ta là: thật sự thống nhất, độc lập, dân chủ, hòa bình. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để đạt mục đích ấy. Chúng ta chủ trương hòa bình cũng để đạt mục đích ấy. Cách làm khác nhau, nhưng mục đích là một.

Muốn độc lập thật sự, thì quân đội Pháp phải rút dần ra khỏi nước ta.

Muốn thống nhất thật sự, thì phải có cuộc toàn dân tự do tuyển cử.

Muốn dân chủ thật sự, thì thực hiện chính sách ruộng đất và những cải cách dân chủ khác.

Muốn hòa bình thật sự, thì trước hết hai bên địch và ta phải ngừng bắn nhau. Muốn ngừng bắn, thì quân đội đôi bên phải tập trung vào những khu vực riêng biệt, có phân giới tạm thời và rõ ràng để khỏi lại sinh ra xung đột giữa bộ đội hai bên. Điều đó rất rõ ràng, trẻ em nào cũng hiểu được, nhưng bù nhìn giả vờ không hiểu.

Bù nhìn rêu rao "thống nhất" giả hiệu cũng như chúng rêu rao "độc lập" giả hiệu. Trước Cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp đã chẳng chia nước ta làm ba mảnh với ba chế độ thống trị khác nhau đó ư? Phải chăng thế là "thống nhất"? Vì sao suốt 20 năm Bảo Đại ngậm câm, không đòi thống nhất?

Nay bù nhìn đòi "thống nhất" giả hiệu, mục đích là để hòng đưa cả nước ta vào tròng nô lệ của đế quốc Mỹ. Bù nhìn làm theo kế hoạch của quan thầy Mỹ: "Vừa ăn trộm, vừa la làng". Song nhân dân ta và nhân dân thế giới đều thấy rõ âm mưu đê hèn ấy, chẳng ai mắc lừa đâu!

(Bù nhìn "vừa ăn trộm, vừa la làng", báo Nhân Dân,
số 200, từ ngày 1 đến ngày 3-7-1954,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.529-530)

Vậy thì biết nếu thợ thuyền An Nam biết tổ chức thì chắc Quốc tế đỏ sẽ hết lòng giúp cho mà làm cách mệnh. Nhưng muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã.

(Đường cách mệnh, năm 1927,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.2, tr.320)

Về chính sách ngoại giao, Chính phủ và nhân dân ta chủ trương hợp tác thân thiện với các nước trên nền tảng năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

(Tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến,
báo Nhân Dân, từ số 1447, ngày 26-2-1958
đến số 1474 ngày 25-3-1958,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.316)

Về lịch sử, địa dư, văn hoá, kinh tế, Việt Nam và Trung Hoa bao giờ cũng vẫn có quan hệ với nhau, như môi với răng. Nhưng nếu các

nhà cầm quyền Trung Hoa đã bàn về vấn đề có can dự đến Việt Nam mà dân Việt Nam không được biết thì chúng tôi không chịu trách nhiệm. Tôi tin rằng theo chủ nghĩa của bác sĩ Tôn Dật Tiên và ý tưởng của Thống chế Tưởng Giới Thạch, không người Trung Hoa nào sẽ làm gì phạm tới chủ quyền và quyền lợi nước Việt Nam.

(Trả lời các nhà báo trong nước và nước ngoài,
ngày 16-11-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.500)

Về nguyên tắc, nhân dân Việt Nam hoàn toàn ủng hộ việc thành lập Ủy ban tư vấn đối với khu vực Viễn Đông. Trước hết, xét đến tầm quan trọng về chiến lược và kinh tế của Việt Nam, thứ đến là mong muốn tha thiết - mà Việt Nam cảm nhận sâu sắc và đã chứng tỏ một cách nhất trí - được hợp tác với những nền dân chủ khác trong việc tạo lập và củng cố nền hòa bình và phồn vinh trên thế giới,...

(Điện văn gửi Tổng thống Mỹ H.Tơruman,
ngày 17-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.60)

Về nội chính, Chính phủ từ trước tới giờ vẫn chủ trương đoàn kết để xây dựng nước Việt Nam mới. Về ngoại giao, Chính phủ quyết đòi độc lập, quyết đòi thống nhất, nhưng quyết định ở trong khối Liên hiệp Pháp; đối với các hữu bang, từ trước đến giờ, vẫn theo một con đường thân thiện. Trước thế thì nay vẫn thế, không thay đổi.

(Trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam,
Pháp và Trung Hoa, ngày 22-10-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.464-465)

Về phía mình, chúng tôi cũng sẽ mang lại sự giúp đỡ quý giá nào đó đối với nước Pháp. Chúng tôi muốn sự hợp tác giữa hai dân tộc phải là tự nguyện, trung thực và hữu nghị. Chúng tôi muốn có những đồng

nghiệp, những người bạn và thậm chí cả những cố vấn chứ không phải những người chủ bóc lột và đàn áp chúng tôi như trước đây.

(Thư gửi nhân dân Pháp, viết tháng 9-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.361)

VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

(Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh,
công bố năm 1969, ngày 10-5-1969,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.623)

Về quan hệ quốc tế, chúng tôi luôn luôn trung thành với chính sách hòa bình và hợp tác giữa các nước trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

(Bài nói tại Hội những người Ấn
nghiên cứu các vấn đề quốc tế, ngày 7-2-1958,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.271)

Về vấn đề quốc tế, nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoàn toàn tán thành 5 nguyên tắc lớn do ba Chính phủ Trung Hoa, Ấn Độ và Diến Điện đã tuyên bố. Chúng tôi nhận rằng đó là phương pháp chắc chắn nhất để giữ gìn hòa bình châu Á và hòa bình thế giới.

(Lời chào mừng Thủ tướng U Nu, ngày 29-11-1954,
báo Nhân Dân, số 276, ngày 30-11-1954,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.141)

Vì cùng chung một mục đích cao cả, những người cộng sản khắp thế giới vừa đoàn kết chặt chẽ trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh thần quốc tế vô sản, vừa có cảm tình khăng khít thương yêu nhau như anh em một nhà.

(Cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam,
báo Nhân Dân, ngày 1-7-1961,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.149-150)

Vì nhân đạo, vì hòa bình, vì muốn giữ cảm tình với dân Pháp, Chính phủ ta đề nghị với Chính phủ Pháp, căn cứ nguyện vọng thống nhất và độc lập của dân ta, tìm cách dàn xếp cuộc chiến tranh.

(Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước sau cuộc
hội kiến với Pôn Muýt, đại diện Cao ủy Pháp Bôlae,
viết khoảng cuối tháng 5-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.150)

Vì vậy, tôi xin thay mặt Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam và toàn dân Việt Nam đưa bàn tay nồng nhiệt hoan nghênh anh em Hoa kiều sinh sống trên đất nước ta, mong rằng anh em hai nước chúng ta thân mật đoàn kết, có việc gì thì giải quyết với nhau theo nguyên tắc hợp pháp, hợp lý với thái độ kính trọng nhường nhịn lẫn nhau, không được vì những việc tranh chấp nhỏ của cá nhân mà gây điều bất hạnh ngăn cách giữa hai dân tộc. Trước đây nếu có chỗ hiểu lầm hoặc bất hoà thì cũng mong từ nay về sau mỗi bên đều vứt bỏ thành kiến mà chân thành hợp tác thân thiện với nhau.

(Thư gửi anh em Hoa kiều, ngày 2-9-1945,
In trong sách Việt Nam mới trong chiến đấu,
Nxb. Việt Nam mới, 1948, phần Phụ lục (bản chữ Hán),
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.5)

Vị chiến sĩ lão tiền bối Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Hội trưởng Hội Liên hiệp quốc dân vừa tạ thế.

...

Cụ Huỳnh là một người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao. Vì lòng yêu nước, mà trước đây cụ bị bọn thực dân làm tội, đày ra Côn Đảo. Mười mấy năm trường, gian nan cực khổ. Nhưng lòng son dạ sắt, yêu nước thương nòi của cụ Huỳnh, chẳng những không sờn lại thêm kiên quyết.

(Gửi toàn thể đồng bào sau ngày cụ Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng tạ thế, ngày 29-4-1947, in trong sách Lời Hồ Chủ tịch, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.142)

Việc tạm ngừng ném bom miền Bắc kết hợp với cái gọi là "tiến công hoà bình" mà Mỹ đã làm rùm beng, không lừa bịp được dư luận thế giới, cũng không lừa bịp được nhân dân Hoa Kỳ. Báo chí tiến bộ Mỹ đã vạch mặt trò hề đê tiện đó; xin lược dịch vài bài xã luận sau đây làm ví dụ:

- Báo *Thách thức* (4-1-1966) viết: Việc Mỹ tạm ngừng ném bom ở miền Bắc chỉ là tạm ngừng cho Mỹ có thời giờ để chuẩn bị thêm. Đó là một cách đe dọa trắng trợn mở rộng chiến tranh; khác nào lũ ăn cướp dọa người bị bắt cóc rằng "đưa tiền đến chuộc, không thì sẽ bị thủ tiêu". "Tiền chuộc" tức là: thừa nhận cho Mỹ chiếm miền Nam và buộc nhân dân miền Nam chấm dứt kháng chiến; Việt Nam phải chịu chia cắt lâu dài; để Mỹ dùng miền Nam làm căn cứ địa đặng xâm lược các nước khác ở Á châu.

Đó là mục đích của Mỹ. Chúng rêu rao "đàm phán không điều kiện", kỳ thực có một điều kiện là đòi Việt Nam đầu hàng.

Năm năm qua, mọi kế hoạch chiến lược của Mỹ đều bị chôn vùi ở Việt Nam. Trước sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam thì

dù Mỹ có hàng triệu tấn vũ khí hiện đại và mấy mươi vạn quân viễn chinh cũng không thay đổi được tình thế theo ý muốn của chúng. Trái lại, lực lượng vũ trang của nhân dân Việt Nam luôn luôn nắm quyền chủ động trong tay. Kế hoạch chiến lược mới của Mỹ rồi cũng thất bại như kế hoạch cũ.

Về phần nhân dân Hoa Kỳ thì chính sách của Chính phủ Mỹ chỉ đưa đến cho họ tai họa. Mỗi bước trong cuộc chiến tranh bẩn thỉu này họ lại phải chịu thêm một lần lừa bịp và phải mất thêm nhiều tính mạng, của cải và danh dự.

Báo *Tiền vệ quốc dân* (8-1-1966) viết: Một lũ đại biểu Chính phủ Mỹ lếch thếch đi đến nhiều nước để trình bày cái gọi là "tiến công hoà bình". Đó là một trò hề bịp bợm quốc tế, do tổng Giôn đứng sau màn chỉ huy.

Sau khi bày ra trước thế giới và trong nước Hoa Kỳ cái trò Chính phủ Mỹ muốn hoà bình nhưng bị Việt Nam từ chối, chúng liền tuyên bố Mỹ không có biện pháp nào khác, mà chỉ có cách phái thêm quân đến miền Nam, đẩy mạnh ném bom miền Bắc, mở rộng chiến tranh đến Lào và Campuchia! Nhân dân thế giới và nhân dân Mỹ không ai mắc lừa trò hề ghê tởm ấy. Mỹ làm ra vẻ ủng hộ Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Sự thật thì chúng đã phá hoại Hiệp định đó một cách thô bạo. Mỹ đã đưa quân đội xâm lược Nam Việt Nam, Mỹ đã nặn ra một chính quyền bù nhìn và ngăn cản cuộc tổng tuyển cử, vì chúng sợ rằng nếu có tổng tuyển cử thì Hồ Chí Minh sẽ thắng và Việt Nam sẽ thống nhất.

Mỹ còn bóp méo Hiệp định Giơnevơ. Mỹ hòng tách Nam Việt thành một nước riêng biệt, thành một căn cứ của Mỹ.

Cái láo toét to bằng trời là Chính phủ Mỹ hòng làm cho nhân dân Mỹ tưởng rằng miền Bắc xâm lược và chỉ huy cuộc chiến tranh ở miền

Nam. Do đó, Mỹ không hề thừa nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng có quyền tham gia các cuộc đàm phán sau này.

Bài báo kết luận: Đàm phán cái gì? Không thể đàm phán với kẻ giết người, mà phải buộc tay nó lại. Chính sách của đế quốc Mỹ là chính sách giết người. Nó không có đạo lý gì hết, cũng không thể đàm phán. Chỉ có một cách để kết thúc chiến tranh là Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam.

(Mỹ lại thua, báo Nhân Dân, số 4330, ngày 12-2-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.41-43).

Việt Nam chỉ muốn hoà bình và độc lập, để cộng tác thân thiện với các dân tộc trên thế giới, trước là với dân tộc anh em Á Đông và dân tộc Pháp.

(Thư gửi các lãnh tụ và nhân dân các nước,
ngày 13-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.30)

Việt Nam độc lập, chẳng những không làm hại đến lợi ích của Pháp, mà còn tăng cường vị trí và củng cố uy tín của Pháp ở châu Á.

(Diễn văn tại lễ kỉ niệm Quốc khánh đầu tiên của nước
Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2-9-1946) tổ chức tại Pari,
tài liệu tiếng Pháp, bản sao lưu tại Viện Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.328)

Việt Nam không chiến tranh chống nước Pháp và dân Pháp vì ta muốn hai dân tộc Việt - Pháp cộng tác thật thà.

Nhưng tự do độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc. Bọn thực dân phản động dùng vũ lực phá hoại quyền thống nhất và độc lập của dân ta, cho nên dân ta phải kháng chiến để giữ gìn đất nước.

(Trả lời các nhà báo, ngày 2-1-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.9)

Việt Nam là bộ phận trong phe hòa bình và dân chủ thế giới chống bọn đế quốc gây chiến. Cuộc kháng chiến Việt Nam và cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới đều có ảnh hưởng lẫn nhau.

(Tình hình và nhiệm vụ - Báo cáo tại Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, khoảng từ ngày 22 đến 28-4-1952, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.7, tr.384)

Việt Nam là một bộ phận trong đại gia đình châu Á. Tranh đấu cho tự do, độc lập của Việt Nam tức là tranh đấu cho tự do, độc lập của đại gia đình châu Á. Trước kia, anh em đã đồng tình với chúng tôi. Từ đây mong anh em càng ủng hộ nữa. Với sự đồng tình và ủng hộ của anh em, cuộc kháng chiến cứu quốc của Việt Nam nhất định thắng lợi.

(Lời kêu gọi gửi nhân dân thế giới, ngày 20-6-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.181)

Việt Nam là một bộ phận trong đại gia đình châu Á. Vận mệnh Việt Nam rất mật thiết quan hệ với vận mệnh các dân tộc Á châu. Thực dân Pháp muốn đè bẹp Việt Nam, tức là muốn phá hoại đại gia đình Á châu của chúng ta.

(Thư gửi các lãnh tụ và nhân dân các nước, ngày 13-1-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.30-31)

Việt Nam là bộ phận trong phe hòa bình và dân chủ thế giới chống bọn đế quốc gây chiến. Cuộc kháng chiến Việt Nam và cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới đều có ảnh hưởng lẫn nhau.

(Tình hình và nhiệm vụ - Báo cáo tại Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, khoảng từ ngày 22 đến 28-4-1952, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.7, tr.384)

Việt Nam muốn "Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai".

(Trả lời nhà báo Mỹ S. Êli Mâysi, tháng 9-1947,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.256)

Việt Nam quyết lòng thật thà cộng tác với nhân dân Pháp như anh em, trên nền tảng độc lập, bình đẳng, quyết lòng tôn trọng lợi ích văn hoá và vật chất của nước Pháp ở đây.

Nhưng Việt Nam cũng quyết lòng không để cho ai chinh phục bằng âm mưu hoặc bằng vũ lực.

(Trả lời đại biểu các báo Việt Nam về chính kiến
của Lêông Blum, ngày 12-12-1946,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.525)

Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh họ như anh em bầu bạn. Song nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt những người Pháp quân phiệt. Nói cho rõ hơn là: Cũng như những nước độc lập khác cự tuyệt quân đội ngoại quốc đóng trên đất nước mình, nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt quân đội Pháp đóng ở Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của báo Tribune,
báo Cứu quốc, ngày 20-4-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.56-57)

Việt Nam sẽ hợp tác với mọi nước vui lòng hợp tác thật thà và bình đẳng với Việt Nam.

(Trả lời phỏng vấn của phóng viên
báo Praxa Thipatay (Thái Lan), ngày 2-9-1949,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.195)

Việt Nam và Cuba cách xa nhau hàng vạn dặm, nhưng lòng nhân dân hai nước chúng ta thì rất gần gũi nhau như anh em một nhà. Chúng tôi mong các đồng chí coi ở Việt Nam cũng như ở Cuba vậy.

Chúc đồng chí Tổng thống Đoócticốt và các đồng chí trong Đoàn thu được kết quả tốt đẹp trong cuộc đi thăm này.

Tình đoàn kết anh em giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Cuba muôn năm!

Tình đoàn kết giữa nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa muôn năm!

Tình đoàn kết giữa các dân tộc Á - Phi - Mỹ Latinh muôn năm!

(Điện mừng nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa Inđônêxia,
báo Nhân Dân, số 4591, ngày 2-11-1966,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.179)

Việt Nam và Nhật Bản là hai nước láng giềng. Nhân dân Việt Nam và nhân dân Nhật Bản là anh em. Vì vậy, nhân dân hai nước chúng ta cần đoàn kết và ủng hộ lẫn nhau để đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ và bọn phản động.

Tôi tin rằng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và mọi người Nhật Bản yêu chuộng hòa bình, chính nghĩa và tiến bộ xã hội sẽ giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh vĩ đại chống chính sách đô hộ của đế quốc Mỹ, thực hiện một nước Nhật Bản độc lập, dân chủ, hòa bình và hạnh phúc.

Kính chúc tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước ngày càng củng cố và phát triển.

(Trả lời phóng viên báo Acahata (Nhật Bản),
báo Nhân Dân, số 3524, ngày 21-11-1963,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.14, tr.210)

Việt Nam và nước Mỹ cách xa nhau nửa quả địa cầu. Nhân dân Mỹ và nhân dân Việt Nam không thù không oán. Nhân dân Việt Nam kính trọng các bạn là một dân tộc đầu tiên đã phất cờ chống chủ nghĩa thực dân (1775 - 1783) và chúng tôi mong muốn có quan hệ hữu nghị với các bạn. Nhân dân Việt Nam đang kiên quyết phấn đấu để thực hiện hòa bình thống nhất đất nước của mình như Hiệp định Giơnevơ đã quy định.

(Thư gửi nhân dân Mỹ, tháng 12-1961,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.307)

Việt Nam và Trung Quốc là *hai nước láng giềng*, quan hệ mật thiết với nhau đã bao thế kỷ. Lẽ tất nhiên, quan hệ giữa cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam cũng đặc biệt gắn bó. Ví dụ:

- Ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười Nga và lý luận Mác-Lênin, phần lớn kinh qua Trung Quốc mà truyền đến Việt Nam.

- Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí (1925), Hội nghị để hợp nhất các nhóm cộng sản Việt Nam thành một đảng Mác - Lênin (1930), Đại hội lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương (1935) - đều tổ chức ở Trung Quốc và được các đồng chí Trung Quốc hết lòng giúp đỡ.

(Cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam,
báo Nhân dân, ngày 1-7-1961,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.13, tr.148)

Việt và Pháp là hai dân tộc tự do, bình đẳng, đều có lý tưởng dân chủ, đều ham muốn tự do, hai bên đều muốn mật thiết liên lạc cùng nhau bởi những mối cảm tình thân thiện.

Nhờ Paris mà Việt Nam bước lên con đường độc lập. Tôi chắc rằng: Việt Nam độc lập sẽ giữ một vai tuồng trọng yếu trên bờ Thái Bình Dương, đó là một sự vẻ vang cho nước Pháp.

Trong lúc bàn định mối quan hệ giữa nước Pháp mới và nước Việt Nam, chắc rằng hội nghị Pháp - Việt sẽ gặp những vấn đề khó khăn. Song sự thành thực và lòng tin cậy của hai bên sẽ vượt qua mọi điều trở ngại. Chúng ta đã gạt bỏ đế quốc chủ nghĩa cường quyền và quốc gia chủ nghĩa chật hẹp, vì cả hai đều không hợp thời. Chúng ta đều có chung một lý tưởng triết học phương Đông và phương Tây, đều theo một giáo dục chung: "Mình chớ làm cho người những điều không muốn người làm cho mình".

(Nhật ký hành trình của Hồ Chủ tịch Bốn tháng sang pháp, báo Cứu quốc, từ số 402, ngày 11-11-1946 đến số 439, ngày 17-12-1946, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.401)

Vô luận thế nào nhân dân ta vẫn chủ trương cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp.

Nhưng nhân dân ta cũng trách nhân dân Pháp sao không ra sức ngăn trở bọn thực dân phản động Pháp đang phá hoại sự cộng tác thân thiện đó.

(Trả lời các nhà báo, khoảng 19-12-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.369)

Với Mỹ - những phái bộ Mỹ đến Việt Nam đã tỏ rõ với Chính phủ lâm thời một cảm tình đặc biệt. Đó là thứ cảm tình giao tế quân nhân phái bộ Mỹ đối với mình. Còn ngoài ra, các đại biểu phái bộ Mỹ vẫn chủ trương thuyết là quân nhân không có quyền nói chính trị.

(Nói chuyện với đại biểu các báo chí về nội trị, ngoại giao nước nhà trong những ngày vừa qua, ngày 6-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.46)

Với Pháp - rất đơn giản, là Chính phủ buộc Pháp phải công nhận nền độc lập của nước ta. Được thế, về vấn đề khác cũng có thể giải quyết rất dễ dàng.

(Nói chuyện với đại biểu các báo chí về nội trị, ngoại giao nước nhà trong những ngày vừa qua, ngày 6-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.47)

Với Trung Quốc - hai bên vẫn giữ được tình thân thiện. Hôm trước đây, tôi đã gặp Hà Tổng trưởng. Ông cũng tuyên bố như những yếu nhân Trung Hoa đã tuyên bố, không có dã tâm về đất đai Việt Nam và hy vọng để các nước Á Đông độc lập.

Tổng trưởng Hà Ứng Khâm là một quân nhân, không có quyền nói về chính trị, nên ông không thể nói hơn về nền độc lập của chúng ta.

Lấy tình riêng mà nói, Hà Tổng trưởng, mặc dầu từ trước tới nay đối với tôi chưa từng quen biết, nhưng về phương diện cá nhân, ông rất tử tế. Điều đó không lạ, là vì, một người Trung Quốc, ai cũng mong chúng ta được độc lập.

Hai nước Trung Hoa và Việt Nam có liên lạc với nhau về kinh tế và chính trị, thì hai dân tộc không thể không có sự tương trợ, tương thân.

(Nói chuyện với đại biểu các báo chí về nội trị, ngoại giao nước nhà trong những ngày vừa qua, ngày 6-10-1945, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.46)

Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường. Mặt khác, là phi lý nếu nghĩ rằng hai dân tộc láng giềng như dân tộc An Nam và dân tộc Nhật Bản lại có thể cứ tồn tại biệt lập đối với nhau.

(Vấn đề dân bản xứ, báo L'Humanité, ngày 2-8-1919, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.1, tr.14)

Xin hân hạnh báo với Ngài, Chính phủ lâm thời Cộng hòa Việt Nam đã được thành lập sau khi Nhật Bản đầu hàng và Hoàng đế Bảo Đại thoái vị. Chính phủ chúng tôi gồm các thành viên cộng hòa của ba xứ Việt Nam với quyết tâm bảo vệ nền độc lập Việt Nam bằng mọi biện pháp, cam kết bảo đảm an ninh tính mạng và tài sản của người nước ngoài ở toàn cõi Việt Nam trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và đối xử bình đẳng. Chúng tôi phản đối việc quân đội Pháp xâm nhập lãnh thổ Việt Nam và đề nghị Ngài ban bố những chỉ thị hữu ích cho các lực lượng Pháp ở Viễn Đông để tránh những sự xảy ra đáng tiếc.

(Công điện gửi Tướng Đờ Gôn, người đứng đầu
Chính phủ Pháp, Bản chụp bút tích tiếng Pháp,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh,
Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.4, tr.69)

PHỤ LỤC

MỘT SỐ BÀI VIẾT VỀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

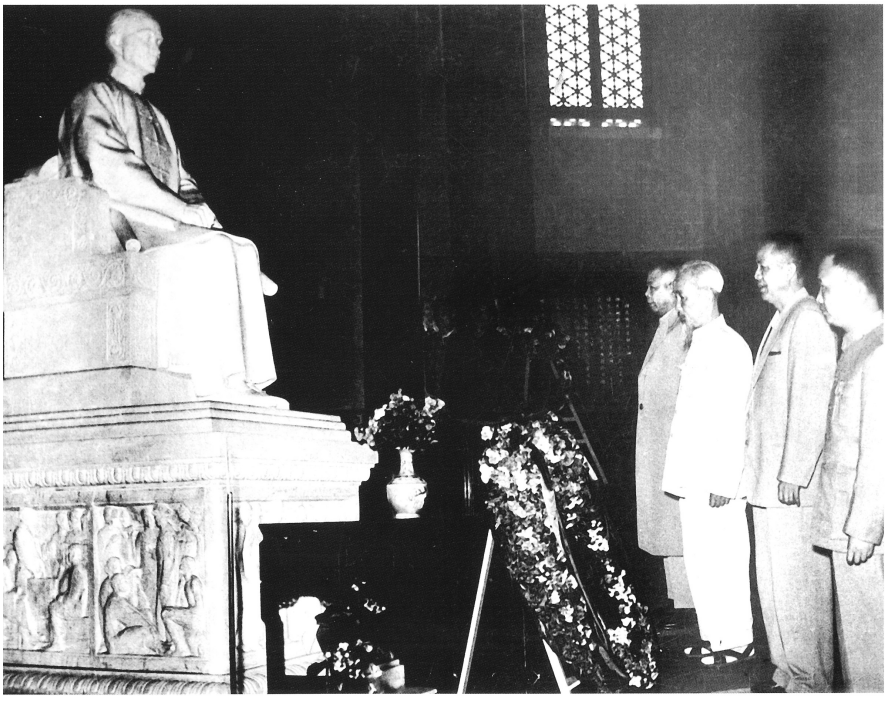

Chủ tịch Hồ Chí Minh viếng Lăng Tôn Trung Sơn tại Trung Quốc, ngày 18-5-1961

BÁC HỒ VỚI TÔN TRUNG SƠN

Hồ Chí Minh là một hiện tượng lịch sử, không phải chỉ của Việt Nam mà còn của phương Đông và của thế giới. Một họa sĩ nổi tiếng người Pháp đã vẽ bức bích họa lớn thế kỷ 20 trong đó chạm khắc gương mặt hơn 20 nhân vật lẫy lừng mà Hồ Chí Minh là một trong số đó. Hồ Chí Minh bên cạnh Lênin, Stalin, Tôn Trung Sơn, Mao Trạch Đông, Gandhi, Nérhu... Ý tưởng của họa sĩ người Pháp là hơn 20 nhân vật nói trên không chỉ là bông hoa của thế kỷ 20 mà còn là cội rễ của "cây đời" thế kỷ 20, nghĩa là 20 đầu óc và tư tưởng chi phối sự phát triển của thế kỷ 20. Nói như vậy để thấy rằng: Hồ Chí Minh quả là một đề tài nghiên cứu khoa học lớn lao và điều kỳ lạ là ở Việt Nam vẫn chưa hình thành môn Hồ Chí Minh học. Một số nhận thức về cuộc đời huyền thoại của Bác Hồ, về tư tưởng của Bác vẫn chưa có kết luận cuối cùng, nghĩa là vẫn đang trên đường tìm tòi nghiên cứu. Bác Hồ là nhà cách mạng phương Đông, Tôn Trung Sơn cũng là nhà cách mạng phương Đông, họ gặp nhau ở khẩu hiệu vĩ đại: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc (mà Bác Hồ nói gọn lại là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc). Họ còn gặp nhau ở triết lý sống Nho gia. Đó là việc lớn trên đời có 3: lập đức, lập công, lập ngôn. Con người trước hết phải lập đức, sau đó mới lập công và lập ngôn; lập ngôn để lại cho đời sau, là cái cuối cùng. Bởi thế nghiên cứu Hồ Chí Minh cũng như nghiên cứu Tôn Trung Sơn phải qua hành động, qua việc làm là chính, các vị không để lại một trước tác thuần lý luận nào cả. Và đó cũng chính là chỗ khiến người viết bài này phải có phương pháp luận riêng. Đó là phương pháp khảo cứu kết hợp với cảm nhận.

Tôn Trung Sơn được người Trung Quốc tôn xưng là Quốc phụ (cha của quốc dân đồng bào). Hồ Chí Minh được người Việt Nam tôn xưng

là "Cha già dân tộc" và gọi một cách trìu mến là Bác Hồ. Trên thế giới có lẽ đó là những trường hợp độc nhất vô nhị. Người viết bài này khi xây dựng các công trình khoa học về Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh vẫn thích gọi Bác Hồ hơn là những cách gọi mang tính khách quan khoa học khác. Có thể có người trách là "thiên lệch" chăng? Không, một trăm lần không. Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, đồng thời là nhà văn hóa lớn được UNESCO công nhận vào năm 1990 nhân kỷ niệm 100 năm sinh của Người. Nhân cách văn hoá vĩ đại ấy được hàng triệu người trên thế giới ngưỡng mộ. Mới đây, một giáo sư Hồng Kông - ông Đặng Bích Quân nhân du lịch Việt Nam và Thái Lan đã đến thăm người viết bài này và tặng một bức ảnh chụp dưới tượng Bác Hồ. Ông nói: Cả đời ông chỉ phục hai người, Tôn Trung Sơn - người thay đổi lịch sử Trung Quốc và Hồ Chí Minh - người có phong thái giống Tôn Trung Sơn và là lãnh tụ duy nhất khi ra đi chỉ có hai bộ quần áo vải thô. Người viết bài này đã rưng rưng nước mắt nhận tấm ảnh và nói với giáo sư Đặng rằng: Tôi là con cháu Bác Hồ, lại là người được cử sang lưu học ở Đại học Trung Sơn từ năm 1955-1960. Tôi nguyện sẽ để hết tâm sức cuối đời để nghiên cứu sự nghiệp vĩ đại của Tôn Văn và Hồ Chí Minh.

79 năm cuộc đời của Bác Hồ có thể chia làm 3 chặng lớn: trước 1911, thời niên thiếu và tham gia hoạt động cách mạng trong nước; từ 1911 đến 1941, ba mươi năm bôn ba hải ngoại để tìm đường cứu nước; từ 1941 đến khi mất, về nước lãnh đạo cách mạng thành công, xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Riêng 30 năm bôn ba hải ngoại lại có thể chia làm ba thời kỳ: 1911-1919; 1919-1924; 1924-1941. Thời kỳ 1911-1919, với tên thật Nguyễn Tất Thành, anh Nguyễn làm đủ nghề để đi Pháp, Anh, Mỹ, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia và nhiều nước châu Phi để tìm đường cứu nước. Con người bản lĩnh và quyết tâm ấy đã làm đủ mọi nghề để được đi đây đi đó học hỏi thế giới đặng tìm cách giải phóng dân tộc. Điều

đáng lưu ý là trong vòng 10 năm này, anh Nguyễn đã tự học được 5 ngoại ngữ để có thể trực tiếp đọc các tác phẩm văn học, chính trị, triết học trong nguyên bản.

Mặc dù vậy, thời kỳ này cũng chỉ là thời kỳ tìm tòi, trong đầu óc người thanh niên yêu nước vẫn chưa có ý niệm xác định về việc phải theo học thuyết nào, làm cách nào để cứu nước.

Thời kỳ thứ hai từ tháng 6 năm 1919 đến cuối năm 1924. Tháng 6 năm 1919, Bác Hồ của chúng ta lấy tên Nguyễn Ái Quốc ký vào bản Yêu sách của nhân dân Việt Nam gửi Hội nghị hòa bình Versailles (sau Chiến tranh thế giới lần 1) đòi quyền độc lập cho Việt Nam. Từ năm 1919 đến 1924, trên thế giới, phong trào cách mạng vô sản theo tấm gương Cách mạng Tháng Mười Nga đã xuất hiện. Nguyễn Ái Quốc tìm được chủ nghĩa Mác - Lênin nhất là tư tưởng của Lênin về vấn đề giải phóng thuộc địa. Người trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một cán bộ trung kiên của Quốc tế cộng sản. Địa bàn hoạt động chủ yếu là Pháp và các nước Tây Âu. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô và hoạt động trong Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Thời kỳ này con đường giải phóng dân tộc theo định hướng cách mạng vô sản đã rõ, nhưng Nguyễn Ái Quốc còn muốn tìm kiếm một mô hình cách mạng giải phóng dân tộc phương Đông gần gũi với thực tế Việt Nam hơn.

Thời kỳ thứ ba, vào tháng 11 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi Trung Quốc và đến Quảng Châu - căn cứ địa cách mạng thời bấy giờ. Từ 1924 đến 1941, trong khoảng thời gian 17 năm này có lúc Người trở lại Liên Xô (1927 và 1934-1938), có lúc ở Berlin và Italia (1928), có lúc ở Xiêm (nay là Thái Lan, 1928-1929 và 1930), nhưng thời gian phần lớn là ở Hoa Nam với cương vị phụ trách các vấn đề Nam Á của Quốc tế Cộng sản, đồng thời là người tập hợp các lực lượng cách mạng trong nước, thành lập và chỉ đạo tổ chức cộng sản thống nhất của Việt Nam,

chuẩn bị mọi điều kiện để về nước phát động cách mạng giải phóng dân tộc. Quan hệ giữa Nguyễn Ái Quốc và Tôn Trung Sơn chủ yếu được xây dựng trong khoảng thời gian này.

Theo yêu cầu của chính phủ cách mạng Quảng Châu do Tôn Trung Sơn đứng đầu, tháng 10 năm 1923, Chính phủ Liên Xô cử một đoàn cố vấn sang giúp chính phủ Tôn Trung Sơn. Đoàn do đồng chí Bôrôđin Mikhain Mackôvich - Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô - làm trưởng đoàn, thường được gọi là phái bộ Bôrôdin (Trung Quốc là Bào La Đinh).

Để tìm cách liên lạc với phong trào cách mạng Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc đã nhiều lần đề nghị với Ban chấp hành Quốc tế cộng sản xin sang Trung Quốc công tác. Tháng 9 năm 1924, Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản mới ra quyết định về chuyến đi Quảng Châu của Nguyễn Ái Quốc. Với danh nghĩa công khai là làm phiên dịch cho phái bộ Bôrôđin, Nguyễn Ái Quốc hoạt động với cái tên mới là Lý Thụy.

Lúc này, Quảng Châu được coi là "Mạc Tư Khoa của phương Đông". Tôn Trung Sơn đã từng tuyên bố sẽ viện trợ cho các dân tộc nhược tiểu trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc nên các nhà hoạt động cách mạng của Triều Tiên, Ấn Độ, Miến Điện, Nam Dương, Việt Nam đều tiến về Quảng Châu. Được sự hỗ trợ đắc lực của chính phủ cách mạng Tôn Trung Sơn mà người trực tiếp phụ trách là Liêu Trọng Khải - cánh tay phải của Tôn Trung Sơn, Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức đã được thành lập mà Lý Thụy là nhân vật chủ chốt (Ban chấp hành gồm 7 người, Lý Thụy là Thư ký kiêm Ủy viên tài chính). Đó là những hoạt động trên cương vị cán bộ của Quốc tế cộng sản. Nhưng Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu còn nhằm bắt liên lạc với phong trào cách mạng trong nước để sớm tìm đường trở về lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tại Quảng Châu, tháng 6 năm 1925 đã thành lập tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội với trụ sở hoạt động và trung tâm đào tạo cán bộ cách mạng tuyển chọn từ trong

nước ra. Trung tâm đặt ở số nhà 13A đường Văn Minh (nay là nhà số 422 đường Diên An 1, Quảng Châu) là nơi đào tạo những hạt giống đỏ đầu tiên cho cách mạng Việt Nam do đồng chí Vương (tức Lý Thụy) phụ trách.

Những hoạt động đa dạng và sôi nổi ở thời kỳ 1924-1927 này của Nguyễn Ái Quốc đã có tác động trực tiếp đến con đường phát triển của cách mạng Việt Nam sau này. Những hoạt động đó được sự cưu mang, che chở của nhà cách mạng dân tộc dân chủ vĩ đại là Tôn Trung Sơn. Tháng 6 năm 1924, khi người thanh niên yêu nước Phạm Hồng Thái ném tạc đạn mưu giết toàn quyền Pháp là P.Merlin nhân dịp hắn ghé thăm tô giới Pháp là Sa Diện (Quảng Châu), tòa lãnh sự Pháp đã gửi công hàm đòi chính phủ Tôn Trung Sơn nhận lỗi đã dung nạp hung thủ, đòi bồi thường thiệt hại và đòi đuổi hết người Việt Nam ra khỏi Quảng Đông. Tôn Trung Sơn đã trả lời là: "Chính phủ Trung Hoa chưa nghe thấy có người Việt Nam. Ví phỏng có thì cũng là người tốt, không có lý do gì đuổi họ. Quan toàn quyền Đông Dương đi qua lãnh địa Quảng Đông thì không có việc gì xảy ra, chỉ khi đến tô giới Sa Diện mới xảy ra việc đáng tiếc. Đó là lỗi của cảnh sát Anh và Pháp canh phòng thiếu cẩn mật. Các ngài không có lý do gì bắt chúng tôi bồi thường. Sau này, nếu cần xin cứ để cảnh sát Trung Hoa vào canh giữ khu tô giới". Thái độ cứng rắn đó làm cho lãnh sự Pháp phải nín tiếng. Không những thế, Tôn Trung Sơn còn cho phép an táng Phạm Hồng Thái ở một góc Hoàng Hoa Cương là nghĩa trang của các liệt sĩ Quảng Châu công xã. Chính trong sự cưu mang che chở đó của Tôn Trung Sơn mà cách mạng Việt Nam đã có một địa bàn liên lạc thuận lợi với cả trong nước và quốc tế.

Và quan trọng hơn là sự gặp gỡ giữa tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Tam dân, nhất là chủ nghĩa Tam dân mới của Tôn Trung Sơn.

Theo sách *Hồ Chí Minh truyện* của Trần Dân Tiên, bản dịch tiếng Hán của Trương Niệm Thức (Tam Liên, Thượng Hải, 1949) thì:

"Trong tất cả các lý luận cách mạng, ông Nguyễn cảm thấy chủ nghĩa Tôn Văn là thích hợp nhất với hoàn cảnh của Việt Nam. Chủ nghĩa Tam dân của bác sĩ Tôn Dật Tiên (Tôn Trung Sơn) có thể tổng kết lại là:

Chủ nghĩa dân quyền: Tự do cho nhân dân

Chủ nghĩa dân sinh: Hạnh phúc và hưởng thụ của nhân dân.

Đây là cái mà Việt Nam cần. Đây là cái mà dân tộc Việt Nam đòi hỏi. Đây là cái mà Nguyễn Ái Quốc tìm kiếm. Từ đó về sau, Nguyễn Ái Quốc có lòng kính trọng sâu sắc đối với vị lãnh tụ vĩ đại này của nhân dân Trung Quốc và trở thành người học trò trung thực của ông ta".

Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc chính là 3 nguyên tắc Độc lập-Tự do-Hạnh phúc của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Bác Hồ sáng lập.

Ba nguyên tắc đó quả là "thích hợp nhất với hoàn cảnh Việt Nam" cũng là ba mặt cấu thành tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc. Về sau khi nước ta bị xâm lược một lần nữa, Người nêu khẩu hiệu nổi tiếng "Không có gì quý hơn độc lập tự do" và nhiều lần Người nhấn mạnh: có độc lập tự do mà dân không hạnh phúc thì tự do ấy cũng không nghĩa lý gì.

Câu nói của Nguyễn Ái Quốc "Trong tất cả lý luận cách mạng… chủ nghĩa Tôn Văn là thích hợp nhất với hoàn cảnh Việt Nam" không phải là một câu nói ngẫu nhiên. Trong Hồ Chí Minh toàn tập, ít nhất có ba lần Người nhắc đến Tôn Trung Sơn như một nhà cách mạng giải phóng dân tộc vĩ đại. Ý tưởng: Chủ nghĩa tam dân thích hợp với hoàn cảnh Việt Nam cũng không chỉ được nhắc đến một lần như phần trên trích dẫn. Ở một chỗ khác Trần Dân Tiên còn viết: "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo của Jésus có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Marx có

ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Văn có ưu điểm của nó là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta…

"Khổng Tử, Jésus, K.Marx, Tôn Văn chẳng có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu phúc lợi cho xã hội. Nếu ngày nay họ còn sống trên đời này, nếu họ cũng ngồi lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định sẽ chung sống rất tốt đẹp như những người bạn thân thiết.

*T*ôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy"[1].

Như vậy, Bác Hồ của chúng ta trên con đường tìm phương cứu nước đã tìm tòi nghiên cứu một cách kỹ lưỡng các học thuyết trong đó có chủ nghĩa Tam dân và khi chủ nghĩa Tam dân được bổ sung, đổi mới theo tinh thần Liên Nga Liên Cộng phù trợ Công Nông thì nó được Bác Hồ tiếp nhận như một giải pháp thích hợp. Trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Quốc Dân Đảng Trung Quốc năm 1926 ở Quảng Châu (Tôn Trung Sơn đã mất) rất nhiều đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc tham dự với mục đích khẳng định chủ nghĩa Tam dân theo tinh thần mới. Nguyễn Ái Quốc với cái tên Vương Đạt Nhân đã được mời đến dự và phát biểu khẳng định tư tưởng và công lao của Tôn Trung Sơn. Trước đó, nhân ngày mất (12-3-1925) của Tôn Trung Sơn, người đã viết bài: "Tôn Dật Tiên tạ thế" gửi sang Pari đăng trên báo Người cùng khổ (Le Paria) trong đó có đoạn viết: "Chúng ta nghiêng mình trước thi hài một con người đã giải phóng 400 triệu đồng bào của mình khỏi ách chuyên chế phong kiến từ bao thế kỷ và bảo vệ đất nước của mình trước cuộc xâu xé của bọn đế quốc. Các dân tộc châu Á mất một người bạn. Cách mạng Nga mất một người đồng tình ủng hộ… Bản di chúc của ông là lời kêu gọi đấu tranh chống kẻ thù".

---

[1] *Hồ Chí Minh truyện*, Nxb. Tam Liên, 6-1949, tr.91.

Người không quên "nhắc nhở người Việt Nam cần nhớ rằng trên đất Hoa Nam những người yêu nước Việt Nam sống trong cảnh lưu vong, hy sinh mọi hưởng thụ để lo việc cứu giống nòi, đã tìm thấy nơi quê hương Tôn Dật Tiên một sự che chở, một lò rèn luyện để giữ vững niềm tin và ý chí cứu nước..."

Tóm lại, giữa Bác Hồ và Tôn Trung Sơn có một sự gặp gỡ vĩ đại. Đó là sự gặp gỡ giữa hai nhà cách mạng lớn phương Đông, giữa tấm lòng yêu nước và ý chí giải phóng dân tộc, cũng là sự gặp gỡ giữa hai nhân cách văn hóa lớn được biểu trưng qua chủ nghĩa Tam dân của Tôn Dật Tiên với ba nguyên tắc Độc lập-Tự do-Hạnh phúc của Việt Nam.

Tháng 10 năm 1997
Lương Duy Thứ
Trích từ sách "Bác Hồ với văn hóa Trung Quốc",
Nxb. Trẻ, 1999

MỘT CHUYẾN NGOẠI GIAO BÍ MẬT

Thực dân Pháp phản bội chữ ký của mình trong Hiệp định sơ bộ 6-3, rồi Tạm ước 14-9 đã mở rộng cuộc xâm lược trên toàn cõi Việt Nam.

Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", thể hiện tinh thần: "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Nhân dân Việt Nam vâng theo lời Người, đã vùng dậy chiến đấu: "Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc". Mọi người đã "ra sức chống thực dân Pháp cứu nước". Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, thu được nhiều thắng lợi.

Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố chính thức thành lập (1-10-1949). Cục diện thế giới thay đổi, có lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, vì có đường liên lạc mở rộng ra thế giới. Trong tình hình ấy, Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khẩn trương mở rộng mặt trận ngoại giao, làm cho các nước trên thế giới hiểu rõ Việt Nam, công nhận về pháp lý nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy tuổi cao (lúc bây giờ Người vừa tròn 60 tuổi) vẫn đảm nhận một chuyến công tác ngoại giao sang các nước bạn - Trung Quốc và Liên Xô.

Chuyến đi nguy hiểm và đầy khó khăn. Nguy hiểm vì trên đất Việt Nam giặc Pháp đóng dày đặc, quyết khóa chặt biên giới không cho ai lọt sang Trung Quốc, bên nước bạn mới giải phóng còn nhiều toán phỉ và bọn phản động hoạt động. Còn con đường sang Liên Xô thì xa vời vợi. Khó khăn vì từ lâu Đảng và Hồ Chí Minh chưa chắp nối được liên

lạc với các Đảng bạn, với phong trào cộng sản và những người quen biết cũ. Tuy thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quyết tâm ra đi, bởi vì chỉ có Người mới có đủ tư cách, tài năng để hoàn thành trọng trách ngoại giao này vào lúc cả dân tộc đang chuẩn bị bước vào giai đoạn đấu tranh mới quyết liệt, song cũng nhiều thuận lợi.

Đầu tháng 1 năm 1950, trên con đường mòn từ một căn cứ ở Tuyên Quang đến biên giới Việt - Trung, một nhóm người lặng lẽ xuyên rừng đi trong đêm tối.

Đi đầu là mấy chiến sĩ còn trẻ mặc quần áo người Nùng, cưỡi mấy con ngựa màu xám, tiếp đến là một ông già dáng người mảnh khảnh đi con ngựa hồng, đằng sau còn vài ba người mang vũ khí.

Đoạn đường tiếp giáp biên giới có nhiều chỗ gập ghềnh. Người đi ngựa phải xuống dắt, chỉ sơ suất một chút là cả người và ngựa có thể rơi xuống khe núi. Đây là toán công tác đặc biệt thuộc đơn vị bảo vệ của Trung ương, có nhiệm vụ hộ tống Chủ tịch Hồ Chí Minh đang trên đường qua biên giới sang Trung Quốc.

Chuyến đi bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh lần này chỉ có một số đồng chí trong Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được biết. Việc tiễn đưa không tổ chức công khai để phòng biệt kích Pháp đang ngày đêm lùng sục căn cứ của bộ não kháng chiến. Hơn nữa, do tình thế về mặt ngoại giao, việc gặp gỡ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà lãnh đạo Trung Quốc lại càng phải hết sức bí mật[1].

Ngày 19 tháng 1, đoàn công tác đã đến đoạn đường thuộc địa phận Phục Hòa (Cao Bằng), đi tiếp là sang Thủy Khẩu thuộc huyện Long Châu (Trung Quốc). Do có liên lạc báo từ trước, một đơn vị Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã chờ sẵn ở Thủy Khẩu để đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghỉ tối tại Bộ Tư lệnh phân khu Long Châu, sớm mai sẽ đi ôtô đến Nam Ninh.

[1] Lúc bấy giờ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chưa công nhận nhau về mặt ngoại giao.

Nam Ninh là thủ phủ của tỉnh Quảng Tây. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến đây đã thấy đầy đủ các tướng lĩnh của Quân khu Hoa Nam cùng với Chủ tịch tỉnh Quảng Tây ra đón Người và mời Người vào dự tiệc "Duyên câu kỳ ngộ". Trong bàn tiệc Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp người quen cũ hồi còn ở Bát lộ quân là tướng Trần Canh. Người cùng Trần Canh hàn huyên chuyện cũ và kể cho tướng Trần Canh nghe về tình hình kháng chiến của ta đang có tiến triển tốt. Nhân lúc vui vẻ, Người còn làm tặng Trần Canh một bài thơ chữ Hán, rồi cùng mọi người chụp ảnh kỷ niệm, đến tận khuya tiệc mới tan.

Nghỉ ngơi ở Nam Ninh một ngày, hôm sau Chủ tịch Hồ Chí Minh được các đồng chí Trung Quốc đưa ô tô đến đón đi Lai Tân. Từ đây Người đi tiếp lên Bắc Kinh bằng tàu hỏa trên một toa đặc biệt.

Trong thời gian lưu lại Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều cuộc họp với các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Quốc. Hai bên thông báo cho nhau tình hình của mỗi Đảng và mỗi nước. Mọi người vui mừng vì cách mạng của mỗi nước đều có những thắng lợi to lớn. Nước Việt Nam đã làm cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công và đang tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc đã hoàn thành và bước vào xây dựng xã hội mới.

Hưởng ứng "Lời tuyên bố của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng chính phủ các nước trên thế giới" (14-1-1950) về việc "sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới", hai đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định công nhận lẫn nhau. Trung Quốc là một trong những nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Theo kế hoạch dự kiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục chuyến công tác sang Liên Xô bằng máy bay, nhưng vì thời tiết xấu, máy bay khó mà cất cánh được, sân bay là cả khoảng không mênh mông trắng xóa toàn băng. Không thể chờ lâu hơn, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định đi tàu hỏa sang Liên Xô. Tất nhiên, chuyến đi này cũng hoàn toàn bí mật, đường dây "nóng" chỉ được báo cho phía Liên Xô biết trước vài giờ sau khi con tàu xuất phát.

Đường xe lửa liên vận Bắc Kinh - Mátxcơva dài mấy ngàn cây số, đoàn tàu len lỏi trong tuyết lạnh vượt biên giới Trung - Xô đến phần lãnh thổ của Liên Xô thuộc châu Á đã mất mấy ngày. Đến đây, tuyết ngừng rơi, thời tiết còn lạnh, nhưng bầu trời xanh ngắt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi máy bay đến Mátxcơva vào giữa tháng 2 năm 1950. Vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam được đón tiếp tuy bí mật nhưng rất thân tình.

Trong thời gian ở thăm Liên Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp và hội đàm với các nhà lãnh đạo Xô viết lúc bấy giờ. N.X.Khơrutsôp, sau này là Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Liên Xô đã kể về ấn tượng lần đầu tiên được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh như sau: "Trong cuộc đời hoạt động chính trị của mình, tôi đã biết rất nhiều người, nhưng không có người nào gây được ở tôi một ấn tượng đặc biệt như ông Hồ Chí Minh. Những người có đầu óc tín ngưỡng thường hay nói đến các vị thánh. Đúng vậy, với cách sống và uy tín của ông đối với đồng bào trong nước, Hồ Chí Minh đúng là có thể so sánh với "các vị thánh" đó, một vị thánh của cách mạng".

Trong cách nhìn của ông, tôi không bao giờ quên cái ánh sáng trong lành và chân thành đó. Sự chân thành đó là sự chân thành của một người cộng sản kiên định, và sự trong sáng đó là sự trong sáng của một người hoàn toàn hy sinh cho sự nghiệp trong nguyên tắc cũng như trong hành động[1].

[1] N.X. Khơrút sốp: *Hồi ký*, Nxb. Rôbe Laphông, Pari, 1971, tr.58 (Bản đánh máy tiếng Việt lưu ở Viện Hồ Chí Minh).

Trong những buổi hội đàm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giới thiệu với các nhà lãnh đạo Xô viết cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam cho độc lập tự do của mình với một niềm tin sắt đá. Người cũng đề nghị Liên Xô viện trợ vũ khí, đạn dược, giúp đỡ thuốc men, và công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính phủ Liên Xô đã đồng ý, sau đó đã gửi thuốc chữa sốt rét và ra tuyên bố công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chuyến công cán ngoại giao bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành công. Sau Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa khác lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Địa vị và uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được nâng cao trên trường quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng góp quan trọng vào sự thành công này.

Trích từ sách "Hoạt động của Bác Hồ ở nước ngoài",
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998

XÂY ĐẮP TÌNH HỮU NGHỊ THÂN THIẾT GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG CHÍ QUỐC TẾ

Kể từ ngày Nguyễn Ái Quốc xuất hiện ở Quảng Châu cách mạng cho tới khi Người phải rời mảnh đất, nơi ghi dấu bao nhiêu kỷ niệm của một quãng đời hoạt động cách mạng sôi nổi, thời gian tính ra vừa tròn hai năm rưỡi.

Hai năm rưỡi hoạt động ngay tại trung tâm cách mạng Trung Quốc lúc bấy giờ, Nguyễn Ái Quốc đã làm được nhiều việc quan trọng cho cách mạng Việt Nam, cho cách mạng Trung Quốc và cho cả phong trào Quốc tế Cộng sản. Kết quả đó có sự đóng góp của các đồng chí quốc tế, đặc biệt là của những người cộng sản Trung Quốc. Sự ủng hộ này không chỉ trên phương diện tinh thần, mà cả sự giúp đỡ về vật chất nữa.

Những ngày mới tới Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc được bố trí làm phiên dịch cho cố vấn Bôrôđin và ở ngay trong "dinh Bôrôdin". Đây là một ngôi nhà hai tầng, xây theo kiểu châu Âu, có vườn hoa xung quanh, nhìn thẳng ra quảng trường Đông Giao. Gia đình Bôrôdin ở trên gác, tầng dưới là phòng phiên dịch, phòng làm việc và phòng ở của các nhân viên. Số cán bộ phiên dịch có trên 10 người, phần đông là người Nga, người Trung Quốc, chỉ có Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam.

Sống chung với các bạn người nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc bao giờ cũng tỏ ra lịch thiệp, gương mẫu, khiêm tốn, chân thành nên đã gây được cảm tình với mọi người. Vixhiacôva một nữ nhân viên của văn phòng Bôrôđin trong cuốn "*Hai năm ở nước Trung Hoa nổi dậy*" đã viết một đoạn như sau:

"Ở nhà Bôrôđin, tôi may mắn được làm quen với một trong những con người tuyệt diệu ở Quảng Châu lúc ấy. Đó là Lý Thụy, một người Việt Nam. Chúng tôi thường gọi đùa anh là Lý An Nam.

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ dáng người mảnh khảnh, tầm thước của anh. Anh thường mặc bộ quần áo rộng bằng vải gai màu trắng. Anh nói thạo tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Quảng Đông và biết cả tiếng Nga. Anh dạy tôi tiếng Việt. Điều đó làm cho anh phấn khởi và anh rất thích dạy tôi. Anh đối xử với chúng tôi như bạn bè, nhưng dè dặt không bao giờ nói về công việc đang làm và đã làm. Chúng tôi không biết gì về anh ngoài việc bọn thực dân Pháp đã trao giải thưởng lớn cho ai bắt được anh và Chính phủ Quốc dân đảng đã cho phép anh cư trú chính trị. Ở nhà Bôrôdin, anh là chỗ thân thiết…

Mãi sau này, nhờ vợ đồng chí Bôrôdin, tôi mới biết rằng anh Lý An Nam của chúng tôi không phải ai khác mà chính là đồng chí Hồ Chí Minh"[1].

Trong số các bạn Trung Quốc làm việc ở "dinh Bôrôđin", đầu tiên phải kể đến mối quan hệ đặc biệt giữa Nguyễn Ái Quốc và Trương Thái Lôi.

Đầu năm 1925, Trương Thái Lôi được Đảng Cộng sản Trung Quốc cử tới Quảng Châu giúp việc cho cố vấn Bôrôđin, phụ trách phòng phiên dịch. Cũng như Nguyễn Ái Quốc, Trương Thái Lôi và vợ là Vương Nhất Tri ở ngay trong "dinh Bôrôdin". Trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, Trương Thái Lôi lúc này là Ủy viên dự khuyết Trung ương, Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy Quảng Đông, phụ trách công tác tuyên truyền, là Chủ nhiệm tờ Nhân dân tuần báo của Tỉnh ủy. Một năm trước đây, Nguyễn Ái Quốc và Trương Thái Lôi đã có dịp quen nhau tại Trường Đại học Phương Đông ở Mátxcơva, nay lại được cùng sống và làm việc

[1] Dẫn theo E.Côbêlép: *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, và Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1985, tr.141.

với nhau nên quan hệ giữa hai người càng trở nên gắn bó, mật thiết. Chính qua Trương Thái Lôi mà Nguyễn Ái Quốc có thể chắp nối và mở rộng quan hệ với các đồng chí và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Bà Vương Nhất Tri đã nhớ lại những kỷ niệm trong những ngày cùng sống ở nhà Bôrôdin:

"Hồi đó, Hồ Chí Minh và chúng tôi đến ở dưới tầng một nhà ông Bôrôdin. Hồ Chí Minh khi đó khoảng 36 tuổi, mặt gầy và dài, đôi mắt sáng, tiếng nói phổ thông đặc giọng Quảng Đông, ấn tượng Người để lại cho chúng tôi là sự sắc sảo, nhạy bén trong quan sát, đức tính ham học, hòa nhã, thẳng thắn, chân thành đối với mọi người. Người thường nói với chúng tôi, người đảng viên cộng sản phải chân thành với đồng chí, đồng bào. Đó là điều đầu tiên mà người đảng viên cộng sản cần phải làm. Hồ Chí Minh và Thái Lôi quen biết nhau từ hồi ở Liên Xô, giờ lại làm việc với nhau, cùng sinh hoạt với nhau, nên họ càng thân thiết với nhau... Nhớ hồi đó, những lúc xong xuôi công việc, Hồ Chí Minh ở trong phòng thường mang súng ra tập bắn, Thái Lôi cũng có khi cùng tập với Người. Buổi tối, Hồ Chí Minh đọc sách, viết lách, thường làm việc tới tận khuya, vậy mà tinh thần vẫn phấn chấn như thường, cứ như không biết mệt mỏi là gì. Chúng tôi và Hồ Chí Minh sống với nhau rất thân mật. Lúc rỗi rãi, Hồ Chí Minh thường sang phòng chúng tôi trò chuyện, chúng tôi cũng thường lui tới phòng của Người. Hồi đó, chúng tôi đã biết Người là một nhà cách mạng Việt Nam, một đảng viên cộng sản, nhưng chúng tôi vẫn thân mật gọi Người là đồng chí Lý Thụy"[1].

Để gấp rút đào tạo đội ngũ cán bộ làm nòng cốt cho phong trào Cách mạng Việt Nam, tiến hành tuyên truyền cổ động tư tưởng yêu nước trong quần chúng nhân dân, Nguyễn Ái Quốc chủ trương mở lớp huấn luyện chính trị, sở dĩ tiến hành được thuận lợi và có kết quả,

[1] Vương Nhất Tri: "Nhớ Trương Thái Lôi", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử cận đại* (Trung Quốc), số 2-1993.

một phần là nhờ ở sự giúp đỡ tận tình về tinh thần cũng như vật chất của bạn bè quốc tế, nhất là của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Bôrôđin đã giới thiệu nhiều giảng viên Liên Xô công tác tại Trường quân sự Hoàng Phố đến giảng dạy cho các khóa huấn luyện như: Bliukhe (lúc ấy mang tên là Galen), Páplốp, Primacốp...[1]. Người ta còn thấy xuất hiện trên bục giảng một số cán bộ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Quảng Châu lúc bấy giờ như Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân, Trần Diên Niên, Trương Thái Lôi, Bành Bái... và những cán bộ công đoàn đang lãnh đạo cuộc bãi công Hương Cảng - Quảng Châu.

Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân, Trần Diên Niên vốn là những người bạn cũ quen biết nhau từ hồi còn hoạt động ở Pari đầu những năm 20, nay lại có dịp cộng tác với nhau. Trần Diên Niên là một trong nhóm năm thanh niên Trung Quốc[2] được Nguyễn Ái Quốc giới thiệu vào Đảng Cộng sản Pháp và cùng sinh hoạt với Nguyễn Ái Quốc trong một chi bộ, nay trong Tỉnh ủy Quảng Đông phụ trách công tác tổ chức. Chu Ân Lai lúc này đã là Ủy viên thường vụ Khu ủy Lưỡng Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây) phụ trách công tác quân sự, đang giữ chức Chủ nhiệm Ban chính trị Trường quân sự Hoàng Phố. Tranh thủ cơ hội này, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn một số thanh niên Việt Nam ưu tú gửi vào học tại trường nhằm chuẩn bị lực lượng nòng cốt cho quân đội cách mạng tương lai, thể hiện rõ quan điểm của Người về vấn đề bạo lực vũ trang trong cách mạng giải phóng dân tộc đã được Người đặt ra và chuẩn bị từ rất sớm. Nguyễn Ái Quốc không chỉ dừng lại ở việc gửi học sinh theo học quân sự mà còn trực tiếp chỉ đạo việc đào tạo họ. Trêrêmanốp, một trong những cố vấn, giáo viên quân sự của trường đã xác nhận: "Đồng chí Hồ Chí Minh ở Quảng Châu vào những năm 1924-1925 đã thường xuyên liên hệ với các học viên Việt Nam ở Trường

[1] Dẫn theo Phan Ngọc Liên: *Hồ Chí Minh - những hoạt động quốc tế*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974, tr.72.
[2] Gồm: Triệu Thế Viêm, Trần Diên Niên, Trần Kiểu Niên, Vương Nhược Phi, Tiêu Tam...

Hoàng Phố và chỉ đạo việc giáo dục họ[1]. Trước sau, số học viên Việt Nam tại trường này tổng số lớn hơn 60 người[2]. Họ là Lê Hồng Phong, Trương Vân Lĩnh, Lê Quốc Vọng, Võ Hồng Anh, Lê Quảng Đạt... Tốt nghiệp xong, một số được giữ lại Quảng Châu công tác.

Việc làm của Nguyễn Ái Quốc đã đem lại những đóng góp thiết thực. Trong những ngày cuộc bãi công lớn Hương Cảng - Quảng Châu diễn ra sôi nổi, một số học viên như: Hồ Tùng Mậu, Võ Hồng Anh (tức Lê Hồng Sơn)... được cử vào đội giữ trật tự, phụ trách việc huấn luyện quân sự cho công dân.

Ngày 11-12-1927, một cuộc khởi nghĩa làm chấn động thế giới đã nổ ra ở Quảng Châu. Trước đó, hưởng ứng lời kêu gọi khởi nghĩa của Ban Chấp hành Tỉnh ủy Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 28-11, những người cách mạng Việt Nam có mặt ở Quảng Châu đã tích cực hưởng ứng, khẩn trương lao vào công tác chuẩn bị. Phần nhiều trong số họ nói được tiếng Trung Quốc, đã phân tán vào hoạt động trong quần chúng. Khi nổ ra cuộc khởi nghĩa, ở các mũi tiến công hay trên các chiến lũy đường phố, người ta thấy có mặt những người chiến sĩ Việt Nam: Hồ Tùng Mậu, Lê Quốc Vọng, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Sơn, Lý Tự Trọng, Lý Phương Đức, v.v... Họ không ngần ngại hy sinh tính mạng của mình cho sự nghiệp giải phóng của nhân dân Trung Quốc. Họ đã đổ máu cho Quảng Châu để xây dựng và củng cố chính quyền Xô viết ở đây. Sau khi khởi nghĩa Quảng Châu thất bại, những người cách mạng Việt Nam vẫn tiếp tục đứng trên chiến hào với những người cộng sản Trung Quốc. Bộ phận tham gia lực lượng vũ trang khởi nghĩa rút khỏi thành phố, chuyển về căn cứ địa Đông Giang, tham gia xây dựng Sư đoàn 4 Hồng quân công – nông Trung Quốc, góp phần đấu

[1] A.I Trêrêmanốp: *Ghi chép của một số cố vấn quân sự ở Trung Quốc*, Mátxcơva, 1976, tr.123.
[2] Lê Hiển Hoành (Trung Quốc): "*Quá trình những người cách mạng Việt Nam tham gia Quảng Châu khởi nghĩa*", in trong cuốn *Quảng Châu khởi nghĩa* (bản Trung văn), 1987.

tranh bảo vệ chính quyền Xô viết. Đồng chí Phùng Chí Kiên từng được giao nhiệm vụ đại đội trưởng một đơn vị Hồng quân. Tướng Nguyễn Sơn, một chiến sĩ của Quảng Châu khởi nghĩa, năm 1934, được Đại hội đại biểu Xô viết toàn quốc lần thứ ba nước Cộng hòa Xô viết Trung Hoa bầu là Ủy viên chấp hành Xô viết Trung ương, sau đó đã tham gia cuộc trường chinh hai vạn năm nghìn dặm...

Những chiến tích đó đều gắn liền với công lao đào tạo, bồi dưỡng và giáo dục của Nguyễn Ái Quốc thời kỳ Người ở Quảng Châu trong mối quan hệ thân thiết với những người cộng sản Trung Quốc. Giữa họ có những kỷ niệm rất sâu sắc mà suốt đời Nguyễn Ái Quốc không quên.

Hồi hoạt động ở Quảng Châu, những lúc rảnh rỗi Nguyễn Ái Quốc thường năng lui tới nhà các đồng chí Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân và được coi như người trong gia đình. Năm 1968, trong lần sang Bắc Kinh chữa bệnh, trước mặt bà Đặng Dĩnh Siêu, phu nhân của Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai, Người đã thân mật kể với các bạn Trung Quốc đến thăm Người: "Ngày trước (chỉ thời kỳ 1925 - 1927 ở Quảng Châu), tôi ở nhà chị Đặng ở Quảng Châu, vẫn gọi là cô Siêu như Thủ tướng Chu Ân Lai gọi bây giờ[1]. Trước đó, tháng 3-1961, bà Đặng Dĩnh Siêu đã sang thăm Việt Nam với tư cách là "người nhà" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dù bận trăm công ngàn việc, Người vẫn dành thời gian mời bà tới thăm nơi ở của Người, đích thân dẫn bà đi thăm Trường sư phạm mẫu giáo Hà Nội, thăm một đơn vị hải quân nhân dân Việt Nam và một số nơi khác. Trong lần dẫn đoàn tới thăm Trường trung học Trung Hoa ở Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kể lại cho thầy trò nhà trường nghe: "Hồi trước (chỉ thời kỳ 1925-1927) khi Bác hoạt động cách mạng

[1] Theo Trương Dị Sinh: "Tình cảm cách mạng giữa Thủ tướng Chu Ân Lai và Chủ tịch Hồ Chí Minh". Tạp chí *Nghiên cứu Đông Dương*, số 3, 1981.

ở Trung Quốc, thường lui tới nhà đồng chí Chu Ân Lai, bác Đặng đây lại còn đan áo len cho Bác mặc"[1].

Cho tới nay, chúng ta chưa có được những tư liệu về tình bạn chiến đấu giữa Nguyễn Ái Quốc với Bành Bái - người đảng viên cộng sản, một lãnh tụ của nông dân Quảng Đông, người lập ra tổ chức Nông hội huyện đầu tiên ở Trung Quốc (Nông hội huyện Hải Phong) và là Chủ tịch tổ chức đó, là người đứng ra thành lập và phụ trách khóa đầu tiên của trường đào tạo cán bộ nông dân Quảng Châu, là Tỉnh ủy viên phụ trách Nông hội, Chủ tịch Ban Chấp hành lâm thời Nông hội toàn quốc, người đã lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang, thành lập chính quyền Xô viết ở Hải Lục Phong, và sau này khi Xô viết Quảng Châu thành lập là Dân ủy phụ trách Nông hội.

Bành Bái đã nhận lời mời của Nguyễn Ái Quốc đến giảng bài cho lớp huấn luyện chính trị đặc biệt do Người tổ chức. Một học viên khóa ba của lớp đã ghi nhận: Những bài giảng của Bành Bái đã để lại những ấn tượng rất sâu sắc, giúp cho các học viên học tập được những kinh nghiệm quý báu của cách mạng Trung Quốc.

Cũng hoàn toàn không phải không có lý do mà Nguyễn Ái Quốc, sau khi buộc phải rời Quảng Châu và trong thời gian ở Đức để chờ đợi ngày lên đường về gần Tổ quốc theo một hướng mới, đã tranh thủ thời gian viết cuốn sách "Những ký ức của tôi" để nói về phong trào nông dân Trung Quốc, chủ yếu là phong trào Hải Lục Phong, nơi hiện nay đã lập các Xô viết nông dân.

Người "anh hùng" trong "Những ký ức của tôi" chính là đồng chí Bành Bái, cựu Dân ủy Nông nghiệp của Xô viết Quảng Châu và là lãnh tụ những nông dân cách mạng.

---

[1] Theo Trương Dị Sinh: "Tình cảm cách mạng giữa Thủ tướng Chu An Lai và Chủ tịch Hồ Chí Minh", Tlđd.

Trong quá trình Nguyễn Ái Quốc "thường xuyên liên hệ với các học viên Việt Nam ở Trường Hoàng Phố và chỉ đạo việc giáo dục họ", Người đã xây dựng được mối quan hệ thân hữu với một số cán bộ trong trường như Nhiếp Vĩnh Trăn, Từ Hướng Tiền (sĩ quan tham mưu, giảng viên quân sự), Diệp Kiếm Anh (Phó chủ nhiệm Khoa Huấn luyện quân sự). Nguyễn Ái Quốc đã từng quen biết Nhiếp Vĩnh Trăn khi Nhiếp còn là một thanh niên trong phong trào "cần công kiệm học" ở Pháp. Khi Nhiếp học Trường đại học Phương Đông ở Mátxcơva năm 1924 và lúc đó đang là Thư ký Khoa Chính trị, kiêm giảng viên chính trị tại trường. Họ đều là đảng viên cộng sản, sau đó là những cán bộ chỉ huy dũng cảm trong khởi nghĩa Quảng Châu. Cả khi Nguyễn Ái Quốc trở thành Hồ Chí Minh - Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, giữa họ vẫn giữ được tình bạn cũ.

Còn phải kể đến những người bạn quốc tế cùng chí hướng với Nguyễn Ái Quốc như Liêu Trọng Khải, lãnh tụ cánh tả trong Quốc dân đảng, Người tích cực đấu tranh để cải thiện đời sống của công nhân và nông dân Trung Quốc, người kiên quyết ủng hộ những chủ trương tiến bộ của Tôn Trung Sơn, một trong những người sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức và là Chủ tịch hội khi hội mới thành lập; như Bao Huệ Tăng, Chủ tịch hội sau khi hội cải tổ ban lãnh đạo. Họ đã cộng tác với nhau trong quá trình chuẩn bị khai sinh cho hội cũng như trong quá trình hoạt động của hội sau này.

Nhờ những người đồng chí quốc tế, Nguyễn Ái Quốc đã tranh thủ được sự giúp đỡ thiết thực cho cách mạng Việt Nam và cũng thông qua họ, Người góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân Trung Quốc.

Trích từ sách "Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu" (1924 - 1927),
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998

MỘT CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG QUỐC TẾ CHÂN CHÍNH

Giannét Vécmét Tôrê[1]

Trong 40 năm hoạt động cách mạng tôi không có dịp được gặp Hồ Chủ tịch luôn. Nhưng tôi hết sức xúc động khi nhớ lại những kỷ niệm về Người, một người cha, một người anh, một người bạn thân thiết, một người cùng tư tưởng, cùng học thuyết, cùng một mặt trận đấu tranh chống đế quốc, vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tôi cũng như đối với hàng triệu người Việt Nam là "Bác Hồ".

Tôi nhớ đến ba thời kỳ mà tôi có vinh dự được gặp Hồ Chủ tịch. Lần thứ nhất vào tháng 11 năm 1927. Tôi được các bạn trong giới công nhân dệt miền Bắc nước Pháp quyên tiền cho tôi đi dự kỷ niệm lần thứ 10 Cách mạng Tháng Mười Nga ở Mạc Tư Khoa, sau đó ở lại Liên Xô mấy tháng nghiên cứu phong trào công đoàn cách mạng thế giới, theo lời mời của Công đoàn đỏ Quốc tế. Vì Chính phủ Pháp làm khó khăn trong việc cấp giấy thông hành, nên tôi đến chậm, sau ngày lễ kỷ niệm mới tới Liên Xô. Tôi ở khách sạn Bơritxtơn, đường Trécxkaia, tức phố Goócki ngày nay của Mạc Tư Khoa. Cùng phố tôi ở có khách sạn "Luých" là khách sạn lớn nhất Mạc Tư Khoa. Nhiều nhà hoạt động cách mạng của phong trào quốc tế đi qua Liên Xô hay lánh nạn ở Liên Xô đều sống trong khách sạn đó. Vì các đồng chí chiến sĩ cách mạng Pháp cũng ở khách sạn đó cho nên tôi đến thăm và hội họp với các đồng chí ở đấy. Và lần đầu tiên tôi gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở khách sạn này.

[1] Đồng chí Giannét VécmétTôrê (Jêanntte Ver-mersch Thorez) sinh ngày 26-11-1910, vợ cựu Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp Môrít Tôrê, cựu Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Pháp, cựu nghị sĩ Quốc hội Pháp và cựu Ủy viên Ban thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ dân chủ quốc tế.

Lúc bấy giờ tôi chỉ là một nữ thanh niên công nhân bình thường, chưa có kinh nghiệm công tác cách mạng và chưa hiểu biết chính trị gì nhiều. Năm 10 tuổi, tôi đã phải bỏ học, năm mười một tuổi đi ở cho nhà giàu, năm mười ba tuổi vào nhà máy ở vùng Linlơ miền Bắc nước Pháp. Trình độ văn hóa của tôi cũng còn thấp kém. Dạo đó tôi gầy gò, nhà nghèo, quần áo đẹp không có, sang Liên Xô chỉ ăn bánh mì đen quệt mù tạt cũng thấy lên cân. Còn Hồ Chủ tịch lúc đó đã là một nhà hoạt động cách mạng quốc tế nhiều kinh nghiệm, nhiều uy tín. Nhưng gặp tôi, Bác đã rất thân mật và niềm nở hỏi tôi: "Ô! Cô ở Pháp sang đấy à? Cô là thợ dệt Pháp à? Cô sang đây làm gì? Tình hình Pháp ra sao? Cô là đại biểu cho tổ chức nào ở Pháp?" Tôi nói với Bác rằng tôi là đại biểu thợ dệt Pháp đi dự Lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga. Rồi tôi kể Bác nghe công việc và đời sống công nhân trong các nhà máy tôi làm, những cuộc bãi công, những cuộc đấu tranh, tinh thần hăng hái của công nhân Linlơ góp từng xu cho tôi có tiền đi Liên Xô. Tôi nhớ rất rõ hồi đó bác Nguyễn mảnh khảnh nhưng rất tốt, dễ mến và lịch sự. Điều làm tôi chú ý nhất là sự khiêm tốn, giản dị và sự dịu dàng của Bác. Tôi nhớ đến hình dáng Bác đi thoăn thoắt trong các hành lang của khách sạn, tay cầm ấm nước đi xuống bếp tập thể để đun nước pha chè.

Bác Nguyễn nhớ tên tôi, nói chuyện với tôi làm tôi hết sức cảm động. Có lẽ vì Bác thấy tôi là một công nhân, một thanh niên cộng sản và là một người Pháp. Bác yêu mến nước Pháp và giai cấp công nhân Pháp, yêu mến Đảng Cộng sản Pháp ngay từ thời đó đã đấu tranh cho quyền độc lập của các dân tộc Đông Dương, giúp đỡ Đảng Cộng sản Đông Dương bằng cách gửi sang Đông Dương cán bộ, truyền đơn, sách báo cách mạng qua tay các thủy thủ cộng sản. Cảm tưởng về cuộc gặp gỡ đầu tiên với nhà hoạt động cách mạng quốc tế lỗi lạc của Việt Nam không bao giờ phai nhạt trong trí nhớ của tôi.

Lần thứ hai tôi gặp đồng chí Hồ Chí Minh là vào năm 1946, khi Chủ tịch sang Pháp tham gia hội nghị Phôngtennơblô. Tôi đi đón Hồ Chủ tịch ở sân bay Buốcgie. Hôm đó ở sân bay có rất nhiều quan chức trong Chính phủ Pháp, nhiều nhân vật, nhiều nhà báo. Nghi lễ đón tiếp trọng thể. Bước ra khỏi máy bay, đứng trên đầu cầu thang máy bay, Hồ Chủ tịch nhận ra tôi đầu tiên. Hồ Chủ tịch đi nhanh về phía tôi, ôm lấy tôi bất chấp nghi lễ ngoại giao. Đấy là nét đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người không thích những nghi lễ khách sáo và những sự chào đón kiểu cách.

Trong thời gian hội nghị Phôngtennơblô, Hồ Chủ tịch đến thăm gia đình chúng tôi ở Soadilơroa. Hồ Chủ tịch đến nhiều lần, thường là xe đưa Chủ tịch đến một mình, tới giờ có xe đến đón Chủ tịch về. Nhà chúng tôi ở Soadilơroa, ngoại ô Pari, nay là trụ sở của đoàn đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Pari về Việt Nam. Hồ Chủ tịch đến để thảo luận với Môrít Tôrê về những vấn đề liên quan đến hai nước Pháp - Việt, và chủ yếu là vấn đề độc lập của Việt Nam. Tôrê và Hồ Chủ tịch yêu mến nhau như anh em. Và mỗi lần Hồ Chủ tịch đến, cả nhà chúng tôi đổ ra chào đón Chủ tịch coi như người trong nhà. Chúng tôi thật sự như người một nhà.

Hôm đầu tiên Chủ tịch đến nhà chúng tôi, Chủ tịch đòi vào xem ngay nhà bếp. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến mẹ tôi làm mẹ tôi vô cùng cảm động đến nỗi mãi sau này bà vẫn thường nhắc đến Hồ Chủ tịch, coi Hồ Chủ tịch là một người hết sức đặc biệt tốt và chu đáo.

Hồ Chủ tịch rất yêu thích trẻ con. Chúng tôi thấy Chủ tịch đau lòng khi nói đến những đau khổ của trẻ em Việt Nam và bố mẹ các em do bọn đế quốc xâm lược gây ra.

Hồi đó Hồ Chủ tịch đã được nhân dân Pháp và đại đa số nhà báo ở Pháp đón tiếp với một cảm tình lớn lao. Lúc bấy giờ nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa trẻ tuổi đang bị bọn đế quốc Pháp khiêu khích liên tiếp. Chúng mơ tưởng đặt lại ách thống trị lên cổ nhân dân Việt Nam, điều mà nhân dân Việt Nam kiên quyết không cho phép chúng làm. Hồ Chủ tịch đến Hội nghị Phôngtennơblô với thiện chí. Trong chừng mực nào, tôi còn ngạc nhiên trước thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mặc dầu bị khiêu khích, vẫn luôn luôn tỏ ra hữu nghị và có thiện chí. Hồ Chủ tịch mong muốn tránh cho nhân dân một cuộc chiến tranh và Chủ tịch đòi quyền lợi cho nhân dân Việt Nam. Là chiến sĩ vô sản quốc tế, Hồ Chủ tịch không lẫn lộn nhân dân Pháp với bọn đế quốc Pháp, cũng như về sau này, Chủ tịch không lẫn lộn nhân dân Mỹ với bọn đế quốc xâm lược Mỹ.

Dạo ấy, nước Pháp vừa được giải phóng. Trong chính phủ có đại biểu cộng sản. Và Hồ Chủ tịch đưa ra ở hội nghị một giải pháp với hy vọng, trong điều kiện lúc bấy giờ, có thể đem lại độc lập cho Việt Nam. Chủ nghĩa quốc tế đã thúc đẩy Hồ Chủ tịch tiến hành cuộc đàm phán, tin tưởng ở giai cấp công nhân Pháp, tin tưởng ở Đảng Cộng sản Pháp. Chủ tịch chờ đợi ở chúng tôi nhiều. Trước phiên họp của nội các Pháp bàn vấn đề Việt Nam, Hồ Chủ tịch gửi Môrít Tôrê, lúc đó là Phó Thủ tướng, một bức thư viết tay mà tôi còn giữ được.

Bức thư đó như sau:

"Đồng chí thân mến,

"Ngày mai, thứ tư, nội các sẽ thảo luận vấn đề Đông Dương.

Số phận Việt Nam sẽ tuỳ thuộc nhiều vào cuộc thảo luận đó.

Vì vậy, tôi đề nghị đồng chí mời tất cả các Bộ trưởng cộng sản đi dự phiên họp.

Hôm qua, tôi đã gặp Bộ trưởng Bộ thuộc địa và tôi nói với ông ta rằng chúng tôi phải giải quyết bằng được hai vấn đề chính, trước hết là vấn đề độc lập và vấn đề Nam Bộ…

Kèm theo đây là bức thư và đề nghị mà tôi đã gửi cho ông ta hôm qua.

Có thể là không nên nói rõ cụ thể những chữ "ba năm". Nhưng chúng tôi không tìm được công thức nào khác! Những tài liệu "a", "b", "c" gửi kèm theo đây có thể giúp đồng chí làm tài liệu nếu người ta nêu lên vấn đề rắc rối đã xảy ra.

Thân ái
HỒ CHÍ MINH

Những đề nghị rất khéo của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nếu được chấp nhận thì đã tránh được một cuộc chiến tranh lâu gần tám năm và trải qua nhiều đau khổ trước khi đi đến trận Điện Biên Phủ. Tiếc rằng những cố gắng phối hợp giữa nhân dân, Chính phủ Việt Nam và những người Pháp có lương tri đã không ngăn được tham vọng xâm lược của đế quốc Pháp. Đối với nhân dân Pháp cũng như đối với Đảng Cộng sản Pháp, không bao giờ Hồ Chủ tịch tỏ ra chán nản, thất vọng. Hồ Chủ tịch luôn luôn thông cảm với cuộc chiến đấu của Đảng Cộng sản Pháp.

Những lần Hồ Chủ tịch đến nhà chúng tôi ở Soadilơroa, Hồ Chủ tịch thường thảo luận với Môrít Tôrê ở bàn giấy của Tôrê, ngoài ra không có ai khác. Bàn giấy đó ở phía trong cùng bên trái của tòa nhà chính nhìn từ ngoài vào, tiếp đến là phòng khách, phòng ăn rồi đến nhà bếp. Tôi chỉ nhớ nhất là từ khi tới Pari đến khi lên đường về nước năm 1946, lúc nào gặp Hồ Chủ tịch tôi cũng thấy qua câu chuyện của Chủ tịch toát lên một niềm tin tưởng mãnh liệt ở nhân dân Việt Nam và ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng Việt Nam.

Lần cuối cùng tôi được gặp Hồ Chủ tịch tại Việt Nam, tại đất nước mà Người vô cùng yêu mến và giữa nhân dân mà người là hiện thân. Chính Hồ Chủ tịch là Việt Nam. Tôi được vinh dự dẫn đầu một đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp sang gặp gỡ đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam năm 1957.

Một trong những đạo đức thành truyền thuyết của Hồ Chủ tịch mà tôi có dịp thấy tận mắt là sự giản dị của Người. Hồ Chủ tịch sống hết sức giản dị trong một căn phòng thoáng đãng, trong đó chỉ có một cái giường con và một chiếc bàn làm việc, bên cạnh dinh Toàn quyền cũ. Hồ Chủ tịch vẫn mặc chiếc áo khoác ngoài cũ, đi đôi dép cao su.

Hồ Chủ tịch không cần dùng nhiều giấy má, sổ tay, bút viết, Người biết nên nói những gì cũng như Người biết nghe người khác nói. Người nói chuyện một cách giản dị, chân thành, không cầu kỳ. Người không bận tâm vào những chi tiết nhỏ mà nhớ những điều thực chất. Hồ Chủ tịch là một nhà hiền triết. Sự chân thành, sự thẳng thắn, sự trong sạch và lòng tin ở phong trào giải phóng dân tộc, ở chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là sức mạnh của Người. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Người tin tưởng chắc chắn nhân dân Việt Nam sẽ toàn thắng. Trong câu chuyện, Hồ Chủ tịch không bao giờ nói về bản thân, về những nhà tù mà Người trải qua, về những việc làm và công trạng của Người. Người cũng không để lộ những suy nghĩ của Người về những vấn đề muôn mặt của cuộc sống hàng ngày và của đời hoạt động cách mạng. Bao giờ Hồ Chủ tịch cũng nói đến những đau khổ của nhân dân, tinh thần dũng cảm và đức tính hy sinh của dân tộc Việt Nam, về tinh thần anh dũng của toàn thể nhân dân Việt Nam. Hồ Chủ tịch rất tôn trọng phụ nữ. Người cho chúng ta cảm tưởng là Người sống hoàn toàn vì sự nghiệp độc lập của các dân tộc, vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Hồ Chủ tịch là một người yêu nước thiết tha, một chiến sĩ cách mạng quốc tế chân chính, một người có tính nhân đạo lớn lao và là một ngọn cờ.

Hồng Hà

Trích từ sách "Bác Hồ ở Pháp",
Nxb. Văn học, 1970

ĐỒNG CHÍ HỒ CHÍ MINH NHƯ TÔI ĐÃ BIẾT

Lêô Phighe
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Pháp

Đặc điểm nổi bật trong tính cách của đồng chí Hồ Chí Minh là tính nhân hậu khác thường. Đúng thế, chính là tính nhân hậu, sự niềm nở và lòng tốt đối với mọi người, bất kể tuổi tác và địa vị, đã toát lên từ con người của đồng chí. Đồng chí gây được thiện cảm ngay từ những phút đầu quen biết. Đồng chí Hồ Chí Minh có kinh nghiệm đường đời dồi dào, là một người có học vấn cao, một trong số nhà báo, nhà văn và nhà thơ ưu tú của Việt Nam. Trong con người của đồng chí thấy rõ sức mạnh lạ thường niềm tin của một chiến sĩ cách mạng mà ngay từ khi còn nhỏ tuổi, đồng chí đã là một chiến sĩ cách mạng rồi - của một người ái quốc nồng nhiệt yêu nhân dân, yêu đất nước mình và chỉ có một mục đích duy nhất là muốn thấy nhân dân và đất nước được tự do và hạnh phúc.

Lần đầu tiên, tôi gặp đồng chí Hồ Chí Minh vào năm 1946. Đồng chí dẫn đầu đoàn đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến dự hội nghị Phôngtennơblô mà bọn thực dân Pháp đã làm cho thất bại, khi chúng theo đuổi những mục đích ích kỷ của chúng. Hình dáng gày gò của đồng chí với vầng trán cao, cái nhìn lanh lợi và trìu mến, bộ râu nổi tiếng làm cho khuôn mặt đồng chí có vẻ một người cha, đã gây cho tôi một ấn tượng sâu sắc không thể xoá mờ! Tôi cũng rất kinh ngạc là đồng chí hiểu biết sâu sắc về nước Pháp và có thiện cảm nồng nàn đối với nhân dân Pháp. Đồng chí biết rõ nhân dân lao động Pháp trong những chuyến đi trên tàu Pháp, và hiểu họ sâu hơn khi sống ở Pari hồi năm 1914.

Hồi bấy giờ, đồng chí làm thợ sửa ảnh ở một hiệu nhiếp ảnh để kiếm sống, nhưng công việc chủ yếu của đồng chí là hoạt động cách mạng. Khi gặp công nhân Pháp, đồng chí vào tiểu tổ Hội cách mạng thuộc tờ báo *Đời sống thợ thuyền*. Sau này, đồng chí kể với tôi rằng có một bận, tại cuộc họp có một nhà báo quen xin đồng chí viết một bài nho nhỏ về cuộc đấu tranh của các dân tộc thuộc địa. "Nhờ anh công nhân đó và nhờ những lời khuyên bảo của anh, nên tôi đã làm quen với công tác báo chí" - đồng chí đã nói với tôi như thế. Quả thực chẳng bao lâu, đồng chí đã trở thành cộng tác viên thường xuyên của báo *Đời sống thợ thuyền* và của những tờ báo công nhân khác. Đồng thời nhà báo trẻ bắt đầu ra tờ báo riêng của mình, tờ *Người cùng khổ*.

Năm 1946, khi đồng chí Hồ Chí Minh đến Pháp, các nhà cầm quyền đã đưa Đoàn đại biểu Việt Nam đến vùng biển phía tây nước Pháp cốt để đồng chí không tiếp xúc được với công nhân. Những ngày bên bờ biển cũng không phải là những ngày chờ đợi vô bổ. Trong những ngày đó, đồng chí Hồ Chí Minh đã đi thăm những thành phố và những vùng bị thiệt hại nặng trong thời gian chiến tranh. Đồng chí thông cảm sâu sắc với nhân dân Pháp đã phải gánh chịu những thử thách đầy gian khổ. Đồng chí nói: "Sau những nỗi đau khổ như vậy làm sao mà người Pháp không thể hiểu được khát vọng của người Việt Nam muốn được độc lập?".

Đồng chí rất tin tưởng nhân dân Pháp. "Nếu chúng ta có thể đạt được việc ký kết hiệp định thì cùng nhau chúng ta sẽ có thể đạt được nhiều điều. Người Việt Nam có thể sang Pháp học tập ở các nhà kỹ thuật và công nhân Pháp. Chúng tôi có thể đón thanh niên Pháp đến nước mình, họ sẽ giúp chúng tôi khôi phục đất nước. Điều đó sẽ tạo điều kiện tăng thêm sự hiểu biết lẫn nhau và củng cố tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta". Đồng chí Hồ Chí Minh đã nói như vậy trong một buổi gặp mặt chúng tôi, các đại diện của nhiều tổ chức thanh niên khác nhau.

Một hiệp định như thế thật là điều ước mong tha thiết nhất của đồng chí. Và đồng chí đã đấu tranh kiên trì để ký kết hiệp ước, nhưng bên phía Pháp thì người ta đã tăng cường việc dùng những mánh khóe chính trị và thậm chí cả những hành động khiêu khích quân sự nữa. Do đó, hy vọng ký kết hiệp định đã không thực hiện được, mặc dù đồng chí Hồ Chí Minh đã cố gắng rất nhiều và các bộ trưởng cộng sản trong Chính phủ Pháp cũng hết sức ủng hộ.

Đầu năm 1950, tôi lại gặp đồng chí Hồ Chí Minh một lần nữa. Lần gặp đó ở trên đất nước Việt Nam, khi "cuộc chiến tranh bẩn thỉu" đang tàn hại ác liệt đã trên ba năm. Với tư cách là Tổng Bí thư Đoàn Thanh niên Pháp và chủ bút báo *Tiền phong*, tôi là người Pháp đầu tiên nối lại những cuộc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Việt Nam sau tấn bi kịch năm 1946.

Tôi được Chủ tịch tiếp hai lần trong ngôi nhà nhỏ của đồng chí ở chiến khu giữa núi rừng Việt Bắc. Chính trong những khu rừng già ấy, đầy thú dữ và rắn rết là nơi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã rút về đấy. Trung tâm hành chính của cuộc kháng chiến ở Việt Nam đóng bên bờ suối và thậm chí có thể nói là ngay trên mặt nước. Phần lớn các ngôi nhà sàn dựng lên bằng cọc trên những dòng suối để phòng tránh thú dữ. Đồng chí Hồ Chí Minh sống trong một ngôi nhà nhỏ như vậy, chẳng có gì đặc biệt so với những ngôi nhà khác. Đồng chí tiếp tôi hết sức niềm nở, coi tôi là đại diện của giai cấp công nhân Pháp. Đồng chí biết rất rõ về cuộc đấu tranh của nhân dân lao động Pháp chống cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Và cuộc nói chuyện của chúng tôi bắt đầu từ vấn đề đó. Đồng chí hỏi tôi dồn dập: "Tuyên truyền của bọn thực dân có ảnh hưởng đến người Pháp không?". Đồng chí nghe nói vợ và những người mẹ của binh lính Pháp chết trận đã biểu tình ở Paris và rất căm phẫn khi được biết là nhà cầm quyền đã ra lệnh cho cảnh binh dùng dùi cui xua đuổi những người phụ nữ đó.

Đồng chí tỏ lòng thông cảm sâu sắc đối với phụ nữ Pháp và khâm phục lòng dũng cảm của họ. Đêm đó, tôi ở lại nhà đồng chí Hồ Chí Minh, nằm ngủ trên chiếc chiếu. Chính mắt tôi được thấy đồng chí tự tay đánh máy những bài báo của đồng chí trên chiếc máy đánh chữ xách tay, rồi viết thư cho các bạn người Pháp.

Ở đồng chí mọi cái đều giản dị. Nhà lãnh đạo kiệt xuất ấy mặc quần áo cổ truyền của người nông dân Việt Nam, đi đôi dép giản dị. Đồng chí cũng như tất cả những người Việt Nam khác, làm mọi việc mà trong thời kỳ gian khổ đó đang cần đến, không từ khước một việc nào. Chẳng hạn ở Việt Bắc muốn sống được thì phải tự túc lấy lương thực. Toàn dân, binh sĩ cũng như thường dân, đều phải cày cuốc mảnh đất nhỏ trong rừng nơi gần nước để trồng rau. Và đồng chí Hồ Chí Minh đã làm gương cho mọi người. Đồng chí có một vườn rau rất tốt, mà hàng ngày đồng chí đã dành trên một giờ để chăm bón nó.

Điều đó đối với đồng chí thật hoàn toàn tự nhiên. Không phải chỉ vì đồng chí kêu gọi những người khác làm như vậy, mà còn vì tính giản dị và cần cù là cố hữu đối với đồng chí cũng như đối với mọi người Việt Nam khác.

Vì sao nhân dân Việt Nam đã thắng trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất và đang thắng trong cuộc chiến tranh hiện nay? Cố nhiên, vì họ có tinh thần yêu nước nồng nàn, họ có khả năng sáng tạo lớn lao, đúng là như vậy. Ngay từ thời kỳ đó, tôi được thấy những người Việt Nam đã xây dựng cả một ngành công nghiệp thật sự sản xuất vũ khí trong rừng sâu. Nhưng không thể không nói đến thói quen với lối sống giản dị, đến lòng hy sinh, sự sẵn sàng chịu đựng gian khổ của họ, không trừ một ai. Từ trước đến nay, đó là đặc tính của tâm hồn họ, đặc tính đó giúp họ nhiều trong cuộc đấu tranh.

Đồng chí Hồ Chí Minh có được ở mức độ rất cao tất cả những đức tính tốt đẹp nhất của nhân dân Việt Nam. Người Việt Nam khiêm

tốn - thì đồng chí cũng khiêm tốn, họ rất thanh đạm trong sinh hoạt và hết sức cần cù - thì đồng chí cũng thế. Phải làm vườn rau ư? Đồng chí cũng làm vườn. Phải câu cá ư? Đồng chí cũng câu cá. Uy tín hiển nhiên của đồng chí không những là do đường lối chính trị sáng suốt của đồng chí mà còn do tư cách trong sinh hoạt, do chính lối sống của đồng chí nữa. Công lao to lớn của đồng chí Hồ Chí Minh là đã hướng cái uy tín xứng đáng đó và toàn bộ sức mạnh tinh thần của đồng chí vào việc củng cố tình đoàn kết giữa các dân tộc. Đúng thế, nhà yêu nước nồng nhiệt đó đồng thời là một nhà cách mạng quốc tế chủ nghĩa chân chính. Toàn bộ cuộc đời của đồng chí đã chứng minh cho điều đó. Bao giờ đồng chí cũng kề vai sát cánh đấu tranh cùng với các dân tộc khác, chẳng hạn, cùng với nhân dân lao động Pháp trước năm 1924; sau đó, đồng chí đã chia sẻ những khó khăn và vui sướng trong thời kỳ gian khổ cùng với nhân dân Liên Xô; và khi thực hiện những nhiệm vụ do Quốc tế cộng sản giao phó, đồng chí đã sát cánh cùng với những người cộng sản Trung Quốc, Miến Điện, Mã Lai.

Tấm lòng của đồng chí cởi mở đối với mọi người. Đồng chí hoàn toàn không có tư tưởng sô vanh, chủ nghĩa chủng tộc, đầu óc bài ngoại. Tinh thần quốc tế chủ nghĩa của đồng chí ngời sáng trong những lúc khó khăn nhất của cuộc chiến tranh bẩn thỉu. Tôi đặc biệt kinh ngạc khi đi trên đất nước Việt Nam chịu nhiều đau khổ, hồi năm 1950, chúng tôi gặp một người nông dân, người đó chẳng những không biểu lộ chút gì thù địch đối với chúng tôi là những người Pháp, mà trái lại, chúng tôi cảm thấy là người nông dân đó có thiện cảm với chúng tôi. Người nông dân giản dị đó không bao giờ lầm lẫn bọn thực dân đã gây ra những đau khổ cho mình với nhân dân Pháp. Chính vì thế, ngay cả sau trận đánh đẫm máu, tù binh vẫn được đối xử nhân đạo, họ được đảm bảo những điều kiện sống bình thường và thậm chí được nuôi nấng tốt hơn so với các chiến sĩ Việt Nam. Khi tôi hỏi đồng chí Hồ Chí Minh là có thể hy vọng những người tù binh được trở về

nước không, thì đồng chí trả lời: "Chúng tôi đã thả họ và sẽ còn tiếp tục thả họ, vì chúng tôi biết rằng không ai khác, mà chính họ sẽ kể lại cho người khác: chúng tôi chiến đấu như thế nào và vì mục đích gì".

Một lần khác, tôi lại được gặp đồng chí Hồ Chí Minh tại Hội nghị Mátxcơva năm 1960, và sau đó vào năm 1964, khi tôi có chân trong đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp đến Hà Nội.

Năm 1960, đồng chí Hồ Chí Minh rất lo lắng trước tình hình đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế. Là người đã thống nhất những người cộng sản Việt Nam vào năm 1929, đồng chí rất đau lòng thấy những mối bất hòa trong hàng ngũ các đảng cộng sản.

Năm 1964, khi trao đổi ý kiến về các vấn đề quốc tế với đoàn đại biểu chúng tôi, đồng chí Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói đến việc củng cố tình đoàn kết giữa những người cộng sản Pháp và Việt Nam. Chính đồng chí là người sáng lập phong trào cộng sản ở Đông Dương, lại là một trong số những người thành lập Đảng Cộng sản Pháp của chúng ta tại Đại hội Tua.

Chúng tôi biết là đồng chí đã già yếu rồi, nhưng đồng chí vẫn đầy nghị lực, trí óc vẫn còn minh mẫn, nên dù tuổi tác đồng chí cao mà không ai nghĩ rằng đồng chí qua đời nhanh chóng như thế. Đồng chí làm việc luôn và giữ nguyên mọi phẩm chất tốt đẹp của một chiến sĩ cách mạng. Trên báo *Nhân đạo*, đồng chí Sáclơ Phuốcniô có kể lại rằng ngày 15 tháng Bảy năm 1969, trong buổi làm việc với Sáclơ Phuốcniô, khi nghe nói đến dự kiến tổ chức mừng thọ, đồng chí Hồ Chí Minh đã tỏ ý không tán thành việc tổ chức lễ mừng thọ đồng chí 80 tuổi quá sang trọng, viện lẽ rằng nhân dân còn đang thiếu thốn mọi thứ cần thiết nhất.

Trong nước không có tệ sùng bái cá nhân, nhưng hiếm có một lãnh tụ nào được sùng kính như đồng chí Hồ Chí Minh. Đó là lòng tin

tưởng tuyệt đối và lòng yêu mến đối với con người đã hiến mình cho nhân dân và trong con người đó, mỗi người đều thấy một phần của chính mình.

Đồng chí Hồ Chí Minh được toàn dân Việt Nam, được tất cả những ai trên trái đất quý trọng sự nghiệp hòa bình và chủ nghĩa xã hội tôn kính và tưởng nhớ.

Báo "lumanite", ngày 14-9-1969

BÁC HỒ VÀ MỐI QUAN HỆ ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - LÀO

Năm 1963, tôi công tác tại Vụ Châu Á - Bộ Ngoại giao. Sau Hiệp nghị Giơnevơ 1961-1962 về Lào được ký kết, nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ ta, Nhà vua Lào Xri Xavang Vatthana, Hoàng thân Thủ tướng Chính phủ Liên hiệp Lào Xuvana Phuma và các vị trong Chính phủ Lào sang thăm hữu nghị nước ta từ ngày 10 đến 13-3-1963.

Công việc chuẩn bị gấp rút. Từ đề án chính trị, dự thảo diễn văn, nội dung hội đàm, tuyên bố chung đến chương trình đón tiếp, nơi ăn ở của đoàn, chiêu đãi, mít tinh quần chúng, tham quan, biểu diễn văn nghệ..., Bác đều căn dặn phải chuẩn bị thật chu đáo, cụ thể tỉ mỉ, thể hiện cho được tình cảm láng giềng anh em giữa hai dân tộc Việt - Lào. Chúng tôi hết sức lo lắng, làm việc không quản ngày đêm. Tuy nhiên, lúc bấy giờ số đông anh em chúng tôi nghĩ: Đây là cuộc đi thăm của Vua, Hoàng tử và Hoàng thân Thủ tướng, đa số thành viên trong đoàn thuộc phái trung lập và phái hữu Viêng Chăn, cho nên chúng tôi dùng lối văn xã giao, chú trọng thể hiện lập trường, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề Lào. Mặc dù cố gắng làm theo lời Bác dặn, nhưng vẫn không thể hiện nổi tình cảm láng giếng anh em Việt - Lào.

Hơn ba mươi năm đã trôi qua, nhưng chúng tôi còn nhớ mãi những chỗ Bác chữa và những đoạn Bác thêm vào văn bản. Ngay từ đầu, trong dự thảo thư Bác mời Nhà vua sang thăm, chúng tôi đã viết:

"Kính gửi Quốc vương Xri Xavang Vatthana, Vương quốc Lào...". Bác đã chữa lại: "Kính gửi Nhà vua Xri Xavang Vatthana, nước Lào...".

Thông qua đồng chí Vũ Kỳ, Bác giải thích: "Dùng tiếng Việt như thế, vừa rõ ràng, vừa dễ hiểu".

Về nội dung các văn kiện, Bác rất nhấn mạnh tình cảm "tình nghĩa láng giềng anh em Việt - Lào thắm thiết không bao giờ phai nhạt"... "Thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi xin bày tỏ lòng kính trọng sâu sắc và những tình cảm nồng nàn đối với Nhà vua, Hoàng tử và Hoàng thân Thủ tướng cùng các vị khách quý Lào". Trong chiêu đãi, hội đàm, hay thăm Trường Đại học Bách khoa, Nhà máy cơ khí Hà Nội, chùa Quán Sứ, dự mít tinh quần chúng, lúc đón và tiễn đoàn cũng vậy, Bác đều nói đến "tình nghĩa anh em Việt - Lào".

Tại Trường Đại học Bách khoa, Bác nhắc nhở sinh viên "cố gắng học tập, trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần vào việc giúp đỡ lẫn nhau giữa hai dân tộc Việt - Lào". Tại Nhà máy Cơ khí Hà Nội, Bác cũng căn dặn công nhân đoàn kết giúp đỡ công nhân và nhân dân Lào anh em.

Điều mà chúng tôi không bao giờ quên là những câu thơ Bác ứng khẩu trong lễ đón:

Bấy lâu cách trở quan hà

Từ nay Lào - Việt rất là gần nhau.

Và trong lễ tiễn:

Thương nhau mấy núi cũng trèo,

Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.

Việt - Lào hai nước chúng ta,

Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long.

*

Một năm sau cuộc đi thăm của Nhà vua và Thủ tướng Lào, tình hình Lào diễn biến rất phức tạp: Bộ trưởng Ngoại giao Kinim

Pholsêna bị ám sát. Chính phủ Liên hiệp bị phái hữu Viêng Chăn lật đổ. Đồng thời, với việc trực tiếp đưa quân Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam, dùng máy bay, tàu chiến đánh phá miền Bắc Việt Nam, Mỹ đã tăng cường chiến tranh đặc biệt ở Lào, đánh phá và ném bom ác liệt vùng giải phóng Lào, nhất là khu vực có đường mòn Hồ Chí Minh đi qua.

Trước họa xâm lăng của tên đế quốc đầu sỏ, quân dân hai nước đã tăng cường đoàn kết, cùng chiến đấu, hy sinh gian khổ trong suốt mười năm liền, cùng giành thắng lợi vẻ vang, cùng giải phóng đất nước và thống nhất Tổ quốc năm 1975.

Trong những giờ phút gian nan, thử thách, bốn câu thơ thắm đượm tình nghĩa Việt - Lào của Bác đã thấm sâu vào lòng quân dân hai nước, như tiếng kèn xung trận, thôi thúc hai dân tộc kề vai sát cánh bên nhau, "gánh đỡ cho nhau những khó khăn, tạo cho nhau những thuận lợi", "cọng rau bẻ nửa, hạt muối cắn đôi", cùng chiến đấu anh dũng, cùng chiến thắng vẻ vang.

Bước sang giai đoạn mới, hai Đảng và nhân dân hai nước không ngừng phấn đấu đưa quan hệ đặc biệt Việt - Lào phát triển lên tầm cao mới, vì sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước thân yêu của mình, vì hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác trong khu vực và trên thế giới. Những câu thơ bất hủ của Bác càng vang vọng sâu xa trong không gian và qua thời gian, đến với các thế hệ hiện nay và mai sau của hai dân tộc, nhắc nhở nhân dân hai nước hãy chung lòng chung sức, phát huy truyền thống đoàn kết quý báu, vun đắp cho tình hữu nghị đặc biệt Việt - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Nguyễn Xuân

Trích từ sách "Bác Hồ trong trái tim các nhà ngoại giao", Nxb Thanh niên, tháng 1-2000

ĐỐI VỚI RIÊNG TÔI NGƯỜI CŨNG LÀ ĐỒNG CHÍ

Samdec Norodom Sihanuk

Hồi đầu tháng 9 năm 1969 tôi đáp máy bay đi Hà Nội dự lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đặt nền móng và là lãnh tụ kính yêu đấu tranh cho nền độc lập của Việt Nam.

Từ lâu, tôi đã rất ngưỡng mộ "Bác Hồ". Người không chỉ thuộc về Việt Nam, mà là cả Đông Dương, cả châu Á và có thể là cả thế giới, vì Người luôn bảo vệ những quyền lợi của các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa cũng như các quyền lợi của những người da đen ở Mỹ. Đối với riêng tôi, Người cũng là "đồng chí". Người đã gửi cho tôi những bức thư trìu mến, và tôi cũng đã luôn ước mong được gặp Người, nhất là trong những năm gần đây tôi thường đề nghị có cơ hội đi thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội. Nhưng các bạn Việt Nam lại nói, Mỹ đang ném bom miền Bắc Việt Nam, một chuyến đi thăm như vậy là rất nguy hiểm đối với tôi. Tôi đã đáp lại: "Thì chính đây là dịp để tôi biểu thị tình đoàn kết với Việt Nam". Các bạn Việt Nam vẫn khẳng định: "Ngài là Quốc trưởng Campuchia, và cũng là người bạn lớn của Việt Nam, chúng tôi phải chịu trách nhiệm trước nhân dân nước Ngài nếu xảy ra rủi ro đối với Ngài vì những trận ném bom của Mỹ". Và thế là mãi mãi tôi không bao giờ được gặp Chủ tịch nữa.

Lúc máy bay cất cánh, tôi nghĩ thật là đau đớn biết bao, chuyến đi thăm đầu tiên của tôi tới nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lại là để dự lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau này tôi mới được biết, lúc máy bay vừa cất cánh thì Sirik Matak đã vội triệu tập ngay đồng bọn, trong đó có Lon Nol, ở ngay tại sân bay, để nhận định rằng đây là thời cơ tốt, thừa dịp lúc tôi đi vắng để phế truất tôi. Sirik Matak nói rằng nếu tiến hành ngay thì tôi sẽ không dám trở về Campuchia nữa. Nhưng Lon

Nol, vốn là người rất mê tín dị đoan, vợ lại vừa mới chết chưa hết tang, nên chưa dám khởi sự vì sợ xúi quẩy. Lon Nol đề nghị chờ một dịp khác, mặc dù khi tôi bay đi Hà Nội, CIA đã cam kết với Lon Nol là Mỹ sẽ ủng hộ cuộc đảo chính, chỉ cần Lon Nol và Sirik Matak quyết định các chi tiết hành động cụ thể và ngày giờ tiến hành. Nhưng sau đó Lon Nol cũng phải đi Pháp chữa bệnh. Vì vậy, mãi đến ngày 18 tháng 3 năm 1970, cuộc đảo chính mới được tiến hành khi tôi sang Pháp điều trị.

Trong buổi tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội, tôi được vinh dự đứng túc trực bên cạnh linh cữu. Tôi lại sực nhớ đến một trong những câu nói của Người, câu nói mà tôi cho rằng không gì đúng hơn. Đó là câu: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Cụ Hồ là một bậc cách mạng lão thành, xuất thân từ tầng lớp bình thường, tôi là một quý tộc thuộc dòng dõi quân chủ lâu đời nhất ở Campuchia. Cụ với tôi không cùng chung một thế hệ, bởi vì Cụ hơn tôi tới ba chục tuổi. Nhưng Cụ và tôi đều cùng chung nguyện vọng muốn đất nước được độc lập. Để đạt mục đích này, Cụ đã chọn con đường cách mạng gay go, ác liệt, còn tôi, một con người trẻ tuổi lại rất sợ chảy máu. Nhưng cuối cùng, chính Cụ đã dạy chúng tôi bài học là tất cả các thế lực đế quốc chỉ cho phép các dân tộc bị chúng áp bức một con đường duy nhất để giành lại tự do, đó là con đường đấu tranh vũ trang mà Hồ Chí Minh đã xác định.

Lý do tôi từ chối khuất phục Mỹ xuất phát từ hai nguyên nhân. Thứ nhất, nếu theo Mỹ, có nghĩa là tôi phải từ bỏ đường lối trung lập của Campuchia. Thứ hai, quả là tôi cũng như đại đa số nhân dân Campuchia, thật sự có thiện cảm với những vị lãnh đạo kháng chiến Việt Nam đang tiến hành một cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống sự xâm lược của Mỹ. Càng được tiếp xúc với những người lãnh đạo Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tôi càng đánh giá cao lòng yêu nước, tinh thần hy

sinh phấn đấu và những tính cách nhân văn nhân bản của họ. Chính vì những lẽ đó, tôi đã chỉ thị tổ chức ba ngày theo nghi lễ Quốc tang truy điệu cố Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ngay trong Hoàng cung, tại chính điện, nơi đặt ngai vàng. Một trăm vị sư sãi đã đọc kinh cầu nguyện trước sự tập hợp của tất cả các quan chức cấp cao trong khi ban nhạc cử bài *Chiêu hồn*.

Kinh nghiệm của các bạn Việt Nam đã cho tôi biết, con đường đi tới thắng lợi là lâu dài và khúc khuỷu, nhưng tôi cũng nghĩ rằng chính kinh nghiệm cũng như thắng lợi của Việt Nam sẽ làm cho bước đường đấu tranh vũ trang của Campuchia bớt gay go hơn.

Ngày 23 tháng 3 năm 1970, tức năm ngày sau khi Lon Nol tiến hành đảo chính, Đài Phát thanh Bắc Kinh đã truyền đi bản tuyên bố kháng chiến của tôi, trong đó tôi kiên quyết đòi giải tán chế độ bất hợp pháp, bất hợp hiến của Lon Nol, và kêu gọi thành lập một Mặt trận đoàn kết dân tộc rộng rãi và một quân đội giải phóng nhằm giải phóng cho Campuchia khỏi ách thống trị của Lon Nol, Sirik Matak, Cheng Heng, đồng thời cũng giải thoát cho Campuchia khỏi quan thầy đế quốc Mỹ.

Ngày 24-3 tôi lại nói trên Đài Phát thanh Bắc Kinh, kêu gọi những người ủng hộ tôi ở trong nước hãy rút vào hoạt động bí mật hoặc chạy lên bưng biền chờ đón vũ khí và các huấn luyện viên quân sự sẽ được đưa tới, còn những người ở ngoài nước hãy nhanh chóng liên lạc với tôi tại Bắc Kinh. Trong thời gian từ 26 đến 30-2, qua những nguồn tin nước ngoài tôi được biết hàng trăm đồng bào tay không vũ khí, hăng hái đi biểu tình chống Lon Nol đã bị đàn áp rất dữ dội, nhiều người bị chết. Ngày 4-4 tôi lại một lần nữa lên tiếng trên Đài Phát thanh từ Bắc Kinh kêu gọi những người ủng hộ tôi ở trong nước hãy nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật bắt liên lạc với các lực lượng kháng chiến đã được thành lập tại vùng rừng núi.

Tôi không muốn ca ngợi quá lời các bạn Việt Nam cũng như không muốn tự khen đã được các bạn Việt Nam coi là đồng minh chiến đấu. Một hôm, tôi đã nói với ông bạn Phạm Văn Đồng: "Đề nghị bạn hứa với tôi một câu. Đó là, sau ngày toàn thắng cho tôi biết tại sao các bạn vẫn cứ vận chuyển được vũ khí quân nhu suốt dọc Trường Sơn mặc dù Mỹ trút xuống đây hàng ngàn tấn bom đạn kèm theo tất cả các kỹ thuật thám báo và hàng rào điện tử. Nhưng xin đừng nói ngay lúc này vì tôi ngại do vô ý sẽ tiết lộ bí mật của các bạn". Phạm Văn Đồng cười rất vui và hẹn sẽ có ngày đưa tôi đi qua đường Hồ Chí Minh xuyên dãy Trường Sơn.

Đúng là những người Việt Nam đã đạt được những huyền thoại thần kỳ rất đáng kinh ngạc trong tinh thần dũng cảm và tận tụy mà Võ Nguyên Giáp là một vị tướng tài và là chiến lược gia quân sự nổi tiếng. Tôi đã có dịp nói chuyện lâu với Tướng Giáp đúng thời điểm quân đội chế độ Sài Gòn đang tiến đánh Nam Lào hồi tháng 2 năm 1971. Suốt cả buổi chiều chúng tôi cùng nhau điểm lại tình hình Campuchia rồi lại cùng nhau ngồi ăn cơm tối. Sau bữa cơm, tôi càng ngạc nhiên hơn thấy ông Giáp vẫn giữ tôi lại, mời uống cà phê và nghe nhạc, có vẻ như chẳng cần để ý gì đến thời gian. Cuối cùng, tôi đành phải nói:

- Thưa Tướng quân, tôi quả là người có lỗi, làm mất quá nhiều thời giờ của Ngài. Tôi không thể nào hiểu nổi, giữa lúc bên Lào chiến sự đang diễn ra rất ác liệt vậy mà Ngài vẫn dành thời gian tiếp đãi tôi lâu như vậy.

Võ Nguyên Giáp nở nụ cười nhẹ nhàng, đượm đôi chút hóm hỉnh rồi trả lời tôi:

- Ô! Chiến dịch này đã được chuẩn bị chu đáo rồi. Các đồng chí Pathét Lào của chúng ta đã hoàn toàn có đủ mọi thứ cần thiết. Tôi không còn gì phải lo tính nữa - Sáng nay, tôi nghe đài phát thanh, thấy

Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố quân đội ngụy Sài Gòn sẽ ở lại Lào đến giữa tháng 6. Nhưng tôi cho rằng chỉ đến cuối tháng 3 là chậm nhất chúng sẽ phải rút hết khỏi Lào!

Quả nhiên, đến ngày 23 tháng 3 năm 1971 đơn vị cuối cùng của Thiệu đã phải chạy hết khỏi Lào.

Báo "Văn nghệ", số 39, ngày 28-9-2002

NGƯỜI ĐỒNG CHÍ TỪ PHƯƠNG ĐÔNG[1]

Tôi được gặp đồng chí Hồ Chí Minh nhiều lần, và chủ yếu là tại các cuộc hội đàm của những người đứng đầu các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế cũng như tại các Đại hội của Đảng Cộng sản Liên Xô. Đối với chúng tôi, những người còn hoạt động âm thầm ngay giữa lòng xã hội tư bản, đồng chí luôn luôn dành cho những tình cảm anh em vô cùng thắm thiết. Cứ mỗi lần gặp Người, các đồng chí Tôgliatti, Tôrê và tôi lại cảm thấy vui mừng kỳ lạ. Chúng tôi gọi Người một cách trìu mến là "người đồng chí từ Phương Đông". Ở đồng chí Hồ Chí Minh dường như lúc nào cũng tỏa ra một tình cảm ấm áp, một sự cảm thông đầy tinh thần cộng sản. Và chỉ bằng ấy thôi cũng đủ sức thu hút và hấp dẫn những người xung quanh. Chúng tôi quý trọng đồng chí Hồ Chí Minh một cách đặc biệt, một phần nữa cũng là vì biết đồng chí đã từng bôn ba hoạt động ở nhiều nước phương Tây: Pháp, Đức, Anh, Italia... Có nơi nào lại không in dấu chân của đồng chí! Kỳ diệu thay, con người mảnh dẻ và dịu dàng ấy lại đã từng làm cho bao thế lực cường quyền phải khiếp sợ!

Trong thời kỳ bí mật, đồng chí Hồ Chí Minh có sang Đức mấy lần và thường là với tư cách đại diện của Quốc tế Cộng sản. Bấy giờ tôi cũng có biết, song không thể gặp đồng chí vì đang hoạt động ở một tỉnh xa. Vào những năm 20, Người cải trang làm một người Trung Quốc tham dự Đoàn Thanh niên Cộng sản ở Etsơ. Ở đây, Người ngủ tại nhà những người công nhân Đức. Các cuộc gặp gỡ sau diễn ra trong thời gian Người ở Béclin- Môabit.

---

[1] Theo lời Cụ Max Reimann, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đức.

Tôi chính thức tiếp xúc với đồng chí vào mùa hè năm 1935, tức là khi tiến hành Đại hội lần thứ 7 Quốc tế cộng sản tại Thủ đô Mátxcơva. Đại hội này họp tại Nhà Công đoàn trong gần một tháng, kể từ ngày 27 tháng 7 đến 21 tháng 8. Tham dự đại hội có 513 đại biểu, thay mặt cho 65 đảng cộng sản và một loạt tổ chức nằm trong Quốc tế Cộng sản. Tôi không thể nào quên được gương mặt của những nhà cách mạng lỗi lạc: Đimitơrốp, Stalin, Côtvan, Hồ Chí Minh, Vinhem Pích, Ibaruri, Tôgliatti, Tôrê, v.v...

Tại Đại hội ấy, tôi được phân công cùng đồng chí Pêtơ Phlorin viết 10 trang về tình hình Đức để bổ sung cho bản báo cáo chính trị của đồng chí Đimitơrốp. Nếu tôi nhớ không nhầm thì đồng chí Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm về phần tình hình Đông Dương và phong trào thuộc địa.

Trong lời khai mạc Đại hội, đồng chí Vinhem Pich đã thay mặt Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản nhiệt liệt chào mừng nhân dân lao động Liên Xô, những người đang sôi nổi thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cho giai cấp công nhân toàn thế giới một sức mạnh và niềm tin mới. Đồng chí đánh giá cao tinh thần anh hùng và sự quên mình của các chiến sĩ cộng sản hiện đang bị hành hạ trong nhà tù đế quốc trong đó có các đồng chí ở Đông Dương và Chilê. Đại hội đã trân trọng cử đồng chí Enxtơ Tenlơman, vị lãnh tụ của những người cộng sản Đức, lúc đó đang bị bọn phát xít giam cầm, làm Chủ tịch danh dự của Đại hội.

Tôi còn nhớ, cũng tại Đại hội ấy, đồng chí Lê Hồng Phong, bạn chiến đấu và người học trò ưu tú của đồng chí Hồ Chí Minh, đã được bầu vào Đoàn chủ tịch Đại hội và đọc bản tham luận hấp dẫn nói về sự lớn mạnh của phong trào cộng sản ở Việt Nam và Đông Dương. Các đại biểu rất chăm chú lắng nghe giọng nói sang sảng, đầy nhiệt huyết của người đồng chí. Trong đoàn đại biểu Việt Nam có một nữ đồng chí, nghe nói sau này là vợ đồng chí Lê Hồng Phong.

Tiếc rằng, công việc bận liên miên, tôi không có điều kiện thăm và hỏi chuyện riêng các đồng chí Việt Nam. Sau Đại hội, các đại biểu được bố trí đi tham quan nhiều nơi trên đất nước Liên Xô thì tôi đột nhiên bị ốm, phải nằm bệnh viện.

Từ sau Đại hội ấy, như đã nói, tôi còn được gặp đồng chí Hồ Chí Minh nhiều lần. Người coi tôi như một người bạn thân thiết, tuy rằng tôi ít hơn đồng chí những 8 tuổi. Mỗi lần trông thấy tôi từ xa, đồng chí đã giơ hai tay lên cao rồi mở rộng vòng tay, bước tới ôm hôn tôi trìu mến. Người thường hỏi tôi bằng tên riêng "Đồng chí Mác, đồng chí vẫn khỏe đấy chứ?".

Từ thâm tâm mình, tôi luôn luôn coi đồng chí Hồ Chí Minh là một người anh lớn, một tấm gương sáng ngời của người mácxít - lêninnít mẫu mực. Phải nói rằng, đồng chí Hồ Chí Minh đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng và có uy tín rất lớn trong phong trào cộng sản quốc tế, đấu tranh với tinh thần bền bỉ và kiên quyết cho sự thống nhất của những người cách mạng chân chính toàn thế giới. Trong bất cứ vấn đề nào phải tranh luận, tiếng nói của đồng chí Hồ Chí Minh cũng có tác dụng mở ra một hướng đúng đắn nhất, dễ chấp nhận nhất. Về con người, đồng chí Hồ Chí Minh hết sức khiêm tốn, giản dị, thủy chung. Bất cứ ai trong chúng tôi cũng yêu mến đồng chí vì những đức tính ấy. Bất cứ ai trong chúng tôi cũng muốn được gần Người để nghe Người tâm sự, truyền đạt cho những kinh nghiệm quý báu của một cuộc đời từng trải, vô cùng phong phú. Hơn nữa, lời Người nói có sức hấp dẫn lớn, bởi vì Người nói với tất cả tấm lòng và muốn mọi người cùng làm tốt hơn.

Có một mẩu chuyện nhỏ về đồng chí Hồ Chí Minh mà nhiều anh em chúng tôi còn nhớ mãi: Năm 1956, sau khi kết thúc Đại hội lần thứ 20 Đảng Cộng sản Liên Xô, trưởng đoàn các đảng anh em được mời dự bữa cơm thân mật tại Điện Kremli. Hôm đó đúng ngày 8-3, ngày Quốc tế phụ nữ, chúng tôi đều đưa vợ đi. Đồng chí Vôrôsilốp đọc diễn

văn, trong đó nhiệt liệt chúc mừng chị em nhân ngày lịch sử này. Giữa bầu không khí thân mật, ấm cúng của gia đình những người cộng sản, đồng chí Hồ Chí Minh nhanh nhẹn đến chúc mừng tất cả 18 chị em có mặt tại bữa tiệc đó. Mọi người đều vui vẻ, đồng thời rất xúc động trước sự quan tâm đầy tình cảm trìu mến cũng như trước cử chỉ hồn nhiên, rất đáng yêu của đồng chí. Được tiếp xúc nhiều lần với đồng chí, sau này vợ tôi thỉnh thoảng vẫn nói: "Đồng chí Hồ Chí Minh là một con người tuyệt diệu!".

Lần đồng chí Hồ Chí Minh và tôi gặp nhau lâu nhất là vào mùa hè năm 1957, khi đồng chí sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Dân chủ Đức. Lúc đó, tôi cũng đang có việc ở Béclin. Biệt thự của Hồ Chủ tịch ở phố Maiacốpxki thuộc khu Păngcô. Tôi cũng ở gần phố ấy, không xa biệt thự của đồng chí bao nhiêu. Nói như người Đức thì chúng tôi ở gần nhau đến mức quắng nhẹ một viên đá cũng tới đích. Chúng tôi thường tìm đến nhau sau các hoạt động chính thức của đồng chí. Có hôm đồng chí tiếp tôi ở ngay chân cầu thang phía ngoài biệt thự. Đồng chí với bộ quần áo ngủ kẻ sọc hai màu đỏ và đen. Bữa ấy tôi mang cả hai cậu con trai tôi sang thăm Bác Hồ. Hai cháu Hanxơ và Misaen rất sung sướng và vinh dự được gặp Người, nhưng có lẽ vì xúc động quá, các cháu hầu như không nói được gì với Bác Hồ. Người rất yêu mến hai cháu, âu yếm xoa đầu và hỏi chuyện học hành của chúng. Lát sau, đồng chí Hồ Chí Minh khoác tay tôi đi dạo trong vườn. Người hỏi tôi:

- Bệnh dạ dày của đồng chí đã đỡ chưa? Tôi rất lạ là Người còn nhớ đến cả một chuyện nhỏ ấy. Tôi nói với Người rằng, sau khi được các nhà chuyên môn của Cộng hòa Dân chủ Đức xem xét, điều trị, tôi thấy có khá hơn. Tuy nhiên, do công việc liên miên, nhiều khi khá căng thẳng, ít được nghỉ ngơi nên cũng khó lòng khỏi hẳn. Người nhìn tôi đầy thông cảm. Rồi chúng tôi trao đổi với nhau một số vấn đề chính trị.

Trong tình anh em thân thiết, tôi đã kể cho Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe về vùng quê Enbinh của tôi, nơi mà lúc tôi còn thơ bé đã thấy rõ hai cảnh giàu nghèo, về cái gia đình khổ cực của tôi. Bố tôi là một người thợ nghèo, mẹ tôi quanh năm đi ở làm thuê cho nhà giàu. Mà chúng tôi thì có những tám anh chị em! Nhiều khi nạn thất nghiệp kéo dài hàng tháng trời, gia đình tôi càng túng bần mọi bề. Mùa hè đến, chúng tôi đi mót khoai, mót lúa, vào rừng kiếm thức này thức nọ để mùa đông còn có cái ăn. Rất nhiều trẻ em đi ăn xin. Bản thân tôi, có biết đôi giày là thế nào! Giữa mùa đông giá rét, chúng tôi cũng chỉ đi giày bằng gỗ và bít tất là những miếng vải vụn vá chằng vá chịt! Đêm rét mà cũng chỉ ngủ trên những bao tải đựng lá cây khô... thời thơ ấu của chúng tôi như vậy đấy, thật nhiều gian khổ, thật nhiều thử thách. Tôi không bao giờ quên được cái tuổi thơ ấy.

Chính do nghèo khổ, phong trào công nhân ở vùng quê hương tôi phát triển sớm và mạnh. Những người thợ xây và thợ đóng tàu có thái độ cách mạng rất kiên quyết. Sự giác ngộ giai cấp của họ khá sâu sắc mà tôi sau này chỉ còn thấy ở thợ thuyền của vùng Rua, Hămbuốc và Laipxích. Tôi nhớ biết bao hình ảnh ông Trinde, Chủ tịch công đoàn vùng quê tôi, một người thợ kim khí rất kiên cường! Ông mất vào mùa đông năm 1908, giữa tuyết lạnh, dòng người đưa tang ông đông lắm, kéo dài cả đường phố... Tôi cũng nhớ biết bao hình ảnh những người thợ xây dựng, những đảng viên đảng xã hội dân chủ: họ đội mũ lưỡi trai đen rất to và thắt cà vạt đỏ rực, đó là mũ "Bêben", cà vạt "Bêben" vì đồng chí Augút Bêben, lãnh tụ kính yêu của họ từng đội mũ ấy, thắt cà vạt ấy!

Từ một người thợ tấn đinh ri-vê, một người thợ mỏ, tôi đã đi vào cách mạng. Đối với thế hệ chúng tôi, Các Lípnếch và Rôda Lúcxămbua, Clara Détkin và Phranxơ Mêrinh là lòng tin, là niềm tự hào vô bờ bến... Cuộc cách mạng tháng 11 năm 1918 là lò lửa thử thách chúng tôi, đưa

chúng tôi trở thành những người cộng sản. Những năm tháng tù tội ở Phostanh, những ngày hoạt động sôi nổi ở Alen, bao đêm ròng miệt mài nghiên cứu những nét cơ bản nhất trong học thuyết của Mác, Ăngghen và Lênin… còn mãi mãi in đậm nét trong tâm hồn, trong trí nhớ của tôi.

Đồng chí Hồ Chí Minh, người anh lớn của tôi, đã chăm chú nghe tất cả, không bỏ qua một chi tiết nào, một mẩu chuyện nào. Người đặc biệt thích thú những chi tiết về đời sống của anh chị thợ mỏ. Ở nước tôi, than thực sự là vàng đen. Bản thân tôi từng là thợ mỏ nên có điều kiện mô tả một cách kỹ lưỡng cho Người nghe.

Càng nghe những câu chuyện về đời hoạt động của nhau, chúng tôi càng hiểu nhau, quý trọng nhau. Đồng chí Hồ Chí Minh và tôi đều thừa nhận: chúng tôi là những người lao động cần lao, đâu có điều kiện để qua những trường học cấp cao. Song, cuộc sống đấu tranh cách mạng chính là trường đại học của chúng tôi. Và chính những công nhân bình thường là những người thầy đầu tiên của người cách mạng: Lớn lên từ phong trào quần chúng, người cách mạng sống bằng tâm hồn, bằng lý tưởng của giai cấp mình…

Biết đồng chí Hồ Chí Minh rất quan tâm đến tình hình xã hội ở Cộng hòa Liên bang Đức, tôi phác họa cho Người nghe những cảnh tượng khủng hoảng trong kinh tế và xã hội. Người tỏ vẻ suy nghĩ rất nhiều khi tôi giới thiệu cụ thể các thủ đoạn bóc lột hết sức tinh vi của bọn tư bản đối với công nhân. Bọn tư bản bóc lột công nhân hai lần: một mặt, chúng bắt họ làm việc ngày đêm, bán sức lao động đến cùng kiệt, mặt khác, đồng lương của họ lại bị chúng gửi vào nhà băng để ăn lãi!

Cũng không biết đã bao lần tôi kể chuyện về đồng chí Hồ Chí Minh cho đồng bào, đồng chí ở Cộng hòa Liên bang Đức nghe. Và lần nào tôi cũng nói cho họ rõ rằng: Người rất quan tâm đến cuộc chiến

đấu thầm lặng mà ác liệt của chúng tôi, đồng chí Hồ Chí Minh đã từng hỏi tôi về cách tổ chức của Đảng để tiến hành đấu tranh cho quyền lợi thiết thực hàng ngày cũng như cho mục đích lâu dài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Trong khi trò chuyện với Người, tôi cũng hỏi nhiều về tình hình Việt Nam, nhất là về cuộc đấu tranh cho thống nhất đất nước. Người nói với tôi: "Cuộc đấu tranh ấy còn nhiều gian khổ, còn nhiều hy sinh". Nhưng Người, với tầm nhìn rất thực tiễn, đã chỉ rõ dã tâm thâm độc của đế quốc Mỹ, đồng thời cho thấy những yếu tố tích cực trong phong trào cách mạng miền Nam. Người nói: "Tuy còn nhiều khó khăn gian khổ, cuối cùng nhân dân Việt Nam nhất định thắng". Niềm tin đó của Người đã trở thành hiện thực vẻ vang trong niềm hân hoan, vui sướng của bầu bạn khắp năm châu.

Tiếc thay, đồng chí Hồ Chí Minh không còn nữa! Đối với riêng tôi, đây cũng là một sự mất mát, một tổn thất không sao bù đắp nổi. Từ ngày đó, tôi luôn giữ trong mình một tấm ảnh chụp hai chúng tôi đang nói chuyện cùng nhau tại một cuộc chiêu đãi trọng thể ở Béclin. Tôi cũng thường đọc tác phẩm của Người, đọc cả thơ Người nữa. Toàn bộ cuộc đời và tác phẩm của đồng chí Hồ Chí Minh luôn luôn cổ vũ nhiệt tình cách mạng của chúng tôi.

Hiền Lương ghi
"Báo Ảnh Việt Nam", số 5-1981

BẢNG TRA CỨU ĐỊA DANH

STT	Địa danh hành chính xuất hiện trong sách	Trang	Địa danh hành chính hiện nay
1	Hà Nội	32, 40, 56, 59, 60, 66, 77, 84, 92,98, 104, 106, 122, 124, 127, 143, 169, 191, 221, 223, 225, 227, 229, 241, 244, 246, 247	Hà Nội
2	Bắc Ninh (cũ)	58	Bắc Ninh
3	Bắc Giang	58	Bắc Ninh
4	Lạng Sơn	58	Lạng Sơn
5	Hải Phòng	58, 59	Hải Phòng

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà luôn luôn theo đuổi chính sách hoà bình và hữu nghị, mong muốn có sự hợp tác về mọi mặt với các nước khác, nhất là các nước Á - Phi, trên tinh thần bình đẳng, hai bên đều có lợi.

HỒ CHÍ MINH

8 935217 121311

ISBN 978-604-45-1221-1

9 786044 512211

SÁCH KHÔNG BÁN